

# TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm  
Lm CHÂN TÍN  
Ban biên tập  
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI  
Lm PHAN VĂN LỢI  
Lm NGUYỄN VĂN LÝ  
Gv NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

## Bàn tay lông lá của Trung Cộng !

Quán tính thống trị, thống trị theo kiểu bạo chúa và quán tính thần phục, thần phục đến độ nô lệ, là hai trong những nét đặc trưng của các đảng Cộng sản và các chế độ Cộng sản. Nói cách khác, chủ nghĩa CS chưa bao giờ là một chủ nghĩa để xây dựng một chính đảng hay một quốc gia có tinh thần độc lập với những thành viên tự do. Nó là chủ nghĩa cá lớn hiệp cá bé một cách tàn bạo: Đảng CS lớn hiệp đảng CS bé, và đảng viên CS to hiệp đảng viên CS nhỏ (chưa kể đảng CS hiệp đáp toàn thể nhân dân mình). Điều này thấy rõ qua sự khồng chế tàn khốc của Cộng hòa Nga đối với 14 cộng hòa còn lại trong Liên bang Xô viết trước đây; sự can thiệp thô bạo của đảng CS Liên Xô vào các đảng CS Đông Âu lần các đảng CS nhỏ khắp thế giới, kể cả các đảng CS tại những quốc gia tư bản trước năm 1990; sự uy hiếp trắng trợn của đảng CS Trung Quốc đối với các đảng CS ở Đông Dương lúc này... Riêng trong mỗi đảng CS là sự thống trị kiểu bạo chúa của Bộ chính trị trên các đảng viên bên dưới và của kẻ quyền lực nhất trên các thành viên còn lại của Bộ Chính trị.

Rumani từng phải đào một thủy lộ lớn - với giá hàng trăm ngàn sinh mạng công dân của mình- để chuyên chở tài sản đất nước qua Liên Xô. Maurice Thorez và đảng CS Pháp từng ca tụng Liên Xô "đã đào tạo con người trưởng thành rất sớm" khi Stalin hạ mức án tử hình xuống ngang 14 tuổi. Một đảng viên CS Đông Đức từng mặc áo mưa, tay che dù đi giữa trời nắng tại Berlin chỉ vì lúc ấy bên Moskva trời đang mưa xối xả. Hồ Chí Minh từng tuyên bố trên quả địa cầu này, ai cũng sai lầm hết, trừ hai lãnh tụ bất khả ngộ là Stalin và Mao. Stalin từng giết hết tất cả các ứng viên kế vị Lênin trong Bộ Chính trị để trở thành "Người Số một". Mao cũng từng thanh trừng các đại đồng chí như Lâm Bưu và Lưu Thiếu Kỳ, chỉ chừa lại Chu Ân Lai vốn tôn sùng Mao như một tên nô lệ...

Đảng CSVN, sau thời kỳ ban đầu từng phục hai đàn anh lớn là Liên Xô và Trung Quốc, đã chuyển sang từng phục Liên Xô và kết án Trung Quốc thậm tệ (xem cuốn "Sự thật về quan hệ Việt-Trung trong 30 năm qua" do bộ Ngoại giao CSVN công bố ngày 04-10-1979). Sau khi Liên Xô sụp đổ đầu năm 1990, CSVN quay lại thần phục Trung Quốc vì không còn biết tìm chỗ dựa nơi nào khác qua màn "thú tội, qui hàng" ô nhục tại Thành Đô, thủ phủ tỉnh Tứ Xuyên, TQ, vào tháng 9 cùng năm này. Quán tính thần phục do vô tổ quốc, vô dân tộc mà lỵ! Kể từ thời điểm đó, sự lệ thuộc chủ-tớ, sự gấn bó ràng-môi, sự kết nối ca-đệ ngày càng khiến Việt Cộng sa vào vòng tay Trung Cộng, Nam phiến cuốn vào quỹ đạo Bắc triều. Mọi quan hệ này được đánh dấu bằng những hiệp định bất bình đẳng về biên giới và vịnh biển năm 1999 và 2000, bằng những cuộc khẩu đầu báii yết của các tân tổng bí thư, tân bộ chính trị CSVN sau từng đại hội đảng, bằng những cuộc trình báo xin phép của các phái đoàn CSVN trước khi đi thương lượng với chính giới Mỹ-Âu, bằng những tuyên bố chung bất lợi cho VN năm 2001, 2008 (về khai thác bauxite), bằng những công trình đang được khai triển ở VN và các quốc gia lân cận như xây dựng xa lộ Trường Sơn, mở rộng đường số 9 nối liền biên giới Thái-Lào ra biển Đông qua Quảng Trị, xây dựng nhà máy lọc dầu Dung Quất ở Quảng Ngãi, khai thông lòng Cửu Long để tàu vận tải nặng có thể lưu thông trên thủy lộ này, thiết lập xa lộ nối liền Nam Ninh và Hà Nội, miễn hộ chiếu cho người Trung Quốc vào tận mũi Cà Mau, cho phép hình thành những làng Tàu từ Nam chí Bắc và đặc biệt là để cho Trung Quốc khai thác quặng bauxite ở Tây Nguyên. Nhưng đau thương nhất và ô nhục nhất, mối quan hệ Việt Trung ấy được đánh dấu bằng những cuộc tàn sát, bắt bớ, cướp bóc ngư dân VN trên biển kể từ năm 2005 đến giờ mà CSVN chỉ phản kháng lấy lệ đôi lần, ngoài ra không có hành động gì cụ thể đối với Trung Quốc lẫn trước quốc tế (xin xem *Kháng thư số 25 của Khố 8406*) và bằng những cuộc cấm cản, bắt bớ, xử tù những ai khơi dậy tinh thần phản kháng quân Tàu. Bàn tay lông lá của Trung Quốc quả đã thọc sâu và thô bạo!

Đầu tiên có lẽ phải kể đến vụ xử nhà luật học trẻ Lê Chí Quang vào ngày 08-11-2002, đúng hôm khai mạc Đại hội đảng CS Trung Quốc lần thứ 16. Đây là món quà kính tiễn và tạ lỗi với Đại ca vì đã lờ để cho một tên nhãi nhép công bố khắp thế giới bài "Hãy cảnh giác Bắc Triều" viết cách đó một năm. Tiếp đến là việc dẹp cuộc biểu tình của sinh viên, trí thức, nghệ sĩ, dân oan vào các ngày 09, 16, 23-12-2007 chống Quốc hội Trung Quốc phê chuẩn việc thành lập huyện Tam Sa, thuộc tỉnh Hải Nam để trực tiếp quản lý ba quần đảo biển Đông, trong đó có Hoàng Sa và Trường Sa của nước Việt; việc dẹp cuộc biểu tình của sinh viên ngày 19-01-2008 để tưởng niệm 34 năm Trung Quốc xâm chiếm Hoàng Sa, khiến cho 58 lính hải quân VNCH tử trận vì bảo toàn lãnh thổ; việc dẹp cuộc biểu tình ngày 29 và 30-04-2008 của sinh viên học sinh và giới dân chủ phản đối việc rước đuốc Olympic Bắc Kinh qua Sài Gòn; rồi việc dẹp cuộc biểu tình ngày 06-12-2008 của thanh niên sinh viên trước Đại sứ quán lẫn Lãnh sự quán Trung Quốc để phản kháng nước này đã chi gần 30 tỉ Mỹ kim hầu khai thác dầu khí trên vùng biển thuộc chủ quyền VN.

Tiếp đến là một loạt bắt bớ các nhà dân chủ có tinh thần chống Trung Quốc, mà đầu tiên là luật sư Lê Công Định hôm 13-06-2009, một ngày sau chuyến viếng thăm của Lý Nguyên Triều, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Tổ chức Trung ương Trung Cộng. Ngoài lý do "tuyên truyền và hoạt động chống nhà nước, vi phạm điều 88" của vị luật sư này, còn có lý do sâu xa là ông đã dự định kiện ra quốc tế việc Tàu xâm phạm hải phận Việt và cấm ngư dân Việt đánh cá trên biển Đông.

Vụ bắt hai nhà dân chủ, một già một trẻ là Trung tá Trần Anh Kim và thạc sĩ Nguyễn Tiến Trung ngày 07-07 cũng không ngoài lý do sâu xa là chống Trung Quốc. Chính bản tin báo Công an mạng cùng ngày viết: "Bên cạnh đó [việc thành lập Tập hợp thanh niên Dân chủ và tham gia đảng Dân chủ Nhân dân], Trung còn kích động sinh viên, thanh niên biểu tình gây rối tại Hà Nội và TP HCM trong các ngày 9, 16, 23-12-2007 và ngày 29-04-2008". Nhà dân chủ trung tá Trần Anh Kim →

**GIẢI NHÃN  
QUYỀN VN  
2008**



**TRONG SỐ NÀY**

\*\*\*

- Trg 01 ► Bàn tay lông lá của T.Cộng!
- Trg 03 ► Tuyên ngôn Quốc tế bảo vệ những người đấu tranh...  
-Liên Hiệp Quốc
- Trg 06 ► Thư yêu cầu Cộng sản VN trả tự do cho Lm Ng.V. Lý  
-37 Nghị sĩ Hoa Kỳ
- Trg 07 ► Tội chính trị, phân động, tuyên truyền chống XHCN...  
-Thích Viên Định
- Trg 09 ► Chúng tôi đã bị lừa!  
-Lm Lê Quang Uy
- Trg 11 ► Công an Gia Lai đàn áp hai GH Liên hữu+Thông công  
-Phòng Thông tin Tin lành
- Trg 13 ► Vì sao "cổ xe" Bauxite Tây Nguyên chẳng thể dừng?  
-Hoàng Gia Bảo
- Trg 14 ► Tổ quốc có bao giờ nhục... + VN bắt khuất (thơ).  
-Bùi Tân Phong+HNTTrang
- Trg 15 ► Nguyễn Hộ chống đảng CS hay chống chủ nghĩa CS...  
-Minh Võ
- Trg 18 ► Ngày Độc lập HK, nghĩ về tư cách nô lệ của CSVN  
-Chu Tất Tiến
- Trg 20 ► Ls Lê Công Định không có tội cũng chẳng nhận tội.  
-Trần Thanh Hiệp
- Trg 23 ► Mất dân tộc còn tệ hơn mất nước  
-Hà Sĩ Phu
- Trg 25 ► Ai yêu nước hơn ai? Ai tự hào dân tộc hơn ai?  
-Bùi Tín
- Trg 26 ► Trông người Uyghur nghĩ đến mình.  
-Ngô Nhân Dụng
- Trg 28 ► Vai trò của CSTQ trong chiến tranh 1946-1954...  
-Trần Gia Phụng
- Trg 31 ► Thâm trạng Ngư dân và Nông dân tại Việt Nam.  
-Thanh Bình+Thái Hà

**CỘNG SẢN VN ĐANG  
BÁN ĐỪNG ĐẤT  
NƯỚC VÀ NHÂN DÂN  
CHO KẼ THÙ TRUYỀN  
KIẾP CỦA DÂN TỘC!**

là một cựu chiến binh và cựu chỉ huy trong trận chiến biên giới với Trung Quốc ngày 17-02-1979, một cuộc chiến mà Hà Nội nay không muốn làm lễ kỷ niệm. Chính ông đã viết bài "Cuộc chiến tranh biên giới phía bắc sau 30 năm ! Kỷ niệm 30 năm chiến đấu, chiến thắng quân Bành trướng bá quyền Bắc Kinh".

Trước vụ Trần Anh Kim hai tuần, kỳ họp thứ 5 của Quốc hội CSVN khóa XII - bế mạc hôm 20-06 với lời kết luận của chủ tịch Nguyễn Phú Trọng là QH đồng thuận về việc khai thác Bauxite ở Tây Nguyên- đã như một gáo nước lạnh dội lên những bức thư cảnh tỉnh của đại tướng Võ Nguyên Giáp và nhiều tướng lãnh, những phân biện đầy tinh thần trách nhiệm của các nhà khoa học VN trong lẫn ngoài nước, những chữ ký nơi bản kiến nghị của trên 2000 nhà trí thức ái quốc, những lời phát biểu thẳng thắn của vài đại biểu Quốc hội trước sự mắt còn của dân tộc trước hiểm họa Bắc triều. Bộ Chính trị Việt Cộng vẫn như con rối dưới sự điều khiển của bàn tay lông lá Trung Cộng, một bàn tay sắt thủ sẵn nhiều hầm dọa tiết lộ những bí mật động trời của đảng CSVN, bọc trong một cái gang nhưng là hàng trăm triệu đôla tọng vào miệng các thành viên bộ Chính trị, đặc biệt là Nguyễn Tấn Dũng, theo như dự luận đồn đoán.

Đến ngày 29-06, một vụ đàn áp làm giới Phật tử ở trong lẫn ngoài nước kinh ngạc đã xảy ra tại Tu viện Bát Nhã thuộc xã Dambri, tỉnh Lâm Đồng. Gần 400 tăng ni và cư sĩ đang tụ tập ở đó đã bị cắt điện cắt nước, phá cửa phá nhà, chửi bới đánh đập và có thể bị đuổi khỏi tu viện bởi nhà cầm quyền phối hợp với Phật giáo quốc doanh, công an cảnh sát và đầu gấu côn đồ. Một trong những lý do sâu xa là người sáng lập tu viện, thiền sư Nhất Hạnh, từng tuyên bố tại Roma đầu năm 2008 những lời ủng hộ cuộc tranh đấu của nhân dân Tây Tạng (03-2008) khi được báo chí phỏng vấn. Ông cũng từng đề nghị ban tổ chức đại lễ Vesak của Liên Hiệp Quốc nên mời Đức Đạt Lai Lạt Ma tới VN tham dự lễ này. Những ý kiến đó khiến Bắc Kinh nổi giận. Nên đến tháng 5-2008, khi về dự lễ Vesak thì nhà cầm quyền Trung Quốc đã yêu cầu nhà cầm quyền Hà Nội trục xuất ông.

Đầu tháng 7, Hồ Tòa Cẩm, Tham tán Kinh tế Thương mại, thừa ủy quyền đại sứ Trung Quốc tại VN, đã ngang nhiên "nhắc nhở" Hà Nội (mà Hà Nội vẫn im thin thít) về việc một số chuyên viên và cơ quan truyền thông VN (trong cuộc tọa đàm hôm 16-06 tại tòa báo VietNamNet) đã dám chỉ trích chất lượng hàng hoá Trung Quốc, và yêu cầu Hà Nội khuyến cáo nhân sự này. Ngoài ra, trong lúc Bắc Kinh đang bị thế giới lên án gay gắt vì đã giết chết 156 người và làm bị thương 1000 người Uyghur tại thủ đô Urumqi, Tân Cương hôm mùng 5-7-2009 thì Lê Dũng, phát ngôn nhân Bộ ngoại giao, lại tuyên bố rằng VN tán đồng các giải quyết của Trung Quốc tại đó.

Tất cả những sự kiện trên đây, và còn vô vàn sự kiện khác nữa, cho thấy CSVN đã và đang vượt đuôi Trung Quốc, kể cả những vượt đuôi mang tính nhục nhã và tai hại, do chỗ bàn tay lông lá của Trung Quốc không bao giờ ngưng động đậy trên đầu và sau lưng các lãnh đạo CSVN.

Ông Ngô Đình Nhu lúc sinh tiền từng nói : «Tiêu diệt chế độ này [Đệ I Cộng hòa của Tổng thống Ngô Đình Diệm] thì chỉ sau khoảng một giáp, Việt Cộng sẽ thắng. Sau đó chừng vài giáp, một là hết Việt Cộng, hai là Trung Cộng sẽ thôn tính VN». Phải chăng lời tiên tri ấy sắp thực hiện ? Trước tình thế nguy cấp này, phận sự của mọi người dân Việt, trong đó có các tín đồ, là phải chống nội thù bán nước trước để chống ngoại thù cướp nước sau. Dù tôn giáo không «thay thế các hữu trách chính quyền», nhưng trong trường hợp này (như tại Đông Âu và Liên Xô), phải góp công «thay thế cả một chính quyền» bất chính, bất lực và bất nhân, thưa Quý vị lãnh đạo tinh thần, bằng không thì sẽ mắc tội với Tổ quốc, Dân tộc! **BBT**



Tranh làng Hồ ngư phủ Biển Đông (Babui - DCVonline.net)

# TUYÊN NGÔN QUỐC TẾ

## bảo vệ những người đấu tranh cho Nhân quyền

.....*Liên Hiệp Quốc 09-12-1998*.....

(tên gọi đầy đủ)

**Tuyên ngôn**

về Quyền và Trách vụ của các cá nhân, đoàn thể và các cơ quan trong xã hội nhằm thăng tiến và bảo vệ các Quyền con người cùng những Tự do căn bản được công nhận trên toàn thế giới

**Quyết Nghị của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc 53/144**

Đại hội đồng,

Tái khẳng định rằng điều quan trọng là phải tuân thủ những mục đích và nguyên tắc của Hiến chương Liên Hiệp Quốc để thăng tiến và bảo vệ các quyền con người và tất cả các quyền tự do căn bản cho mọi người trong mọi quốc gia trên thế giới,

Tham chiếu Quyết nghị 1998/7 của Ủy hội Nhân quyền ngày 3-4-1998, xem Các tài liệu chính thức của Hội đồng Kinh tế và Xã hội, 1998, phần Bổ sung số 3, chương II, đoạn A, qua đó Ủy hội chuẩn y văn bản của Dự án Tuyên ngôn về Quyền và Trách vụ của các cá nhân, đoàn thể và các cơ quan trong xã hội nhằm thăng tiến và bảo vệ các Quyền con người cùng những Tự do căn bản được công nhận trên toàn thế giới,

Cũng tham chiếu Quyết nghị 1998/33 của Hội đồng Kinh tế và Xã hội ngày 30-7-1998, qua đó Hội đồng khuyến cáo Đại hội đồng thông qua dự án Tuyên ngôn,

Y thức đến tầm quan trọng của việc chuẩn y dự án Tuyên ngôn trong bối cảnh Năm mươi năm Tuyên ngôn Nhân quyền Quốc tế theo Quyết nghị 217 A (III),

1. Thông qua Tuyên ngôn về Quyền và Trách vụ của các cá nhân, đoàn thể và các cơ quan trong xã hội nhằm thăng tiến và bảo vệ các Quyền con người cùng những Tự do căn bản kèm trong phần phụ lục của Quyết nghị này ;

2. Thỉnh mời các chính phủ, các cơ quan và cơ cấu của Liên Hiệp Quốc và các tổ chức liên chính phủ và phi chính phủ tăng cường nỗ lực nhằm phổ biến Tuyên ngôn cũng như làm thăng tiến sự tôn trọng và hiểu

biết trên cơ sở toàn cầu, và yêu cầu ông Tổng Thư ký ban hành văn bản Tuyên ngôn trong ấn bản sắp tới của tài liệu Nhân quyền : Vững tập những văn kiện quốc tế.

**Khóa họp khoáng đại lần thứ 85 9-12-1998**

**Kỷ niệm 50 năm TNQTNQ**

**Văn bản Tuyên ngôn**

Lời nói đầu

Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc

Tái khẳng định rằng điều quan trọng là phải tuân thủ những mục đích và nguyên tắc của Hiến chương Liên Hiệp Quốc để thăng tiến và bảo vệ các quyền con người và tất cả các quyền tự do căn bản cho mọi người trong mọi quốc gia trên thế giới,

Tái khẳng định rằng sự quan trọng của Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền cùng những Công ước quốc tế liên quan đến quyền con người, là những yếu tố chủ yếu cho những nỗ lực quốc tế nhằm thăng tiến sự tôn trọng phổ quát quyền con người và các tự do căn bản, cũng như sự quan trọng của các văn kiện khác liên quan đến quyền con người, do các cơ quan Liên Hiệp Quốc thông qua, cùng với những nỗ lực thực hiện ở cấp khu vực,

Nhấn mạnh rằng, cùng kết hợp chung nhau hay khi đứng riêng lẻ, tất cả mọi thành viên trong cộng đồng quốc tế phải làm hết nghĩa vụ trọng thể hầu thăng tiến và khuyến khích tôn trọng quyền con người và các quyền tự do căn bản cho mọi người, bất kể ai, nhất là không phân biệt đối xử vì chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, chính kiến hay mọi quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hay xã hội, tài sản, dòng dõi hoặc các điều kiện khác, và đặc biệt tái khẳng định rằng điều quan trọng là thực hiện cuộc hợp tác quốc tế để hoàn thành nghĩa vụ này theo đúng Hiến chương Liên Hiệp Quốc,

Thừa nhận vai trò quan trọng của cuộc hợp tác quốc tế và sự nghiệp tuyệt đối hữu ích của các cá nhân, các nhóm và các hội đoàn trong việc loại trừ một cách có hiệu quả mọi vi

phạm nhân quyền và các tự do căn bản đối với các dân tộc và tất cả mọi người, hiển nhiên nhất là những vi phạm nặng nề có hệ thống, như những vi phạm phát xuất từ chủ nghĩa apartheid, mọi hình thức phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa thực dân, sự đô hộ hay ngoại bang chiếm đóng, sự xâm lược hay đe dọa chủ quyền quốc gia, sự thống nhất quốc gia hay toàn vẹn lãnh thổ, cũng như sự khước từ quyền tự quyết của các dân tộc, quyền của mỗi dân tộc sử dụng chủ quyền đầy đủ và toàn bộ trên tài sản và những tài nguyên thiên nhiên,

Thừa nhận, một mặt, là tương quan tồn tại trong hòa bình và an ninh thế giới, mặt khác, sự hưởng dụng các quyền con người và các tự do căn bản, và tự giác rằng sự thiếu vắng hòa bình và an ninh thế giới không là lý do thoái thác để không tôn trọng các quyền và tự do này, Nhắc nhở lại rằng các quyền con người và tất cả các tự do căn bản là phổ quát, không thể phân chia, tương quan và liên đới lẫn nhau, cần được thăng tiến và làm cho có hiệu lực một cách công minh, không gây tổn hại quyền này khi vận dụng quyền kia,

Nhấn mạnh rằng Quốc gia có trách nhiệm đầu tiên và có bổn phận làm thăng tiến cũng như bảo vệ các quyền con người và các tự do căn bản,

Thừa nhận rằng các cá nhân, nhóm và hội đoàn có quyền và trách nhiệm làm thăng tiến sự tôn trọng các quyền con người và các tự do căn bản, cũng như tuyên dương các quyền ấy trên bình diện quốc gia và quốc tế,

**Tuyên bố:**

**Điều 1**

Mỗi người, tự cá nhân mình hay liên hợp với những người khác, đều có quyền thăng tiến việc bảo vệ và thực hiện các quyền con người và các tự do căn bản trên bình diện quốc gia và quốc tế.

**Điều 2**

1. Mỗi quốc gia có trách nhiệm và bổn phận trên hết để bảo vệ, thăng tiến một cách hiệu quả tất cả các quyền con người và tất cả các tự do căn bản, nhất là chấp nhận những biện pháp cần thiết để thiết lập những điều kiện xã hội, kinh tế, chính trị và những lĩnh vực khác, cũng như những bảo đảm pháp lý đòi hỏi để tất cả mọi người đặt dưới pháp chế quốc gia, tự cá nhân mình hay liên hợp với những người khác, có thể hưởng dụng trong thực tế tất cả các quyền và các tự do này.

2. Mỗi quốc gia chấp nhận những tiêu chuẩn luật pháp, hành chính

cùng những tiêu chuẩn cần thiết khác, để theo dõi xem các quyền và các tự do mà tuyên ngôn này nhắm tới có được bảo đảm một cách có hiệu lực hay không.

#### **Điều 3**

Những quy định trong luật pháp quốc gia phù hợp với Hiến chương Liên Hiệp Quốc và những nghĩa vụ quốc tế của quốc gia ấy trên lĩnh vực nhân quyền và các tự do căn bản được dùng làm khung pháp lý, hầu thể hiện sự thực thi những quyền con người và các tự do căn bản, cũng như tất cả mọi hoạt động được nhắm tới trong bản tuyên ngôn này, y theo mục tiêu làm thăng tiến, bảo vệ và thực hiện có hiệu lực cho các quyền và các tự do ấy.

#### **Điều 4**

Không một quy định nào trong bản tuyên ngôn này được lý giải nhằm gây thiệt hại cho những mục đích và những nguyên tắc của Hiến chương Liên Hiệp Quốc, hay cấu thành một sự hạn chế hoặc một vi phạm đối với những quy định trong bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, trong những Công ước liên quan đến nhân quyền và những văn bản cũng như những cam kết quốc tế khác áp dụng trong lĩnh vực này.

#### **Điều 5**

Nhằm thăng tiến và bảo vệ quyền con người và các tự do căn bản, mỗi người, tự cá nhân mình hay liên hợp với những người khác, đều có quyền trên bình diện quốc gia hay quốc tế :

a) Hội họp và tụ tập một cách thuận hòa ;

b) Thành lập những tổ chức, những hội đoàn hay những nhóm phi chính phủ, gia nhập và tham dự vào những tổ chức, những hội đoàn, những nhóm phi chính phủ ấy ;

c) Thông báo với những tổ chức phi chính phủ hay liên chính phủ.

#### **Điều 6**

Mỗi người, tự cá nhân mình hay liên hợp với những người khác, đều có quyền :

a) Lưu giữ, tìm kiếm, thu thập, nhận và bảo quản những thông tin về tất cả các quyền con người và tất cả các tự do căn bản, nhất là được toàn quyền tiếp xúc với những thông tin liên quan đến cách ứng dụng các quyền và các tự do qua những hệ thống lập pháp, tư pháp hay hành chính quốc gia ;

b) Xuất bản, thông báo cho người khác hay phổ biến tự do mọi ý kiến, mọi thông tin và mọi kiến thức về các quyền con người và các tự do căn bản, y theo sự quy định của những văn bản quốc tế liên quan đến các quyền con người và những văn bản quốc tế khác có thể áp dụng ;

c) Nghiên cứu, thảo luận, đánh giá và lượng định sự tôn trọng, trên pháp lý cũng như trong thực hành, tất cả các quyền con người và tất cả các tự do căn bản, và làm cho công chúng chú ý đến vấn đề này bằng cách này hay mọi cách thích hợp khác.

#### **Điều 7**

Mỗi người, tự cá nhân mình hay liên hợp với những người khác, đều có quyền dự kiến những nguyên tắc mới và những ý kiến trong lĩnh vực nhân quyền, thảo luận về nhân quyền và làm thăng tiến sự hiểu biết về nhân quyền.

#### **Điều 8**

1. Mỗi người, tự cá nhân mình hay liên hợp với những người khác và trên căn bản không phân biệt đối xử, đều có quyền tham gia hữu hiệu vào chính quyền nước họ và vào việc quản lý việc công.

2. Nhất là quyền này bao hàm quyền, tự cá nhân mình hay liên hợp với những người khác, đệ trình các cơ quan và các thiết chế quốc gia, cũng như các cơ cấu đảm lãnh việc công, những phê phán và những đề nghị nhằm cải thiện sự tiến hành các cơ quan này và báo hiệu về mọi mặt công tác của họ có nguy cơ gây trở ngại hay ngăn cản sự thăng tiến, bảo vệ và thực hiện nhân quyền cùng các tự do căn bản.

#### **Điều 9**

1. Trong việc thực thi nhân quyền và các tự do căn bản, kể cả quyền thăng tiến và bảo vệ nhân quyền mà tuyên ngôn này nhắm đến, mỗi người, tự cá nhân mình hay liên hợp với những người khác, đều có quyền thượng tố hữu hiệu và được bảo vệ khi các quyền này bị xâm phạm.

2. Cùng với mục tiêu này, mọi người khi bị vi phạm các quyền hay các tự do, đều có quyền khiếu nại, hoặc tự cá nhân họ hoặc qua trung gian của một người đại diện được luật pháp cho phép, và đòi cứu xét nhanh chóng đơn khiếu nại trước cử tọa công cộng của tòa án hay trước bất cứ cơ quan quyền lực được luật pháp thiết chế, cơ quan này phải độc lập, không thiên vị và có thẩm quyền, để cơ quan quyền lực ấy lấy quyết định chiếu theo luật pháp dự kiến cho việc sửa sai, kể cả việc bồi thường tổn hại, nếu đã thực tình vi phạm các quyền hay các tự do của họ, cũng như áp dụng không trì hoãn thái quá khi có quyết định và sự tuyên xử.

3. Cùng với mục tiêu này, mọi người, tự cá nhân mình hay liên hợp với những người khác, đều có quyền nhất là :

a) Khiếu nại chính sách và hành động của các viên chức và các cơ

quan Nhà nước đã vi phạm các quyền con người hay các tự do căn bản, bằng cách gửi kiến nghị hoặc bằng những phương tiện thích hợp khác đến các cơ quan quyền lực tư pháp, hành chính hay lập pháp quốc gia có thẩm quyền, hay đến mọi cơ quan quyền lực có thẩm quyền khác thuộc hệ thống tư pháp Quốc gia. Các cơ quan quyền lực này phải lấy quyết định cho đơn khiếu nại mà không được trì hoãn thái quá ;

b) Được tham dự các phiên tòa, các trình tự tố tụng và các buổi xử án công cộng, để có thể đánh giá sự tuân thủ các luật pháp quốc gia cùng sự áp dụng những nghĩa vụ và những cam kết quốc tế ;

c) Được mời hay nhờ một phụ tá pháp lý chuyên nghiệp hay ai khác cố vấn và yểm hộ thích đáng để bảo vệ các quyền con người và các tự do căn bản.

4. Cũng với mục tiêu này, và y theo các thủ tục và các văn bản quốc tế được áp dụng, mọi người, tự cá nhân mình hay liên hợp với những người khác, đều hoàn toàn có quyền gửi tới những cơ quan quốc tế có thẩm quyền nói chung hay đặc biệt để thu nhận và cứu xét những thông báo liên quan đến nhân quyền, và được tự do truyền đạt tới các cơ quan này.

5. Quốc gia phải điều tra nhanh chóng và không thiên vị hay chậm chạp theo dõi để cho thủ tục thẩm cứu được khởi sự khi có những lý do tin rằng vi phạm nhân quyền và các tự do căn bản đã xảy ra trên toàn lãnh thổ đặt dưới pháp chế của mình.

#### **Điều 10**

Không ai có quyền tham gia vào việc vi phạm nhân quyền và các tự do căn bản, bằng cách can thiệp, hoặc tránh can thiệp khi hoàn cảnh bắt buộc, và không ai bị trừng phạt hay bị quấy nhiễu vì đã từ chối vi phạm các quyền và các tự do này.

#### **Điều 11**

Mọi người, tự cá nhân mình hay liên hợp với những người khác, đều có quyền y theo luật pháp thực hiện việc riêng mình hay nghề nghiệp. Bất cứ ai, vì nghề nghiệp hay việc riêng mình, xúi phỉ xâm phạm phẩm giá con người, các quyền con người và các tự do căn bản của người khác, thì phải biết tôn trọng các quyền và những tự do ấy, và y theo các tiêu chuẩn thích đáng trong việc cư xử hay đạo đức học nghề nghiệp của quốc gia hay quốc tế.

#### **Điều 12**

1. Mỗi người, tự cá nhân mình hay liên hợp với những người khác, đều có quyền tham gia các hoạt động hòa

bình để đấu tranh chống mọi vi phạm nhân quyền và các tự do căn bản.

2. Quốc gia sử dụng mọi biện pháp cần thiết để theo dõi việc các nhà chức trách có thẩm quyền phải bảo vệ mọi người khi các người này, tự cá nhân họ hay liên hợp với những người khác, trong khuôn khổ thi hành chính đáng các quyền mà bản tuyên ngôn này nhắm tới, chống lại các bạo động, đe dọa, hành động trả thù, phân biệt đối xử trong thực tế hay theo pháp lý, gây áp lực hoặc dùng các hành động võ đoán khác. Về phương diện này, mọi người, tự cá nhân họ hay liên hợp với những người khác, đều được quyền bảo vệ hữu hiệu bằng luật pháp quốc gia khi mà bằng những phương tiện hòa bình, cá nhân này chống lại những hoạt động và những hành vi, kể cả những hoạt động và những hành vi sơ xuất, mà Nhà nước phạm phải, dẫn đến những vi phạm nhân quyền và các tự do căn bản, cũng như chống lại những hành vi bạo động mà các nhóm hay các cá nhân phạm phải làm cản trở sự thi hành các quyền và các tự do căn bản.

#### Điều 13

Mỗi người, tự cá nhân mình hay liên hợp với những người khác, đều có quyền xin, nhận và sử dụng tài nguyên cho mục đích minh bạch để, bằng phương tiện hòa bình, làm thăng tiến và bảo vệ nhân quyền và các tự do căn bản, y theo điều 3 trong tuyên ngôn này.

#### Điều 14

1. Quốc gia có trách nhiệm xử trí với những biện pháp thích hợp trên bình diện lập pháp, tư pháp, hành chính hay mọi biện pháp khác nhằm gây ý thức về các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa cho mọi người đặt dưới pháp chế quốc gia.

2. Những biện pháp này bao gồm, nhất là :

a) Xuất bản với quyền sử dụng rộng rãi những văn bản luật pháp cùng những pháp quy quốc gia và những văn bản quốc tế căn bản thích dụng liên quan đến nhân quyền ;

b) Trên căn bản bình đẳng, được quyền tham khảo trọn vẹn các tài liệu quốc tế trên lĩnh vực nhân quyền, kể cả những phúc trình thường kỳ do Quốc gia cung cấp cho các cơ quan được thiết lập y theo các văn bản quốc tế liên quan đến nhân quyền mà quốc gia ấy tham gia, cũng như những báo cáo phân tích do các cơ quan này thực hiện sau khi khảo sát những phúc trình đệ nạp, cũng như những phúc trình chính thức của các cơ quan ấy.

3. Khi được thỏa thuận, Quốc gia khuyến khích và yểm trợ việc thiết lập và phát triển những thiết chế quốc gia có tính độc lập, nhằm thăng tiến và bảo vệ nhân quyền cùng các tự do căn bản trên toàn quốc thuộc pháp chế quốc gia. (Việc này được thực hiện) qua một người trung gian hòa giải, một ủy hội nhân quyền, hay các mô hình thiết chế nào khác của quốc gia.

#### Điều 15

Quốc gia có trách nhiệm thăng tiến và tạo điều kiện dễ dàng trong việc giáo dục nhân quyền cùng các tự do căn bản ở mọi cấp học đường, và khuyến khích các chuyên gia đưa vào chương trình huấn luyện những yếu tố tương ứng với giáo dục nhân quyền trong việc đào luyện các luật sư, các người phụ trách thi hành luật pháp, các nhân viên quân đội và các viên chức nhà nước.

#### Điều 16

Các cá nhân, các tổ chức phi chính phủ và các thiết chế có thẩm quyền đóng vai trò trọng yếu trong việc làm cho công chúng nhạy cảm về những vấn đề liên quan đến nhân quyền và các tự do căn bản, đặc biệt trong phạm vi công tác giáo dục, huấn luyện và nghiên cứu trên các lĩnh vực này, nhất là nhằm củng cố sự hiểu biết, khoan dung, hòa bình cùng những liên hệ thân hữu giữa các quốc gia, cũng như giữa các nhóm chủng tộc và tôn giáo, lượng theo sự dị biệt trong xã hội, trong các cộng đồng mà họ công tác.

#### Điều 17

Trong khi thực hành các quyền và các tự do mà tuyên ngôn này nhắm tới, mỗi người, tự cá nhân mình hay liên hợp với những người khác, phải phục tùng những hạn định quy chiếu theo các tiêu chuẩn quốc tế hiện hành và do luật pháp thiết lập, nhằm bảo đảm sự công nhận và tôn trọng nhân quyền và các quyền tự do của người khác, hầu thỏa mãn những đòi hỏi chính đáng của đạo đức, của trật tự công cộng và của phúc lợi chung trong một xã hội dân chủ.

#### Điều 18

1. Mỗi người đều có nghĩa vụ đối với cộng đồng, nơi cá tính họ được tự do và phát triển hoàn mãn.

2. Các cá nhân, các nhóm, các thiết chế và tổ chức phi chính phủ đóng vai trò trọng yếu trong việc bảo vệ dân chủ, thăng tiến nhân quyền và các tự do căn bản, trong việc đóng góp làm thăng tiến và tiến hóa cho xã hội, cho các thiết chế và các tiến trình dân chủ, cũng như trong trách vụ nhắm tới các phương diện này.

3. Trong cùng ý tưởng ấy, các cá nhân, các nhóm, các thiết chế và các tổ chức phi chính phủ, tùy theo sự thỏa thuận, đóng vai trò quan trọng trong việc thăng tiến quyền cho mọi người được hưởng một trật tự xã hội và kinh tế, trong đó các quyền và các tự do căn bản tuyên xưng trong Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền và trong những văn bản khác liên quan đến nhân quyền, có thể thực hiện trọn vẹn, cũng như trách vụ hoá thành ở bất cứ trường hợp nào.

#### Điều 19

Không một quy định nào trong bản tuyên ngôn này được lý giải khiến cho một cá nhân, một nhóm hay một cơ quan xã hội, hay một Quốc gia, có quyền tiến hành một hoạt động hay một hành vi nhằm phá hoại nhân quyền và các tự do căn bản mà bản tuyên ngôn này nhắm tới.

#### Điều 20

Cũng không một quy định nào trong bản tuyên ngôn này được lý giải nhằm cho phép các Quốc gia hậu thuẫn hay khuyến khích những hoạt động của các cá nhân, các nhóm, các thiết chế hay tổ chức phi chính phủ đi ngược với những quy định trong Hiến chương Liên Hiệp Quốc.

*Bản dịch của Gs Võ Văn Ái*

## TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1  
và 15 mỗi tháng

**IN VÀ TẶNG TẠI VN**

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,  
xin mời ghé:

<http://www.tdongonluan.com>

[www.luongtamconggiao.com](http://www.luongtamconggiao.com)

[www.tudodanchvietnam.net](http://www.tudodanchvietnam.net)

<http://tudongonluan.atSPACE.com>

<http://www.viet.no>

**Trong trang mạng thứ 1,  
thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên  
đây, Quý vị có thể tìm thấy  
nhiều tài liệu đấu tranh cho  
dân chủ tại Việt Nam**

**Xin vui lòng góp tay  
phổ biến rộng rãi bán  
nguyệt san này cho  
Đồng bào quốc nội**



# 37 NGHỊ SĨ HOA KỲ

## yêu cầu nhà cầm quyền CSVN trả tự do cho Lm Nguyễn Văn Lý

### Washington DC 01-07-2009

Thượng nghị viện Hoa Kỳ  
Washington, DC 20510  
Ngày 1 tháng 7 năm 2009

Gởi Ngài Nguyễn Minh Triết  
Chủ tịch nước CHXHCNVN  
Nhờ tòa Đại sứ Việt Nam  
1223 20th St NW, Suite  
Washington, D.C. 20036

Thưa Chủ tịch Triết,

Chúng tôi viết thư này để bày tỏ lòng quan ngại sâu sắc của chúng tôi về việc tiếp tục giam giữ Cha Tadêô Nguyễn Văn Lý và yêu cầu ông trợ giúp để bảo đảm rằng Việt Nam hành xử một cách nhất quán với những luật buộc riêng của mình và với luật pháp quốc tế.

Vào ngày 18-02-2007, Chính phủ của ông đã bắt Cha Lý, một Linh mục Công giáo, tại giáo xứ của ngài ở Huế. Không lâu sau đó, ngày 30-03-2007, Cha Lý đã bị tuyên án 8 năm tù giam và 5 năm quản chế tại gia chỉ vì đã ôn hòa thực hành đức tin, bày tỏ chính kiến của mình và liên kết với những người chia sẻ các chính kiến đó. Như ông chắc đã rõ, các hoạt động bắt bạo từ lâu của Cha Lý nhằm đẩy mạnh tự do tôn giáo và dân chủ tại VN đều được biết rõ tại Hoa Kỳ.

Dựa trên thông tin từ các tổ chức quốc tế bên vực nhân quyền, rõ ràng việc bắt giam và xử án Cha Lý đã sai sót cách nghiêm trọng. Suốt phiên tòa xử ngài, vốn chỉ kéo dài 4 tiếng, Cha Lý đã bị từ chối quyền có luật sư và bị ngăn trở quyền tự bào chữa. Khi Cha Lý cố gắng lên tiếng, thì một nhân viên an ninh lập tức làm ngài im lặng bằng cách chụp hai bàn tay lên miệng của Ngài và lôi ngài ra khỏi phòng xử.

Theo Hiến pháp của các ông và Công ước Quốc tế về Các quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR) mà Việt Nam là một thành viên, mọi công dân đều được hưởng tự do tôn

giáo, tự do quan điểm, tự do ngôn luận và quyền lập hội. Cả Hiến pháp của các ông và Công ước Quốc tế nói trên cũng bảo đảm cho các bị cáo quyền giả định vô tội, quyền được tự bào chữa và quyền có luật sư. Việc bắt, xử và tiếp tục giam Cha Lý trong trường hợp này nêu lên mối nghi ngờ về cam kết của Việt Nam đối với các nguyên tắc cơ bản đó.

Xét vì những sai sót nghiêm trọng liên quan đến việc bắt, xử và giam ngài như thế, chúng tôi yêu cầu ông tạo dễ dàng cho việc thả cha Lý ngay lập tức và vô điều kiện khỏi tù, cho phép ngài trở về nhà làm việc mà không bị giới hạn quyền tự do phát biểu, lập hội, di chuyển. Trong lúc chờ đợi, chúng tôi trân trọng thỉnh cầu ông cung cấp cho chúng tôi mọi thông tin mà chính phủ ông có thể có về sức khỏe và an sinh của Cha Lý.

Chúng tôi xin cảm ơn ông trước về sự giúp đỡ của ông trong chuyện hệ trọng này.

Trân trọng

1- Barbara Boxer. 2- Sam Brownback. 3- Edward M. Kennedy. 4- Patrick J. Leahy. 5- Richard Durbin. 6- Maria Cantwell. 7- Chuck Grassley. 8- Arlen Specter. 9- Thad Cochran. 10- Saxby Chambliss. 11- Jeff Bingaman. 12- Byron L. Dorgan. 13- Mark Udall. 14- Jon Kyl. 15- Mark Begich. 16- Carl Levin. 17- Ron Wyden. 18- Jim Bunning. 19- Tom Udall. 20- Orrin G. Hatch. 21- Barbara A. Mikulski. 22- Benjamin L. Cardin. 23- Mary L. Landrieu. 24- Johnny Isakson. 25- Edward E. Kaufman. 26- Charles E. Schumer. 27- Evan Bayh. 28- Roland W. Burris. 29- Joseph I. Lieberman. 30- Frank R. Lautenberg. 31- Robert F. Bennett. 32- Debbie Stabenow. 33- Kirsten E. Gillibrand. 34- Herb Kohl. 35- Mi-

ke Johanns. 36- James E. Risch. 37- Sherrod Brown.

*Bản dịch của TDNL*

THƯ CẢM ƠN CỦA  
KHỐI 8406

Khối 8406

Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho  
Việt Nam 2006

Việt Nam, ngày 6-7-2009

Kính thưa Quý Nghị sĩ Quốc hội  
Hoa Kỳ.

Chúng tôi, Ban Đại diện Khối 8406, một phong trào đấu tranh cho nhân quyền và dân chủ do Linh mục Nguyễn Văn Lý đồng sáng lập ngày 08-04-2006, vừa nhận được bản sao thư của Quý ngài gửi cho Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Nguyễn Minh Triết, yêu cầu ông ta trả tự do lập tức và vô điều kiện cho linh mục Lý, đồng thời cho biết về tình trạng sức khỏe của vị tù nhân lương tâm này.

Chúng tôi biên thư này để cảm ơn Quý ngài vì những lý do sau:

1- Quý ngài đã trực tiếp quan tâm đến người bạn của chúng tôi, một chiến sĩ chỉ vì tranh đấu cho tự do tôn giáo và dân chủ nhân quyền mà đã phải ở tù CS đến 4 lần và nay là năm thứ 17.

2- Qua trường hợp của linh mục Lý, Quý ngài cũng gián tiếp quan tâm đến tất cả những nhà đối kháng tại Việt Nam đang bị sách nhiễu, quản chế, bỏ tù vì tranh đấu cho các quyền tự do tôn giáo, tự do quan điểm, tự do ngôn luận, tự do lập hội.

3- Qua bức thư, Quý ngài đã nhìn nhận tính bất công trong nền pháp chế Việt Nam nói chung và trong các tòa án Việt Nam nói riêng, mà ví dụ điển hình là vụ án của linh mục Nguyễn Văn Lý. Đây là một thực trạng đáng buồn mà toàn thể nhân dân chúng tôi đang gánh chịu dưới chế độ Cộng sản độc tài toàn trị.

Xin Quý ngài hãy tiếp tục vận động trả tự do cho linh mục Nguyễn Văn Lý và các tù nhân lương tâm khác tại Việt Nam, trong đó có 30 thành viên của Khối 8406 chúng tôi, và nhất là vận động cho nước Việt Nam của chúng tôi có đủ mọi nhân

quyền như các Công ước quốc tế đã xác định và VN đã ký tham gia.

*Ban Đại diện lâm thời K. 8406  
Ks Đỗ Nam Hải, 441, Nguyễn  
Kiệm, phường 9, quận Phú  
Nhuận, Sài Gòn.*

*Csq Tran Anh Kim, 502, Trần  
Hung Đạo, TP Thái Bình, tỉnh  
Thái Bình.*

*Gs Nguyễn Chính Kết, 6/8A  
Quang Trung, Phường 8, Gò Vấp,  
Sài Gòn (đang vận động cho Khối  
8406 tại hải ngoại).*

*Lm Phan Văn Lợi, 16/46 Trần  
Phú, Huế. ◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆*

chuyện khai thác bô-xít, âm mưu chiếm cứ Tây Nguyên của Việt Nam, các anh không thấy hay sao? Vừa qua -tôi nói tiếp- các tướng lãnh, các nhà trí thức cũng đã lên tiếng phản đối việc Nhà cầm quyền Việt Nam cho Trung Cộng vào Tây nguyên khai thác bô-xít, gây ra nhiều nguy hại về môi trường, văn hóa, xã hội, không có lợi về kinh tế, và nhất là rất nguy hiểm cho quốc phòng. Các Dân biểu hợp Quốc hội cũng cho rằng, nhà nước “lách luật” để khỏi phải hỏi ý kiến Quốc hội, trong việc cho Trung Cộng khai thác bô-xít ở Tây nguyên, các anh không thấy hay sao? Công an trả lời rằng: - Trung Cộng chiếm Hoàng Sa, Trường Sa thì có, chứ Tây

*Hắn nhiên thái độ ấy tùy thuộc các chính sách của Nhà nước có phục vụ quảng đại quần chúng nhân dân hay không". Hòa thượng nhấn mạnh thêm: "Tuy không làm chính trị, nhưng Giáo hội ủng hộ mọi nỗ lực chính trị nhằm bảo vệ đất nước, bảo vệ truyền thống văn minh nòi giống, âu lo cho con cháu con người được sống đời no ấm, tự do, được hưởng trọn các quyền ghi trong Công ước quốc tế về Các quyền Dân sự và Chính trị mà Việt Nam tham gia ký kết tại LHQ từ năm 1982". Trái lại, giới "nam nữ Cựu sĩ Phật tử tại gia sống giữa xã hội có toàn quyền tham gia và đóng góp trên mọi lĩnh vực của đời sống như kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, kỹ thuật, chính trị, v.v... với tinh thần lợi tha bình đẳng".*

Gần đây, cá nhân tôi, cũng như nhiều Ban Đại diện GHPGVNTN các tỉnh, thành trong toàn quốc, đã phúc trình về, cho thấy rằng công an thường đem các tội "chính trị", "phản động", "nói xấu, tuyên truyền chống xã hội chủ nghĩa" để gán ghép, đe dọa các thành viên, các Phật tử, tín đồ thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Các đảng phái, các nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, sinh viên học sinh, những người biểu tình chống Trung Cộng xâm lăng, những người vận động cho Tự do, Dân chủ, Nhân quyền cho Việt Nam cũng thường bị kết các bản án như vậy.

Ở Việt Nam, ai bị kết vào các tội "chính trị", "phản động", "tuyên truyền chống nhà nước xã hội chủ nghĩa", bị bản án rất nặng. Từ khi Cộng sản nắm chính quyền, người dân trong nước, ai ai cũng khiếp sợ các bản án quái ác này. Nhưng, tội "chính trị", "phản động", "tuyên truyền chống xã hội chủ nghĩa" là gì mà lại bị kết án nặng?

#### 1- Tội làm chính trị:

Làm chính trị tốt hay xấu? Ai được quyền làm chính trị? Nếu cho chính trị là xấu, ai làm chính trị phải bị tù, thì các đảng viên đảng Cộng sản phải bị tù trước, vì đảng Cộng sản, cũng là một đảng chính trị!

Hay là đảng Cộng sản được đặc quyền làm chính trị, còn 85 triệu người dân Việt Nam, bị đảng khống chế, mất quyền công dân, không có quyền làm chính trị? Như vậy là nhà cầm quyền Cộng sản đã vi phạm Điều 50, Chương V của Bản Hiến pháp năm 1992: "*Ở nước CHXHCN Việt Nam, các quyền con người về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa và xã hội được tôn trọng, thể hiện ở các quyền công dân và được qui định trong Hiến pháp và luật.*"

## PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

# Tội chính trị, phản động, tuyên truyền chống Xã hội Chủ nghĩa là gì?

### Thích Viên Định

◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆ *Paris 29-06-2009* ◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆

Vừa qua, Công an Sài Gòn đã mời tôi đến trụ sở làm việc, hạch sách việc tôi đọc bản Thông điệp Phật đản 2553 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) trong Lễ Phật đản tại chùa Giác Hoa. Công an cho rằng, trong bản Thông điệp đó có lòng vào một đoạn "**Lời Kêu gọi Bất tuân Dân sự Bảo vệ Tổ quốc**" của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, Xứ lý Viện Tăng thống kiêm Viện trưởng Viện Hóa đạo, GHPGVNTN, mà nội dung "Lời Kêu gọi" có tính cách chính trị, Thông bạch Phật đản không được dính vào chuyện thời sự đất nước...

Nghệ Công an nói rằng *Lời Kêu gọi* có tính cách chính trị, tôi rất bất ngờ, nên hỏi lại: - Tại sao các anh cho rằng *Lời Kêu gọi Bất tuân Dân sự Bảo vệ Tổ quốc* của GHPGVNTN là chính trị? Trung Cộng sợ mất miếng mồi, nên nói xấu, xuyên tạc *Lời Kêu gọi* của GHPGVNTN đã đành, chứ các anh là người Việt Nam mà cũng nói như vậy à? Theo ý tôi, việc lập đảng phái, tranh cử, giành chính quyền, điều hành đất nước, mới là làm chính trị, còn việc biểu tình, chống xâm lăng, bảo vệ đất nước của người dân, sao các anh lại cho là làm chính trị? Đất nước đã bị Trung Cộng bành trướng, xâm chiếm biên giới phía Bắc và các hải đảo Trường Sa, Hoàng Sa ở biển Đông, nay lại bày

*Nguyên thi chưa, nhưng Trường Sa thì Việt Nam vẫn còn giữ một số... vài ba hòn đảo, còn việc khai thác Bô-xít là chính sách của Đảng và Nhà nước, tôn giáo không nên dính vào việc này....*

Tôi giải thích cho họ biết rằng, Phật giáo Việt Nam có truyền thống từ hai nghìn năm nay, lúc nào cũng gắn liền với vận mạng thịnh suy của dân tộc. Phật giáo Việt Nam tuy không ra tranh giành quyền lực thế gian, nhưng không vì vậy mà chỉ lo tu hành cho riêng cá nhân mình, chỉ lo cho đạo giáo mình, mà bỏ mặc, không lo lắng đến sự tồn vong của dân tộc, đến sự đau khổ của dân sinh. Trái lại, Phật giáo luôn sát cánh cùng dân tộc trong việc dựng nước và giữ nước, cùng gánh vác, trang trải mọi sự thịnh suy, thăng trầm với dân tộc.

Trong Thư Chúc xuân Ất Dậu, năm 2005, gửi đến quý vị nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ và đồng bào, Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ đã minh định: "*Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và trong cương vị Tăng sĩ, chúng tôi không làm chính trị, không tham gia chính trị. Nhưng chúng tôi phải có thái độ chính trị. Thái độ này thể hiện giáo lý nền tảng của đạo Phật, là cứu chúng sinh ra khỏi mọi nạn ách, khổ đau để tạo điều kiện giác ngộ.*"

Đã hơn 2 thế kỷ nay, tất cả các nước văn minh, người dân đã có Tự do, Dân chủ, Nhân quyền, được ứng cử, bầu cử người lãnh đạo đất nước một cách công khai, hợp pháp. Trong khi đó, Việt Nam, suốt 100 năm bị Thực dân đô hộ, rồi tiếp đến 60 năm bị Cộng sản cai trị, người dân vẫn không có tự do, dân chủ, nhân quyền, không có quyền ứng cử, bầu cử, lựa chọn người lãnh đạo cho đất nước mình. Người dân Việt Nam không có quyền phát biểu chính trị ?!

## 2- Tội “Tuyên truyền chống xã hội chủ nghĩa”.

- “Xã hội chủ nghĩa” là gì?

Sau khi cưỡng chiếm miền Nam, năm 1975, Nhà cầm quyền Cộng sản hô khẩu hiệu: “Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên Xã hội chủ nghĩa”. Ở nông thôn, tiến hành cải cách ruộng đất. Tất cả ruộng đất đều phải vào hợp tác xã, không ai được phép làm riêng lẻ như trước. Ở thành thị, cải tạo công thương nghiệp, đánh tư sản, tư thương. Các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở buôn bán tư nhân đều bị tịch thu, nhà cầm quyền quản lý tất cả mọi dịch vụ từ sản xuất đến buôn bán, giao dịch. Những ai chống đối thì bị tù tội, tử hình. Sau hết đến chiến dịch đổi tiền, mỗi nhà chỉ được đổi một số tiền giới hạn rất ít. Không ai còn làm ăn buôn bán gì được nữa. Toàn dân bỗng chốc trở thành vô sản.

Nhưng cũng vì làm tập thể, cha chung không ai khóc, không ai có trách nhiệm, kinh tế cả nước dần đi đến chỗ kiệt quệ. Suốt trong 10 năm, từ 1975-1985, người dân cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, bệnh tật không có thuốc thang, cả dân tộc chìm đắm trong cảnh cơ hàn, tuyệt vọng.

Sau 10 năm “Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên Xã hội chủ nghĩa”, thất bại về kinh tế, đưa đất nước đến chỗ kiệt quệ, nhà cầm quyền Cộng sản đành “đổi mới”, xét lại, trở về cách làm ăn theo kinh tế thị trường tư bản như trước năm 1975, kinh tế dần được hồi phục. Nhưng vì độc tài, độc đảng, không có cơ chế kiểm soát, nên đất nước lại sinh ra nạn tham nhũng, cất xén, hối lộ tràn lan, trở thành quốc nạn, làm cho kinh tế chậm phát triển, văn hóa đạo đức suy đồi, xã hội băng hoại, đất nước càng ngày càng tụt hậu, tất cả mọi mặt đều thua kém các nước trong khu vực. Làm sao theo kịp các quốc gia văn minh trên thế giới ?

Trải qua 34 năm, qua hai giai đoạn, hai đường hướng kinh tế khác nhau, đối lập nhau. Giai đoạn đầu, theo vô sản, từ 1975-1985 và giai

đoạn sau, theo kinh tế thị trường tư bản, từ 1986 đến nay. Không biết “Nhà nước Xã hội chủ nghĩa” là nhà nước nào ? Ứng vào giai đoạn nào ? Nhà nước vô sản ? hay Nhà nước tư bản ? Nhà nước nào là “Nhà nước Xã hội chủ nghĩa” ? Không ai biết được “Nhà nước Xã hội chủ nghĩa” là gì, thì làm sao biết được tội danh “Tuyên truyền chống Nhà nước Xã hội chủ nghĩa” là tội gì ?

Một tội danh rất mờ ám, không rõ ràng ! Nhưng rất nhiều người bị tù tội vì cái tội danh ác độc này. Trong thế giới văn minh, không người nào phải chịu tội mà mình không biết là tội gì.

## 3- Tội “phản động”

Phản là ngược lại, động là làm, hoạt động, nghĩa là làm ngược lại, ngăn cản xu thế tiến hóa của nhân sinh, của vũ trụ, hoặc làm trái với chủ thuyết, tôn chỉ, mục đích của đảng phái, tổ chức, đoàn thể mình đề ra.

Ví dụ như:

Đảng Cộng sản Việt Nam theo chủ thuyết vô sản Mác-Lênin, chủ trương kinh tế tập trung, nhưng ngược lại, các đảng viên làm kinh tế theo kiểu tư bản, đó là một hành vi phản động !

Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xóa bỏ giàu nghèo, mọi người đều bình đẳng, nay đảng viên Cộng sản tham nhũng, hối lộ, giàu kèch xù, trở thành những nhà Tư bản đồ, trong khi dân chúng vẫn đói rách, nghèo nàn, đó chính là phản động !

Đảng Cộng sản chủ trương không có người bóc lột người, nay mời các nhà tư bản vào làm ăn, nhưng lại không cho công nhân thành lập công đoàn độc lập để tự bảo vệ quyền lợi của mình, tạo cơ hội, điều kiện cho các nhà tư bản dễ dàng bóc lột công nhân, đó là hành vi phản động !

Tự do, Dân chủ, Nhân quyền là nguyện vọng, là mục đích theo đuổi của toàn dân Việt trên một thế kỷ nay, đó cũng là xu thế chung của các dân tộc văn minh trên thế giới, vậy mà đảng Cộng sản Việt Nam lại viện lý do khác nhau về văn hóa, dân tộc, địa phương để phản đối, ngăn cản các ước mơ của dân tộc, đó chính là một hành vi phản động !

Chưa có một cuộc trưng cầu dân ý nào để tìm hiểu xem dân tộc Việt Nam có muốn đi theo chủ thuyết vô sản, độc tài toàn trị hay không. Tuy nhiên, qua 10 năm áp dụng hợp tác xã, làm chung, ăn chung, kinh tế xuống thấp rất rõ ràng, vì bị nhân dân tẩy chay, không hợp tác, việc đó là bằng chứng cho thấy 85 triệu người dân Việt Nam, trừ 3 triệu đảng viên Cộng sản, không ai muốn theo vô sản, độc tài cả. Con người, ai cũng

muốn giàu có, muốn tự do, dân chủ, nhân quyền. Đó là xu thế chung của các dân tộc văn minh ngày nay. Ước muốn đó là tự nhiên, là đúng đắn, là đúng qui luật, không thể gọi là phản động. Đảng phái nào, tổ chức nào cản trở tiến trình tự do, dân chủ, nhân quyền, hạnh phúc, văn minh của Dân tộc mới là đảng phái hay tổ chức phản động !

Gần 3 trăm triệu dân của Liên xô cũ, 100 triệu dân các nước cựu Cộng sản Đông Âu đã từ bỏ chế độ độc tài, độc đảng, vô sản, vô thần, để đi theo con đường Tự do, Dân chủ, Nhân quyền, văn minh, tiến bộ, đều là phản động cả hay sao?

Với hệ thống thông tin tối tân, nhanh chóng ngày nay, thế giới quần tụ thân tình và gần nhau hơn. Tin tức, hình ảnh, thời sự hằng ngày trên khắp thế giới được trình chiếu trên truyền hình, trên mạng Internet, nên người dân đã hiểu biết thế nào là tự do, dân chủ, nhân quyền, thế nào là vinh quang, thế nào là tủi nhục.

Hoạt động chính trị của người dân, của các đảng phái trong các nước trên khắp thế giới là việc làm bình thường. Nhưng Việt Nam, nhà cầm quyền Cộng sản, lại cho là có tội, tội làm “chính trị”!

Chuyện chỉ trích, phê bình, bắt đồng về việc làm của chính phủ, của đảng cầm quyền là chuyện bình thường trên khắp thế giới, thế mà Cộng sản Việt Nam lại gán việc đó vào tội “phản động” !

Nhà cầm quyền độc tài Cộng sản Việt Nam, từ năm 1986, đã từ bỏ vô sản chuyên chính, đi theo con đường kinh tế thị trường, không những mời tư bản vào khai thác, mà còn đưa nhân công đi làm thuê, làm mướn khắp thế giới, để cho tư bản mặc tình bóc lột, chẳng còn gì gọi là “Xã hội chủ nghĩa” nữa, sao lại bịa ra cái tội “tuyên truyền chống nhà nước Xã hội chủ nghĩa” ?

Cho nên các tội “chính trị”, “phản động”, “tuyên truyền chống nhà nước Xã hội chủ nghĩa”, chỉ có trong 4 nước độc tài CS còn sót lại mà thôi. Những quyền, đương nhiên, của người dân ở các quốc gia dân chủ lại biến thành tội ở các nước độc tài CS.

Người dân VN vốn mang nặng tình đồng bào, đoàn kết, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Đa số dân Việt lại là Phật tử, với lòng từ bi thương xót, cứu giúp chúng sanh, không thụ động ai lo phần nấy, bỏ mặc nhân sinh, bỏ mặc dân tộc, an phận riêng mình. Đó cũng là tinh thần Lục Độ Tập Kinh: “Bỏ tất thấy dân kêu ca nên xông vào chốn lửa dữ để cứu chúng sanh thoát khỏi ách nạn lầm than”.



# Chúng tôi đã bị lừa!

.....**Lm Lê Quang Uy 30-06-2009**.....

**Thích Viên Định.**

Sáng thứ hai 30-6-2009, mọi người báo cho chúng tôi biết có một bài viết trên báo CAND Online liên quan đến chuyện cái laptop của chúng tôi đang bị “người ta” thu giữ. Chúng tôi vào Internet và tìm được bài viết với tựa đề: **Ông “linh mục” và những hoạt động vi phạm pháp luật**, đọc đến những hàng cuối cùng thấy có ghi như sau: “Chiều 29-6, khi làm việc với Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, ông Lê Quang Uy đã ký vào biên bản, thừa nhận hành vi vi phạm luật pháp của mình”.

Vậy chúng tôi thấy là cần thiết phải lên tiếng ngay trước công luận về nội vụ. Trước hết tôi xin tường thuật mọi việc theo trình tự thời gian:

**Ngày thứ bảy 6-6-2009:**

Khi từ Mỹ quá cảnh Đài Bắc, về đến sân bay Tân Sơn Nhất, chúng tôi được mời vào phòng làm việc của Chi Cục Hải Quan. Có một Linh mục quen biết ngẫu nhiên đi chung chuyến bay này, ngài cũng bị mời vào để khám xét toàn bộ hành lý, nhưng các cán bộ Hải quan chỉ khám qua loa trong khoảng 10 phút rồi cho về, không thu giữ bất cứ hành lý nào. Đến phiên khám xét hành lý của tôi thì người ta làm kỹ lắm, phải đến cả tiếng đồng hồ mỗi người xăm soi đọc từng trang sổ tay, mở từng quyển sách... Thì ra, người ta đã chuẩn bị sẵn, biết rõ ngày giờ về nước của mình để đón lõng ở sân bay.

Cuối cùng người ta giữ lại 10 CD và 1 máy laptop của chúng tôi, bỏ vào trong một thùng carton, dán niêm lại. Họ hẹn chúng tôi sáng thứ hai 8-6 sẽ làm việc tại Sở Văn hóa & Thể thao và Du lịch để giám định về văn hóa nội dung các vật thu giữ nói trên.

**Ngày thứ hai 8-6-2009:**

10g sáng, như đã hẹn, chúng tôi cùng với một số Linh mục anh em trong DCCT mặc áo Dòng cùng ra Sở Văn hóa ở đường Đồng Khởi. Chúng tôi thấy ngoài các cán bộ của Sở còn có anh Tâm của Sở Công an Thành phố cũng loanh quanh gần đó cùng với một số người mà sau này các cán bộ Sở Văn hóa để lộ cho chúng tôi biết chính là các “trình sát”.

Người ta chỉ cho một mình cha Đinh Hữu Thoại vào phòng trong cùng với chúng tôi, các cha còn lại phải ngồi đợi bên ngoài. Người ta mở máy laptop của chúng tôi để kiểm tra, nhưng chỉ được một lúc thì điện dự trữ trong máy cạn mà lại không có giắc cắm điện. Cũng đến giờ phải nghỉ, nên người ta lại cho máy laptop vào thùng niêm lại.

Buổi chiều, chúng tôi quay trở lại làm việc tiếp, cũng chỉ có cha Thoại được vào trong với chúng tôi. Các cha khác phải ngồi ngoài. Họ mở các dữ liệu trong máy và chọn chép riêng ra một số bài viết liên quan đến các sự kiện Tòa Khâm sứ, Thái Hà, Tây Nguyên Bauxite, Bảo vệ Sự sống – Chống Phá thai, nói chung là những gì liên quan đến Công lý và Sự thật. Họ còn lấy thêm một ổ cứng để định sao chép toàn bộ dữ liệu trong máy sang, nhưng loay hoay mãi không xong. Đến 16g30 thì chúng tôi yêu cầu ngưng hết để ra về.

Khi trở ra đến bên ngoài, chúng tôi đang đi bộ ngược về phía Nhà thờ Đức Bà để đón xe Taxi, có cha phát hiện một anh trình sát Công an đã leo phía trong bờ tường Sở Văn hóa để chụp hình lên anh em chúng tôi xuyên qua hàng rào kẽm gai. Chúng tôi cũng giật máy lên chụp lại thì anh ta thụp đầu xuống.

**Ngày thứ hai 22-6-2009:**

9g sáng, chúng tôi được mời đến Sở Văn hóa làm việc tiếp. Có cha

Hữu Thoại cùng vào phòng. Cán bộ Nguyễn Thiệu Sơn đã đưa ra cho chúng tôi tất cả những bài viết chép từ trong máy laptop đã được in ra giấy, và yêu cầu chúng tôi ký xác nhận trên từng trang giấy in. Chúng tôi đã sai lầm khi đặt bút ký tên theo đề nghị của họ, cứ nghĩ đơn giản là xác nhận như vậy trên những trang bài viết đúng là của mình thì sẽ tránh được chuyện rủi ro là người ta sẽ có thể đưa thêm những “tài liệu bậy bạ” nào đó vào và bảo là của mình. Không ngờ, đây chính là chứng cứ để người ta buộc tội chúng tôi vi phạm sau này.

**Ngày thứ tư 24-6 hay thứ năm 25-6-2009 (không nhớ đích xác):**

Cán bộ Nguyễn Thiệu Sơn gọi điện thoại cho chúng tôi báo tin là đã hoàn tất việc giám định, tất cả 10 CD và máy laptop đã được trả lại cho bên yêu cầu giám định là Chi cục Hải quan, chúng tôi sẽ không cần phải đến Sở Văn hóa làm việc nữa.

**Ngày thứ sáu 26-6-2009:**

Khoảng 14g trưa, chúng tôi mới đi công việc về thì nghe báo có khách, ra phòng khách Nhà dòng thì thấy có hai anh cán bộ không mặc quân phục nhưng tự giới thiệu là bên Hải quan. Một anh tên Lê Minh Tuấn đưa cho chúng tôi giấy mời đến Chi cục Hải quan vào chiều thứ hai 29-6-2009 để kết thúc hồ sơ về vụ cái laptop.

**Ngày thứ hai 29-6-2009:**

Đúng hẹn 2g30 chiều ngày thứ hai 29-6-2009 mới đây, chúng tôi có đến Chi cục Hải quan Tân Sơn Nhất, có một anh em Linh mục DCCT và một người bạn Giáo dân cùng đi. Cán bộ Lê Minh Tuấn ra ngoài đón, đưa cho chúng tôi 1 cái thẻ đeo cổ. Đến khi vào qua cửa an ninh, chúng tôi mới hiểu đây là biện pháp người ta ngăn không cho ai vào theo, chỉ một mình chúng tôi có thẻ thì mới được vào trong.

Vậy là lần này chỉ có một mình chúng tôi vào làm việc. Thật là một điều quá thất thế mà bây giờ chúng tôi mới nhận ra mình đã hết sức khờ khạo. Đáng lẽ chúng tôi phải đặt vấn đề cả đoàn 3 người phải được cùng vào, nếu không thì thôi, sẽ bỏ về hết.

Đến khi làm việc thì chúng tôi lại bị rơi vào chủ quan khi thấy các cán bộ Lê Thị Minh Nguyệt, Võ Thị Thu Hà và Lê Minh Tuấn, ai cũng nói chuyện niềm nở, lịch sự, tử tế. Họ lại cho thấy họ cũng muốn nhanh chóng kết thúc để họ được tan sở sớm, còn chúng tôi thì kịp về Nhà thờ để dâng Thánh lễ chiều kính hai Thánh Phêrô và Phaolô.

Trong khi cán bộ Minh Tuấn ngồi viết Biên bản Vi phạm Hành chính trong Lĩnh vực Hải quan thì cán bộ Thu Hà thăm vấn chúng tôi cho cán bộ Minh Nguyệt ghi một biên bản viết tay khác. Họ hỏi phần đầu như là lý lịch: họ tên, năm sinh, tên cha tên mẹ, địa chỉ, nghề nghiệp, nơi làm việc. Phần sau hỏi là máy laptop này dùng đã mấy năm (chúng tôi báo ít là 4 năm), hỏi đi Mỹ làm gì, từ ngày nào đến ngày nào, máy laptop ngoài chúng tôi ra có thêm ai sử dụng nữa không (chúng tôi báo có, nhưng nhiều lắm, không nhớ là những ai và tên gì, lúc ở Việt Nam cũng như khi qua Mỹ, người ta thường mượn laptop của chúng tôi để đánh một văn bản, để vào gửi và nhận E-mail, để truy cập Internet...). Lại hỏi là các bài có trong laptop là do ai viết (chúng tôi báo bài nào chúng tôi viết thì chúng tôi ghi tên ở dưới, còn bài nào của người khác viết thì có đề tên người khác). Họ hỏi thể chúng tôi có biết là nội dung những bài viết ấy vi phạm Pháp Luật không (chúng tôi báo không, vì đó toàn là những góp ý, cảnh báo trước các tệ nạn bất công xã hội, chỉ cốt xây dựng quê hương đất nước mà thôi).

Cuối cùng cán bộ Minh Tuấn đưa các biên bản cho chúng tôi ký vào. Chúng tôi lại sai lầm nghiêm trọng một lần nữa khi đặt bút ký. Mọi người đã nhắc nhở chúng tôi nhiều lần, bản thân chúng tôi từ lâu cũng luôn luôn cảnh giác, thế mà bây giờ chính mình lại mất cảnh giác, không còn tỉnh táo sáng suốt, đến nỗi lọt bẫy người ta một cách dễ dàng. Chúng tôi không biện bạch, tuy nhiên rõ ràng lúc ấy chúng tôi hoàn toàn bị cô lập với anh em của mình bên ngoài, lại bị thúc hối cho mau xong công việc để ra về kịp giờ Thánh lễ.

Mặt khác, các cán bộ Hải quan lúc ấy rất đông, quây chung quanh, đưa hết giấy này đến giấy kia để yêu cầu chúng tôi ký, tíu tít cả lên vì ai cũng muốn ra về sớm vì hết giờ làm việc. Họ bảo đây chỉ là biên bản thôi, còn đến ngày 2-7-2009, hẹn chúng tôi ra trụ sở Hải quan số 2 Hàm Nghi, quận 1, gặp phòng Tham mưu Xử lý Vi phạm, khi ấy mới bàn đến chuyện thế nào là vi phạm hay không vi phạm và vi phạm thế nào.

Chúng tôi có đọc thấy trong Biên bản có nói nội dung các bài viết trong laptop **vi phạm khoản 1, 2 và 4 trong điều 10 về Luật Xuất bản**. Chúng tôi hỏi luật ấy thế nào, người ta đưa cho chúng tôi đọc một xấp giấy, thì các khoản ấy nguyên văn như sau:

#### **Điều 10. Những hành vi bị cấm trong hoạt động xuất bản**

1- Tuyên truyền chống lại Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2- Tuyên truyền, kích động chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; kích động bạo lực; truyền bá tư tưởng phản động, lối sống dâm ô, đồi trụy, hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục.

3- Xuyên tạc sự thật lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, vĩ nhân, anh hùng dân tộc; vu khống, xúc phạm uy tín cơ quan, tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.

Chúng tôi có khẳng định là chúng tôi đâu có làm gì viết gì mà phạm vào những tội tày đình như thế, nhưng các cán bộ nhún vai tỏ ra vẻ đồng cảm, thậm chí xuề xòa như thể là nói thể thôi chứ không đến nỗi gì mà to chuyện đâu, đừng lo, bất quá thì đóng tiền phạt.

Chúng tôi cũng nghĩ thấy có chuyện kỳ cục, tư liệu trong máy laptop mà sao lại khép vào tội liên quan đến Luật Xuất bản, trong khi cả một xấp tài liệu về Luật Xuất bản lại chỉ nói về chuyện in ấn, hoạt động phát hành sách báo, xuất bản phẩm. Trong đầu chúng tôi đã nghĩ đơn giản là đến ngày 2-7-2009 mình

sẽ ra trụ sở Hải quan để tranh luận tới nơi tới chốn về vấn đề này. Thế là chúng tôi đã sai lầm mà vội vàng đặt bút ký vào dưới biên bản.

Bây giờ khi ngồi trong Nhà dòng, các anh em trong Dòng xúm lại, đọc kỹ tờ Biên bản mới phân tích là chúng tôi đã bị lừa một quả thật to rồi. Chúng tôi đã vô tình hấp tấp đặt bút ký ngay vào dưới hàng chữ **Người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm!**

Vừa ký xong, người ta thu dọn các hồ sơ rất nhanh, cán bộ Minh Tuấn đưa chúng tôi ra khỏi phòng hết sức vội vã rồi quay ngoắt rất nhanh vào trong. Chúng tôi đi tìm mấy anh em Linh mục cùng đi, lòng thờ phào, nghĩ là xong một phần quan trọng, đợi đến ngày đi làm việc tiếp với bên Hải quan. Nào ngờ...

Vâng, nào ngờ chúng tôi đã quá đại dốt khờ khạo. Chúng tôi nhớ đến những bài học kinh nghiệm đắt giá của các anh em Linh mục DCCT ở các nơi, nhất là ở Thái Hà, đó là:

**1. Không bao giờ đi làm việc một mình ở cửa quan, luôn luôn phải đi đồng người, ít là phải có thêm người thứ hai, để có được sự bàn hỏi, góp ý sáng suốt trước từng lời nói, từng quyết định. Nếu không thì tất cả sẽ cùng bỏ về, không làm việc nữa.**

**2. Không bao giờ đặt bút ký tên vào bất cứ một văn bản nào mà người ta đưa ra, vì luôn luôn thế nào cũng có một cạm bẫy, rồi người ta sẽ hô hoán lên trên các phương tiện truyền thông là mình đã nhận tội.**

Chúng tôi viết lại tất cả những diễn tiến nói trên để công nhận duy nhất một điều, đó là **chúng tôi đã bị lừa cho lọt bẫy một cách quá dễ dàng!** Đây sẽ là bài học nhớ đời, hết sức đắt giá cho bản thân chúng tôi khi phải đối chất trước **một Nhà Nước có quá nhiều thủ đoạn xảo quyết nhằm hại người, ghép tội cho người, bịt miệng không cho bất cứ ai có thể thẳng thắn lên tiếng trước các bất công xã hội.**

Chúng tôi cũng khẳng định rằng: **Chúng tôi không hề vi phạm vào các khoản 1, 2 và 4 của điều 10**

**Luật Xuất Bản**, như người ta đã muốn gài chúng tôi, nghĩa là:

- Chúng tôi không hề làm gì gọi là tuyên truyền chống lại Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; không phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Ngược lại, chúng tôi thật sự yêu quý quê hương đất nước, đồng bào của chúng tôi, nhất là những người nghèo chịu những nỗi bất công oan khuất.

- Chúng tôi cũng không hề tuyên truyền, kích động chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; không kích động bạo lực; không truyền bá tư tưởng phản động, lối sống dâm ô, đồi trụy, hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục. Ngược lại chúng tôi đã và đang nỗ lực mời gọi một lối sống yêu thương, lành mạnh, trung thực, nói không với tệ nạn phá thai

- Chúng tôi lại càng không hề xuyên tạc sự thật lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, vĩ nhân, anh hùng dân tộc; không hề vu khống, xúc phạm uy tín cơ quan, tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân. Chúng tôi hết sức trân trọng Chân lý, cố gắng nói và làm theo Chân lý.

Cuối cùng, chúng tôi phải thú nhận rằng, đến bây giờ, khi chính mình bị lừa, bị lọt bẫy, bị đưa vào cuộc, **chúng tôi mới thấm thía, cảm thông với tất cả những ai đã từng được các báo đài thông tin rằng họ đã nhận tội, đã “thừa nhận hành vi vi phạm luật pháp”, như cha Nguyễn Văn Lý, như luật sư Lê Công Định**, và nhiều người khác nữa trong những ngày sắp tới...

Rất mong mọi người, tất cả những ai quan tâm đến vấn đề, những ai có một chút quý mến nào đó dành cho chúng tôi, xin tiếp tục hiệp thông cầu nguyện đặc biệt cho chúng tôi được... khôn ra, được luôn vững vàng can đảm trước các khó khăn có thể sẽ xảy đến cho mình !

Nguồn: <http://dcctvn.net>

**Đấu tranh hoà bình, bất bạo động.**

**Vạch trần mặt thật  
Hồ Chí Minh.  
Giải thể chế độ**

Ms. Rơ Châm M Rek (sắc tộc Jarai) sau 10 năm tù đã bị bại liệt tàn phế không đi lại được, Ngày 13-05-2009, Ms Nguyễn Công Chính đã đưa Ms. MRek về bệnh viện Thành Tâm, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai chữa trị. Chính vì

## PHÒNG THÔNG TIN TIN LÀNH CÁC DÂN TỘC VN THÔNG CÁO BÁO CHÍ

### Công an Gia Lai gia tăng đàn áp hai Giáo hội Tin lành Liên hữu và Thông công Việt Nam 03-07-2009

#### Cộng sản độc tài.

- Kính gửi
- Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc & Cơ quan MFI
- Lương viện Quốc hội Hoa kỳ.
- Lương viện Quốc hội Âu châu.
- Lương viện Quốc hội Úc châu.
- Các cơ quan Đại sứ đang làm việc tại Việt Nam.
- Các cơ quan truyền thông, báo chí ngôn luận quốc tế,
- Ủy ban Tự do Tôn giáo Quốc tế
- Ủy ban Nhân quyền Quốc tế,
- Hội đồng Liên tôn Quốc tế
- Các tổ chức, cá nhân, đoàn thể cộng đồng người Việt Nam tại hải ngoại,

Buổi họp báo tại California, Đại sứ Michalak khản định tại Việt Nam có tiến bộ về Nhân quyền và Tự do tôn giáo, Đại sứ Michalak nói không có lý do gì đưa Việt Nam trở lại danh sách CPC, vì đưa Việt Nam trở lại danh sách CPC chẳng có lợi gì ! Trong khi đó chính quyền CSVN liên tục vi phạm nhân quyền và đàn áp tôn giáo một cách có hệ thống, đặc biệt đối với Giáo hội Liên hữu Tin lành Đấng Christ các Dân tộc Việt Nam (UMCC) và Hiệp hội Thông công Tin lành Đấng Christ các dân tộc VN (VPCEF) trong thời gian gần đây rất là nặng nề.

Vào ngày 05-04-2009, Ms Nguyễn Công Chính Hội trưởng UMCC-VPCEF đã chính thức lên án về việc chính quyền tỉnh Trà Vinh đánh chết ông Thạch Thanh Nô, chấp sự Tin lành UMCC-VPCEF sắc tộc Khơme.

những công việc lên tiếng tranh đấu bên vực người bị nạn cho nên chính quyền CSVN dùng mọi thủ đoạn, bất chấp luật pháp luân lý hay bức xúc của dư luận, công an PA38 tỉnh Gia Lai ngang nhiên dùng luật rừng khủng bố gia đình Ms Chính và Giáo hội UMCC-VPCEF không hề quan ngại.

Vào ngày 14-05-2009, công an Đồng Nai đã bắt Ms. Nguyễn Công Chính, Hội trưởng UMCC, Chủ tịch VPCEF không có lý do. Vào ngày 15-05-2009, công an PA38 Gia Lai đưa Ms về giam giữ tại 64 đường Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, không có lệnh và cũng không thông báo lý do bị bắt.

Đến ngày 25-05-2009, thiếu tướng Trần Công Tư, phó tổng cục trưởng Tổng cục an ninh điều tra bộ công an đến nơi Ms Nguyễn Công Chính bị giam giữ để thẩm và thẩm tra. Đến chiều ngày 26-05-2009, an ninh PA38 Gia Lai thả Ms về nhà.

Bắt đầu từ chiều ngày 26-05-2009, công an PA38 tỉnh Gia Lai lập tất cả 5 chốt canh gác nhà Ms Chính 24g/24g, không cho Ms Chính và người nhà đi lại. Các Mục sư, Truyền đạo, hoặc tín đồ đến thăm viếng lập tức bị an ninh bắt áp giải lên công an phường thẩm vấn đe dọa và ép ký giấy cam kết với nội dung do công an hướng dẫn: "Không được đi lại quan hệ với Mục sư Chính".

Cũng vào ngày 27-06-2009, Ms Nguyễn Hữu Tịnh từ huyện Krông-pak thuộc tỉnh Đắk Lắk đến thăm Ms Chính. Ms Tịnh chưa kịp chào

hỏi thì các an ninh PA38 đã ập vào áp giải Ms lên trụ sở công an phường Hoa Lư thăm vấn hơn 2 tiếng đồng hồ. Ms Tịnh đã bị các an ninh làm nhục: "lột áo quần, bóp nhỏ chỗ kín, néo lỗ tai, đe dọa sẽ cắt cổ nếu còn đến thăm Ms Chính". Điện thoại Ms Tịnh: 05003 709796.

Chính sách của bộ công an Việt Nam (giám cầm các lãnh đạo tôn giáo như Đức Tăng thống Thích Huyền Quang, Hòa thượng Thích Quảng Độ, Linh mục Nguyễn Văn Lý, Linh mục Phan Văn Lợi tại nhà nhằm ngăn chặn các hoạt động tôn giáo), chính sách đó nay cũng được bộ công an Việt Nam thực hiện đối với Ms Nguyễn Công Chính: giam giữ tại nhà, khủng bố trấn áp, triệt hạ mọi sinh hoạt của Giáo hội UMCC-VPCEF. Điện thoại: 090550 4127 hoặc 0905305961.

Vào ngày 28-06-2009, có hơn 100 tín đồ Giáo hội UMCC-VPCEF tại ấp Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh cầu nguyện tôn vinh Chúa ngày chúa nhật. Công an xã và huyện đã vào giải tán buổi cầu nguyện, sau đó áp giải tín đồ về xã phạt 700.000 đồng mỗi người. Công an còn thu giữ 5 xe máy. Điện thoại: 01668815404.

Ngày 17-06-2009, công an huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi, trung úy Trương Công Tấn triệu tập Ms. Đinh Hồng Phe (sắc tộc Hrê) đến trụ sở công an huyện làm việc, cưỡng ép Ms Phe viết cam kết ly khai, không sinh hoạt với Giáo hội UMCC-VPCEF nữa. Ms Phe là Phó hội trưởng UMCC-VPCEF thứ I. Điện thoại: 01664978681.

Ngày 24-06-2009, công an tỉnh Đắk Lắk triệu tập Ms Y Bra Niê (sắc tộc Êđê) lên trụ sở công an huyện Krongpak làm việc, cưỡng ép Ms Bra viết cam kết ly khai khỏi Giáo hội UMCC-VPCEF. Ms Bra nguyên là tổng thủ quỹ UMCC-VPCEF. Điện thoại: 01265641074.

Ngày 29-06-2009, công an huyện Trà Cú triệu tập Ms. Kim Chane ma Rine (sắc tộc Khmer) lên trụ sở UBND xã Tập Sơn làm việc, công an dùng lệnh miệng yêu cầu Ms Rine không được tập trung cầu nguyện đồng người.

Ngày 31-06-2009, công an tỉnh Đắk Nông triệu tập Ms Nguyễn Văn Trung (Hmông) lên trụ sở công an thị xã Đắk Min làm việc, hỏi về mối quan hệ của Ms. Y Hin Niê đối với

Giáo hội UMCC-VPCEF. Điện thoại: 0988866975.

Từ ngày 26-05-2009 cho đến nay, công an PA38 tỉnh Gia Lai đã dùng đá, gạch, gậy, ná cao su, trái mắt mèo, phân, nước tiểu và những lời đe dọa tục tĩu khủng bố gia đình Ms Nguyễn Công Chính. Thời gian ngày giờ được ghi nhận như sau :

1. Ngày 08-06-2009, công an Gia Lai lấy cây phơi đồ đánh bà Trần Thị Hồng (vợ Ms Chính) trong thương ngất xỉu phải đi cấp cứu.

2. Ngày 21-06-2009, công an Gia Lai canh gác tiểu tiện phóng uế vào cổng nhà,

3. Ngày 22-06-2009, công an Gia Lai tiếp tục tiểu tiện phóng uế vô cổng nhà,

4. Ngày 24-06-2009, công an Gia Lai bóp trái mắt mèo vào đồ lót vợ Ms Chính và áo quần con của Ms Chính,

5. Lúc 18g ngày 24-06-2009, công an Gia Lai bắt thang cầm dao trèo vô nhà, Ms Chính tri hô, công an bỏ chạy,

6. Lúc 21g30 ngày 25-06-2009, có ít nhất 20 an ninh PA38 dùng đá, gạch ném vào nhà kéo dài đến 2g sáng ngày 26 mới chấm dứt,

7. Lúc 24g ngày 26-06-2009, có ít nhất 20 an ninh PA38 dùng đá, gạch, ná cao su, gậy ném đá đập phá nhà Ms Chính đến 2g sáng,

8. Lúc 24g kém 3' ngày 27-06-2009, an ninh PA38 tỉnh Gia Lai tiếp tục dùng đá tấn công nhà Ms Chính đến 1g15 sáng.

9. Lúc 24g ngày 30-06-2009, an ninh PA38 tỉnh Gia Lai tiếp tục dùng đá, gạch tấn công nhà Ms Chính,

10. Lúc 18g ngày 02-07-2009, có 4 an ninh PA38 xin vào gặp Ms Chính, Ms không tiếp. Đến 21g đêm có khoảng 8 an ninh PA38 đến hù dọa và thông báo sẽ dùng đá tấn công không cho gia đình Ms Chính ngủ. Đến 24g cùng ngày, đúng như lời đe dọa của an ninh PA38 tỉnh Gia Lai, họ dùng đá gạch ném lên nóc nhà làm cho gia đình Ms Chính khủng hoảng tinh thần không ngủ được.

11. Hiện nay công an PA38 dùng tư thất Mục sư Chính (văn phòng GH UMCC- VPCEF) làm nhà tù giam giữ gia đình Ms Chính. Đây là việc làm bất hợp pháp!

Qua nhiều ngày công an an ninh PA38 dùng đá, gạch, gậy, ná cao su, trái mắt mèo đập phá khủng

bổ gia đình MS Chính, khiến tài sản hư hại nhiều: cửa kính bể, cổng bị phá, nóc nhà tôn bị lủng nhiều nơi trời mưa nước tràn vào nhà, dây điện bị cắt đứt, bóng điện bị ná cao su bắn bể, tinh thần gia đình MS Chính lâm khủng hoảng, nhất là các con của Ms Chính, công việc của Giáo hội bị trễ nải, tổn thất và bất lợi rất nhiều cho công việc Chúa.

Hiện nay công an PA38 tỉnh Gia Lai vẫn canh gác rất chặt chẽ, Ms Chính không thể ra khỏi chỗ ở để thực hiện công tác lãnh đạo điều hành Giáo hội UMCC-VPCEF trực tiếp. Nhưng Ms Chính vẫn là người lãnh đạo cao nhất của Giáo hội UMCC-VPCEF và vẫn kiểm soát và điều hành công việc Giáo hội qua các Mục sư phụ tá.

Việc công an an ninh PA38 tổ chức chốt canh gác nhà Ms Chính không có một quyết định nào chính thức của chính quyền, chính quyền cũng không thông báo lý do bị quản thúc và thời hạn quản thúc bao lâu. Ngược lại ngày đêm an ninh uống rượu say dùng đá gạch, ném phá nhà, khủng bố gia đình Ms Chính. Căn cứ theo luật pháp Việt Nam và Công ước Quốc tế thì công an tỉnh Gia Lai vi phạm nghiêm trọng.

Hiện bị công an Gia Lai khủng bố đàn áp có tổ chức, tình trạng gia đình Ms Chính do đó rất thê thảm, tính mạng cả gia đình Ms Chính đang lâm nguy, có thể xảy đến nhiều chuyện rất nghiêm trọng.

Làm thế nào can thiệp giải cứu gia đình Mục sư Nguyễn Công Chính trong lúc công an tỉnh Gia Lai bao vây khủng bố đập phá nhà cửa, đóng chốt canh giữ ngày đêm? Nên biết rằng Ms Chính đã gọi điện kêu cứu đến các cơ quan chính quyền địa phương mọi cấp, nhưng chẳng có cấp chính quyền nào đến can thiệp! Mong rằng sự quan tâm cầu nguyện của Quý vị có thể đánh động dư luận và các cơ quan ngoại giao sớm cứu gia đình Ms Chính thoát khỏi sự truy sát của công an Gia Lai.

Phòng Thông tin Tin lành các dân tộc Việt Nam ra thông cáo báo chí này, kính gửi đến các các Hội thánh, tổ chức, cá nhân, đoàn thể, các Tôn giáo bạn và đồng bào Việt Nam ở hải ngoại và quốc nội, các cơ quan ngoại giao, các chính phủ. Xin tất cả hiệp thông cầu nguyện cùng lên tiếng cứu giúp gia đình Mục sư Nguyễn Công Chính

và Giáo hội UMCC-VPCEF đang bị bách hại tại Việt Nam.

Thay mặt Giáo hội UMCC-VPCEF, Phòng thông tin Tin lành các dân tộc Việt Nam xin chân thành cảm ơn quý vị!

“Tôn vinh và ngợi khen Đức Chúa Trời Ba Ngôi của chúng ta” (Thi thiên 150:1-6)

Việt Nam ngày 03-07-2009

# Vì sao “Cỗ xe” Bauxite Tây Nguyên chẳng thể dừng Hàng Gia Bảo 01-07-2009

PTTLCDTVN

.....

Vậy là cái ‘nút chặn’ Quốc hội, khung thành cuối cùng của những ai ngày đêm đau đầu vì chuyện khai thác bất hợp pháp bauxite Tây Nguyên, cũng đã bị làm cho tan tác!

Khi đem vận mệnh đất nước cột vào sợi chỉ mảnh như trong vụ khai thác bauxite hiện nay, theo cách tính lời lỗ 50-50 của một quan chức của Tập đoàn Than-Khoáng sản VN (TKV) chủ đầu tư vụ bauxite này, CSVN đã dám vác 80 triệu dân ra chơi ván bài ‘5 ăn 5 thua’ với phía TQ, chúng tôi không tin là họ chẳng biết đây là việc làm nguy hiểm.

Họ thừa biết nhưng vẫn cứ phải làm, bởi lẽ khi xâu chuỗi các sự kiện trong quá khứ - hiện tại lại với nhau, chúng tôi thấy dường như CSVN cũng chẳng còn nhiều quyền chọn lựa trước ‘đàn anh’ TQ trong những vấn đề liên quan đến vận mệnh của chính đất nước mình: biên giới, hải đảo, khai thác bauxite hiện nay.

Cái lý do hết sức đau xót của sự ‘no way’, hết cửa chọn lựa này, có vẻ như là chuyện ‘số phận’ trước sau gì cũng sẽ phải đến, vì mọi thứ đã đã được sắp đặt sẵn từ gần mười năm trước...

“Qui hàng”

Mấy chục năm trước, CSVN từng đại đột xưng mình là ‘tiền đồn Đông Nam Á’ của phe CNXH do Liên Xô đứng đầu. Vì vậy khi thấy ‘anh Hai’ sắp tắt thở, Tổng bí thư

đảng CSVN khi ấy là ông Nguyễn Văn Linh, mặc dù không ưa gì TQ và chủ trương thân Nga khiến cho quan hệ giữa VN-TQ đã bị đoạn tuyệt nhiều năm nhất là sau cuộc chiến biên giới 1979, cuối cùng cũng đã phải vội vã ngậm bồ hòn quay sang làm lành với TQ để tiếp tục có đảng ‘đàn anh’ bảo kê về

chính trị.

Tình hình phe XHCN rồi ren đến mức, dù dốt nát đến mấy, giới lãnh đạo Hà Nội cũng thừa biết họ sắp bị thế giới tư bản cô lập để tiêu diệt. Muốn sống, không còn cách nào khác là phải tìm chỗ trú ẩn phòng mọi bất trắc có thể xảy ra. Nhìn gương E. Honecker bị dẫn độ từ Moscow về lại Đức, thử hỏi trên trái đất này còn chỗ nào mở rộng bàn tay đón nhận và khiến họ cảm thấy an toàn hơn Bắc Kinh? Và thế là chuyện ‘qui hàng’ đã xảy ra tại Thành Đô, thủ phủ của tỉnh Tứ Xuyên TQ hồi đầu tháng 9-1990.

Mặc dù cho đến tận nay CSVN vẫn chưa bao giờ dám thừa nhận chuyện qui hàng này, nhưng những tài liệu đáng tin cậy phổ biến lâu nay trên mạng như Talawas, Thông Luận về cuộc gặp gỡ lén lút giữa hai đảng CSVN và TQ do chính hai nhân vật chóp bu của hai bên tiết lộ (cụ bộ trưởng ngoại giao VN Trần Quang Cơ và cựu thủ tướng TQ Lý Bằng), thiết tưởng khúc quanh lịch sử ấy nay đã quá rõ.

Theo nhật ký của ông Lý Bằng thì hai bên chính thức bắt đầu gặp nhau kể từ lúc 14g chiều ngày 03-9-1990, nhưng chỉ mới đến 14g30’ hôm sau 04-9-1990, việc bình thường hóa quan hệ mới được hai đảng ‘long trọng ký kết’!!!

Hai mươi bốn giờ đồng hồ, tính luôn cả thời gian ăn uống ngủ nghỉ, tất cả đã phơi bày một sự thật là sự thần phục của CSVN trước Bắc

Kinh đã được Hà Nội thực hiện ‘bằng mọi giá’ bất chấp bối cảnh TQ vừa để xảy ra vụ Thiên An Môn đầy tai tiếng bị cả thế giới lên án. Mặc, Hà Nội vẫn phớt lờ, chứng tỏ CSVN khi ấy đã hết đường chạy.

Không biết trong lịch sử ngoại giao quốc tế, từng có cuộc hội đàm bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa các cựu thù nào đạt đến mức kỷ lục nhanh như vậy chưa? Nhưng với các đồng chí TQ, thì chỉ qua ngắn ấy thời gian, mọi ‘xúc phạm’ và ‘lầm lỡ’ của CSVN trước kia do bám đuôi Liên Xô đã nhanh chóng được Bắc Kinh xuống tay ban phép lành xóa tội!

Đề tưởng thưởng cho thành quả bất ngờ ‘đột quĩ’ này của Hà Nội, cũng theo Lý Bằng thuật lại, thì “*đồng chí Giang Trạch Dân tặng các đồng chí VN hai câu thơ ngay tại chỗ: “Đột tận kiếp ba huynh đệ tại/ Tương phùng nhất tiểu môn ân cừ” (tạm dịch: Qua hết sóng dữ, anh em vẫn còn; gặp nhau cả cười, oán ân rửa sạch). Hai câu thơ này là của Lô Tấn. Các đồng chí VN tỏ ra rất phấn khởi trước việc đó”.*

Suốt chiều dài lịch sử 4000 năm của dân tộc, chưa có sự qui hàng phương Bắc nào nhục nhã hơn thế!

“Hàng” nào mà chẳng có giá?

Nay trước bao ngang trái đang diễn ra trên đất nước này, những gì đã diễn ra tại Thành Đô năm ấy khiến chúng ta không khỏi băn khoăn: Vì sao một ‘tay anh chị’ mới năm nào từng buông ra những lời lẽ hậm hực “cần phải dạy cho thẳng đẽ từ một bài học nhớ đời vì tội phản phúc” mà sao bỗng dưng lại trở nên thân thiện từ, dễ tính khác thường? Chẳng nhẽ Bắc Kinh khi ấy cũng đang khao khát đồng minh VN như Hà Nội đang cầu cạnh họ sao?

Chắc chắn không bao giờ có chuyện đó với một Bắc Kinh đầy mưu kế và thâm độc như chính các tình tiết ly ly trong lịch sử của họ mà chúng ta từng được đọc, trừ phi ‘thằng em’ Hà Nội đã tỏ ra đủ sự ngoan ngoãn cần thiết.

Nếu ở vào các triều đại phong kiến xưa, để có được sự ‘bảo kê’ như vậy, các vua quan An Nam xứ ta luôn bị các triều đình TQ ra điều kiện buộc phải tuân giữ: triều cống

hàng năm những phẩm vật quý giá nhất định nào đó. Nhưng nay thời thế đã thay đổi, ‘ba cái đồ lễ tề’ nga voi, châu báu, cung tần mỹ nữ theo lệ triều cống xa xưa đâu còn đáng gì đối với một TQ ‘vĩ đại’ ngày nay với 1,3 tỷ dân đang muốn vươn mình ra biển lớn!?

Cái Bắc Kinh ‘đói’ ngày nay là dầu hỏa ở biên Đông, các loại khoáng sản trên đất liền trong đó có aluminum từ quặng bauxite để phục vụ cho kỹ nghệ không gian của họ v.v... và vì thế, Hà Nội khó còn cửa để ‘mặc cả’ với đàn anh về chuyện toàn vẹn lãnh thổ cũng như khai thác tài nguyên quốc gia được nữa!

Chi tiết về những thỏa thuận của chuyến đi này ra sao, là dân thường, chắc chắn chúng ta không có cơ hội được biết rõ tường tận, trừ phi sau này khi chế độ CSVN bị cáo chung. Tuy nhiên không phải vì thế mà hiểu biết của chúng ta bế tắc theo, vì mọi việc diễn ra trên cõi đời này bao giờ cũng phải tuân theo những trật tự logic, mà nếu chịu khó ‘động não’ một chút, chúng ta đều có thể phân nào lý giải được.

Chính những cái cực phi lý không thể xảy ra nhưng CSVN vẫn bùa phép hồng biến nó thành hợp lý và dễ xảy ra, như chuyện khai thác bauxite hiện nay chẳng hạn. Dự án bị cả nước lên án, lợi lộc chẳng đáng là bao, và nếu cái tâm trong dự án này là thực sự vì dân vì nước, tôi tin chẳng có lãnh đạo nào đại đột lao vào, thế nhưng CSVN ngược lại vẫn nói ‘Yes’ và tiếp tục tiến hành. Điều đó buộc chúng ta suy ra rằng dự án này được làm vì 1 trong 2 động cơ: Hoặc vì lợi ích của chính họ hoặc vì áp lực từ TQ. Nhưng khi gắn kết hai điều này lại với nhau trong bối cảnh hàng phục Bắc Kinh của CSVN, chúng ta thấy rất logic: CSVN và CSTQ cả hai đều có lợi.

Vậy thì chúng ta đã có đủ cơ sở để đi đến kết luận: **CSVN bỏ tài nguyên ra để mua lấy an toàn về chính trị!**

Thực tế cho thấy suy luận trên hoàn toàn đáng tin cậy. Vì kể từ sau ngày ‘nhắm mắt đưa chân’ liệu bước đến Thành Đô 19 năm trước, Bộ Chính trị đảng CSVN bất kể là những ai, tổng bí thư đảng tên tuổi

là gì, tất cả họ kẻ trước người sau đều lần lượt ‘ngã ngựa’ trước sự xâm phạm lãnh thổ của TQ mà không thấy bất kỳ kẻ nào dám mở miệng kêu la đau đớn. Khác hẳn trước kia, đã từng có một Bộ Chính trị dám chấp nhận khiêu khích TQ khi đem quân sang tiêu diệt đồng minh Polpot của Bắc Kinh.

Chúng ta cũng còn biết rằng nội bộ các đảng CS luôn có những chuyện đầu đá nhau bên trong rất dữ dội, thế nhưng trước thế giới họ luôn ra vẻ rất đoàn kết, yêu thương nhau một cách hết sức chân thật.

Chính cái sự đoàn kết ‘quái gở’ kiểu Cộng sản này khiến kẻ lên làm lãnh đạo sau luôn phải bịt kín như

bung tất cả những chuyện xấu xa, sai phạm mà các ‘đồng chí’ tiền nhiệm để xảy ra trước đó. Sai cũng phải ca là đúng, đúng thì càng phải hót nhiều hơn, vì uy tín đảng là chính uy tín, tồn vong của bản thân họ. Hậu quả là tất cả mọi lãnh đạo CSVN từ cao xuống thấp, không một ai dám hé răng mở miệng cãi lại quan thầy Bắc Kinh!

Hà Nội chẳng tha chấp nhận đàn áp dân chúng trong nước mặc dù biết chắc chắn sẽ bị lịch sử lên án, nhưng làm thế có khi họ thấy còn dễ chịu hơn việc chống lại bá quyền phương Bắc. Há miệng với TQ bây giờ với họ là bị mắc quai lập tức!

Và vì thế, bánh xe định mệnh

### TỔ QUỐC CÓ BAO GIỜ NHỤC THỂ NÀY CHĂNG?

*Cảm nghĩ khi theo dõi tin nhà cầm quyền VN đàn áp giới luật sư*

Hồ sơ Nhân Văn Giai Phẩm còn chưa sưu tầm và công bố hết,  
Bất luật sư bây giờ làm tinh vi hơn!  
Văn nghệ sĩ đã khai mào vai trò phản biện,  
Nay là thời giới luật gia trẻ tuổi lên đường!  
Ôi Đất nước sao còn quặn quại mãi,  
Dân tộc điêu linh, Trí thức nát lòng!  
Đọc tin mỗi ngày, mỗi ngày tim đau nhói,  
Càng thấu hiểu nỗi đau ngàn năm cha ông:  
Chu An (1292–1370) dâng sớ chém 7 tên gian nịnh,  
Nguyễn Bình Khiêm (1471–1585) hạch tội 18 lộng thần,  
Nguyễn Trường Tộ (1830–1871) mang xuống mồ chương trình cải cách,  
Trần Đức Thảo (1917–1993) chết tha hương,  
Văn Cao (1923–1995) úp mặt vào tường...  
Trại Trần Cao Khải không cần mở nữa,  
Đồng nghiệp chém lạng nhau sau “lệnh bắt khẩn” của công an;  
Quan chức khua môi mắng cả ngàn trí thức,  
Biển bạc rừng vàng, giặc chiếm nghênh ngang!  
Tổ quốc có bao giờ nhục thể này chăng? [\*]  
Hỡi những con Lạc cháu Hồng,  
hỡi Đất Nước bốn ngàn năm!

**Bùi Tân Phong 28-06-2009**

[\*] mượn câu thơ của Bùi Minh Quốc

### VIỆT NAM BẮT KHUẤT

Ai về nước Việt mà xem,  
Hồn thiêng sông núi chúng đem cống trào  
Mặc cho Tổ Quốc kêu gào,  
Chúng đục, chúng đẽo, chúng đào, chúng chia.  
Cắt một tí đất bên kia,  
Lãnh hải dâng hiến, mộ bia chúng cày.  
Ai ơi hãy nhớ câu này:  
Người ngu trị nước, ăn mày toàn dân.  
Luận bàn công tội mà phân,  
Lũ cộng gian ác giết dân như trùng.  
Lòng tham khiến chúng nổi khùng,  
Điều ngoa gian ác không thuần lòng dân.  
Ngày tàn giặc cộng đã gần,  
Toàn dân vùng dậy bảo cản tự do.  
Quyết đòi hạnh phúc ấm no,  
Đòi quyền dân chủ chung lo nước nhà.  
Trẻ già dân Việt gần xa,  
Chờ ngày quật khởi chúng ta cùng về.  
Lòng ta vẫn giữ câu thề :  
Xả thân cứu nước không hề ngại chi.  
Khải hoàn nhịp bước ta đi,  
Phất cờ chiến thắng sử ghi muôn đời.

**Hạt Nắng Thùy Trang**



bauxite vẫn cứ quay mà chẳng chịu ngừng!

(Xin xem thêm “Nội tình bình thường hóa quan hệ Trung - Việt qua Nhật ký của Lý Bằng”, <http://www.talawas.org/talaDB/suc>

lên tiếng tích cực ủng hộ Nguyễn Hộ làm lãnh tụ cho phong trào Dân chủ trong nước. Trong số những người này có tên các vị Nguyễn Cao Hách, Vũ Quốc Thúc, Nguyễn Gia Kiểng, Nguyễn Hữu Thống, hoà thượng Thích Giác Lượng v.v...

Tờ Truyền thống Kháng chiến viết

không thể cứ ba trợn như thế này. Cần chạy, cần nhảy, cần bay chứ không “cà rịch, cà tàng”, may ra mới khá được. Phải trả quyền dân chủ cho nhân dân, không thể ăn cướp quyền đó của nhân dân [cử tọa, khoảng 500 người, vỗ tay]. Đảng nên làm đầy tớ nhân dân, chứ không làm cha người ta.” (1)

Sau khi thất bại và bị loại khỏi CLBKC mới, Nguyễn Hộ quyết định “về vườn”. Ngày 21-03-1990 ông ly khai khỏi đảng, vì theo lời ông “nó đã trở thành vô nghĩa” và ông lên đường về Phú Giáo, một vùng quê cách Saigon độ 60 cây số về phía đông nam. Sau khi ông đi khoảng hơn một tháng thì một số đồng chí của ông trong CLBKC cũ bị bắt, trong đó có Tạ Bá Tông (Tám Cẩn), Hồ Văn Hiếu (Hồ Hiếu), Đỗ Trung Hiếu (Mười Anh), rồi cả Lê Đình Mạnh, một người tích cực ủng hộ CLBKC cũng bị bắt.

Ông Võ Văn Kiệt lúc ấy là phó thủ tướng có tới Phú Giáo thăm ông vào một ngày tháng 8. Ông Kiệt muốn ông theo về Saigon, nhưng ông không chịu, và khi ông Kiệt hẹn gặp lại lần thứ hai thì ông cũng từ chối. Vì vậy không đầy một tháng sau ông bị bắt bằng một cách cũng na ná như Hà Sĩ Phu và Vũ Thư Hiên, được ông thuật lại nguyên văn như sau: “Lúc 7g sáng, khi tôi đang bơi xuống (trên sông Saigon), vừa cặp vào bờ định bước lên đi vào đám ruộng gần đó để hái rau má, rau đắng về ăn. Đúng vào thời điểm ấy một chiếc ghe lớn đang chạy trên sông lại cặp sát xuống tôi, trong đó có 6, 7 thanh niên khỏe mạnh. Bỗng có tiếng hô to: “Bác ơi! Bác có thấy một chiếc ghe nhỏ chạy ngang qua đây không?” Tôi trả lời: “Không!” Liên có tiếng hét to: “Đúng nó rồi!”

Đó là ghe công an. Họ bắt ông đem về Saigon, đến đêm thì lại đưa lên Xuân Lộc, đi sau xe ông luôn có mấy chiếc xe khác “hộ tống”. Sau một tuần ông được đưa về Bình Triệu giam trong bốn tháng. Đến ngày 30 Tết (năm 1991) ông được cho về nhà để quản thúc tại gia. Ông cho biết là trong 4 tháng bị giam giữ kín mật ở Bình Triệu, các ông VVKiệt, Mai Chí Thọ, Võ Trần Chí, Võ Viết Thanh, Trần Văn Danh đều khuyên ông nên làm kiểm điểm để “giải quyết nội bộ”. Nhưng tin mình không có lỗi, ông không tự kiểm mà chỉ viết một bài dài 20 trang “phát biểu quan điểm của ông về tình hình chung trong nước”

Sau đây là một vài đoạn trích từ tập tài liệu ông soạn trong thời gian hơn hai năm bị quản thúc tại gia liên quan đến đảng, chế độ và quan niệm của ông về chủ nghĩa tư bản nói

# NGUYỄN HỘ CHÔNG đảng Cộng sản hay ? chủ nghĩa CS của Mác Lê

.....*Minh Võ 02-07-2009*.....

*he.php? res=13906&rb=11*).

Tin từ trong nước cho biết “nhà cách mạng lão thành Nguyễn Hộ, nguyên đảng viên Cộng sản kỷ cựu đã qua đời ngày 01-07-2009, thọ 93 tuổi”. Ông sinh 1-5-1916 tại xã Hanh Thông, Gò Vấp, Gia Định, là một cán bộ Cộng sản kỷ cựu miền Nam, gia nhập đảng CS khi mới 21 tuổi. Sau 1975 đã có thời ông làm chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Saigon. Giữa năm 1987 ông về hưu rồi cùng với một số cán bộ cựu kháng chiến trong đảng như Tạ Bá Tông, đứng ra xin lập Hội Các Người Kháng chiến cũ, nhưng không được chấp thuận mà chỉ được phép lập Câu Lạc bộ, quyền hạn và phạm vi hoạt động giới hạn hơn. Cùng đứng trong nhóm ông, ban đầu có cả Trần Văn Trà. Nhưng về sau tướng Trà tách ra và quay lại theo chính quyền chống câu lạc bộ này. Tổ chức của ông vất vả lắm mới ra được tờ “Truyền thống Kháng chiến”, chỉ phát hành được 3 số thì bị tịch thu, rồi đình bản. Câu Lạc Bộ bị giải tán và thay vào đó là một câu lạc bộ khác do đảng điều khiển. Ông Hộ nói rằng những người lưng đọt tổ chức này là các ông Võ Trần Chí (lúc ấy là bí thư thành uỷ Saigon), Trần Bạch Đằng và Trần Văn Trà.

Thực ra thì ban đầu tướng Trà rất tích cực trong hoạt động của Câu Lạc bộ. Lúc đó cũng là lúc Nguyễn Văn Linh đang có hy vọng trở thành một thứ Gorbachev của VN. Nhưng rồi ông Linh đã không thắng nổi Lê Đức Thọ, cho nên khi ông ta chuyển hướng thì Trà cũng chuyển hướng theo. Võ Trần Chí, Trần Bạch Đằng cũng thế. Một nguồn tin Tây phương lúc ấy còn nói có cả tướng Võ Nguyên Giáp đứng đảng sau cái CLB này (xin xem chương 20). Điều này có thể đúng. Vì cũng vào thời gian ấy tại Âu Châu, người Việt hải ngoại đã

gì, và Câu Lạc bộ trước làm gì để đến nổi báo thì bị đình bản còn tổ chức thì biến thể theo đảng, chẳng cần nói ai cũng đoán được. Sau đây là những điểm chính mà nhóm ông Hộ kiến nghị:

1. “Bộ Chính trị và ban Bí thư Trung ương đảng cần có sự kiểm điểm định kỳ, phê và tự phê trước ban Chấp hành Trung ương để qua đó điều chỉnh, kiện toàn cơ quan lãnh đạo: ai có đủ đức tài thì tiếp tục phát huy, còn ai không đủ đức tài thì cần cho rút lui để đưa người có đức có tài thay thế, chứ không thể cứ sống lâu lên lão làng.”

2. “Không nên “độc diễn” khi Quốc hội bầu chủ tịch hội đồng bộ trưởng, mà nên có một số người ra ứng cử chức vụ nói trên với chương trình hành động cụ thể của mình. Quốc hội sẽ chọn một chủ tịch hội đồng bộ trưởng trong số các ứng cử viên ấy bằng lá phiếu kín của mình.”

3. “Quốc hội cần cancel chức một số bộ, thứ trưởng không làm tròn trách nhiệm, dẫn đến hậu quả là có trên 10 triệu người (ở miền Bắc) bị đói năm 1987, và nhân dân cả nước sống cơ cực kéo dài.”

Trong buổi hội thảo của câu lạc bộ cũ, lúc còn chủ động, được tổ chức từ 8g sáng đến 4g chiều chủ nhật 7-1-1990, để bàn về các biến chuyển dồn dập ở Đông Âu lúc ấy, với tư cách chủ tọa Nguyễn Hộ đã kết thúc 8 giờ bàn thảo sôi nổi như sau: “Ngay trong những điều kiện của chế độ xã hội chủ nghĩa, nếu sự bất mãn của quần chúng cứ dồn dập mãi (theo sau sự tàn trử những yếu tố bất công, nghèo đói ức hiếp), thì cách mạng sẽ nổ ra. Lịch sử là do nhân dân làm nên: Ở Đông Âu nhân dân đã làm lại lịch sử. Ở Việt Nam nhân dân đòi hỏi chứ không xin xỏ đổi mới. Đảng hiện nay đang suy thoái quá, cần lột xác,

chung và một thứ chủ nghĩa "tư bản Trung quốc".

### Về chủ nghĩa CS và đảng CSVN

"Khi còn là đảng viên của đảng CSVN, một thứ tù binh của đảng, tôi chỉ biết nói và suy nghĩ theo những gì mà cấp trên nói và suy nghĩ..."

"Nhưng phải thú nhận rằng chúng tôi đã chọn sai lý tưởng: CS chủ nghĩa. Bởi vì suốt 60 năm trên con đường Cách mạng CS ấy, nhân dân Việt Nam đã chịu sự hy sinh quá lớn lao, nhưng cuối cùng chẳng được gì... Đó là điều sỉ nhục..."

"Chủ nghĩa CS là một lý tưởng cao đẹp nhưng khi thực hành thì đầy thâm họa... Chủ nghĩa xã hội trên hai mặt có tính chất quyết định (kinh tế và chính trị) là một chế độ xã hội không hợp lòng dân và trào lưu tiến hóa của lịch sử, nên đã bị bác bỏ ở khắp nơi..." "Rõ ràng thuyết đấu tranh giai cấp và ý thức hệ Mác-xít trong điều kiện kể trên của ngày nay tự nó đã lỗi thời và phá sản..."

"Ở Việt Nam tham nhũng đã trở thành quốc nạn, nhưng Việt Nam là nước không có dân chủ tự do, dân không có quyền, thì làm sao chống tham nhũng có hiệu quả? Cho nên điều trở trêu thường xuất hiện là người hô hào chống tham nhũng lại chính là kẻ tham nhũng rất tệ hại..."

"Chính đảng CS Việt Nam đã tước đoạt của nhân dân các quyền tự do mà nhân dân đã trả giá quá đắt, thứ vũ khí mà nhân dân phải có để bảo vệ lợi ích của mình khi nó bị vi phạm trong bất cứ hoàn cảnh nào. Dân chủ tự do bị chà đạp, vũ khí tự vệ bị tước đoạt thì nhân dân giống như người bị xiềng xích, bị bịt tai, bịt mắt, khớp miệng và tất nhiên gần 70 triệu người Việt Nam không thể không biến thành tù nhân của đảng CS Việt Nam..."

"Đảng CS Việt Nam phát động chống đa nguyên đa đảng là chống lại sự nghiệp dân chủ tự do của dân tộc Việt Nam, chống lại văn minh tiến bộ của đất nước, tức muốn kềm hãm dân tộc Việt Nam trong mê muội tối tăm, mù quáng..."

"Vi sự độc quyền lãnh đạo của đảng nên Quốc hội chỉ biết làm theo chỉ thị của đảng. Và lại hầu hết đại biểu Quốc hội là cán bộ đảng viên của đảng. Do đó trước khi khai mạc Quốc hội, những đảng viên cán bộ ấy được một đại diện của Bộ Chính trị đến để huấn thị là Quốc hội cần phải làm như thế này, như thế này... Số người ngoài đảng ở trong Quốc hội không đáng kể, hơn nữa, nếu có thì chính họ cũng đã được đảng hóa (Mác-xít hóa) mất rồi. Cho nên có thể nói: Quốc hội là Đảng, Đảng là Quốc hội, Nhà nước là Đảng, Đảng là Nhà

nước. Với tính chất ấy, đại biểu Quốc hội không phải là người nói lên tiếng nói trung thực của nhân dân (cử tri) mà chính là người chỉ nói tiếng nói của đảng mà thôi."

Vì Quốc hội là của đảng, chính phủ là của đảng, tòa án là của đảng, báo chí cũng của đảng, cả bốn quyền lực trong một quốc gia đều nằm trong tay đảng cho nên đảng muốn làm gì tha hồ, ngay cả những tội ác tày trời. Nguyễn Hộ đã nói đến sự trù dập đối với Trần Xuân Bách, Bùi Tín, Dương Thu Hương, Mùìi Thơ và những cái chết đầy ám muội của một số tướng lĩnh CS như Hoàng Văn Thái, Lê Trọng Tấn, Đinh Đức Thiện, Trần Bình và con của ông này. Sau đây là nguyên văn về một vài vụ:

"Trường hợp của đại tướng Hoàng Văn Thái trước khi trút hơi thở cuối cùng đã nói với vợ ông rằng: "Người ta đã giết tôi". Và vợ ông trước mặt những người đến viếng thăm, đã khóc lóc thê thảm và kêu to lên rằng: "Người ta đã giết chồng tôi." Cái chết đột ngột của đại tướng Lê Trọng Tấn cũng tương tự như trên (theo lời kể tỉ mỉ của hai vợ chồng một vị trung tướng đương chức ở Hà-nội, 1987)

"Dĩ nhiên, trước đó không lâu, một đại hội đảng bộ toàn quân diễn ra trong bầu không khí căng thẳng của cuộc đấu tranh nội bộ chưa từng có, đưa đến kết quả là hai ủy viên bộ chính trị đảng CS Việt Nam là đại tướng Văn Tiến Dũng (bộ trưởng quốc phòng) và đại tướng Chu Huy Mân (phó bí thư quân ủy trung ương) đều thất cử, không được bầu vào cấp ủy đảng và đoàn đại biểu đảng bộ toàn quân đi dự đại hội lần thứ 6 của đảng CS Việt Nam. Do đó Hoàng Văn Thái được trung ương chỉ định làm bộ trưởng quốc phòng thay thế Văn Tiến Dũng, thì bị chết bất đắc kỳ tử. Và người được chỉ định thay ông là đại tướng Lê Trọng Tấn cũng chịu chung số phận bị thảm liền sau đó. Thật là khủng khiếp và đáng kinh ngạc..."

"Còn trung tướng Trần Bình, cục trưởng cục tình báo quân đội, bị bắn chết ngay trên đường phố thuộc quận 3 thành phố HCM, và sau đó con trai ông cũng bị bắn chết trong khu vực nói trên.

"Trước các sự việc nghiêm trọng đó, dư luận xã hội rất xôn xao, còn các cơ quan thông tin thì im hơi lặng tiếng... Bởi vì sự độc quyền lãnh đạo -độc tài- của đảng CSVN đòi hỏi tất cả phải được bưng bít, phải được giấu kín..." "Nhìn chung, các cơ quan và tổ chức khác như chính phủ, tòa án, mặt trận, và các đoàn thể quần chúng đều là công cụ tay sai của đảng mà thôi. Bất cứ việc xét xử nào

ở tòa án ở từng cấp đều phải làm đúng quyết định trước đó của cấp ủy đảng, tức là tuyên án công khai đúng như cấp ủy đảng đã tuyên án trước đó trong nội bộ."

Đầu đoạn D của phần một là phần nói về quan điểm và cuộc sống Nguyễn Hộ đã viết bằng chữ cái tô đậm mấy lời như sau: "**BẮM CHẶT CÁI ĐÃ LỖI THỜI: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI ĐỐI NGHÈO, LẠC HẬU VÀ ĐẮM MÁU**". Nguyên cái đầu đề đó đã đủ nói lên sự giác ngộ, phản tỉnh của Nguyễn Hộ nó dứt khoát và triệt để đến mức độ nào. Và ông đã để cả đoạn đó (dài hơn một trang lớn) để chứng minh nó lỗi thời, nghèo đói, lạc hậu và ĐẮM MÁU ra sao. Khởi cần phải trưng dẫn.

### Về chủ nghĩa tư bản

Trong phần II của tài liệu, ông Nguyễn Hộ đã so sánh hai chủ nghĩa tư bản và CS và nói về những cái hay của chủ nghĩa tư bản và cho rằng Việt Nam chỉ có một cách đi theo Tư bản Chủ nghĩa mới cứu vãn được tình thế. Ông cũng mỉa mai rằng chính sách đổi mới của Việt Nam bắt buộc phải đổi theo tư bản chủ nghĩa, nhưng lại đổi mới nửa vời với "cái mũ xã hội chủ nghĩa" ở trên đầu. Ông cũng cho rằng chủ nghĩa tư bản cũng sẽ đến lúc bị tiêu diệt nhưng không bởi chủ nghĩa xã hội mà bằng hòa bình và trí tuệ. So sánh hai chủ nghĩa nói trên ông viết:

"Như mọi người đều biết, khi trên thế giới xuất hiện hai hệ thống kinh tế, chính trị, xã hội: Tư bản chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa song song tồn tại và đối đầu nhau quyết liệt, thì đồng thời cũng bộc lộ khá rõ nét những hiện tượng nghịch lý:

"\* CNTB xuất phát từ của riêng, lợi ích cá nhân, lợi nhuận (từng bị lên án là "thối nát" và "phải bị tiêu diệt") nhưng trong tác động thực tiễn của nó lại dẫn đến những hậu quả kinh tế xã hội kỳ diệu, không lường trước được: năng suất lao động cao, hàng hóa dồi dào có thể thỏa mãn mọi nhu cầu xã hội, làm cho đất nước phồn vinh giàu có hùng mạnh, nhân dân ấm no hạnh phúc, xã hội phát triển đạt đến đỉnh cao của nền văn minh hiện đại ngày nay.

"\* CNXH, ngược lại, được cho là ưu việt, xuất phát từ của chung (sở hữu công cộng), luôn luôn vì lợi ích xã hội (tức không có của riêng, không có lợi nhuận, không có giai cấp người bóc lột người), nhưng trong tác động thực tiễn lại dẫn đến những hậu quả hoàn toàn khác hẳn: kinh tế bị phá hoại nghiêm trọng bởi chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa, năng suất lao động thấp kém, hàng hóa đơn

điều thiếu thốn, không đáp ứng nổi các yêu cầu cấp bách của xã hội (tem phiếu, xếp hàng rỗng rần, quầy hàng trống rỗng...), đất nước lâm cảnh nghèo nàn lạc hậu triền miên, nhân dân sống cơ cực, lâm than, đói rách, và không hề có dân chủ tự do...”

“Từ thực tiễn đó, ta thấy không phải là vấn đề tiêu diệt chủ nghĩa tư bản như đảng CS từng khẳng định mà chính là vấn đề học tập và làm theo mô hình tư bản chủ nghĩa như thế nào cho tốt, cho nên cần khiêm tốn một chút vì thực tiễn luôn luôn là chân lý sáng ngời.”

“Thật là kỳ lạ CNTB không hề chủ trương “thế giới đại đồng”, nhưng lại thực hiện “thế giới đại đồng”. Còn CNCS thì chủ trương , hô hào tiến tới một “thế giới đại đồng”, nhưng lại thực hành một quốc gia khép kín, tự cung tự cấp (ích kỷ), bế môn tỏa cảng.”

“Vi lúc bấy giờ (sau chiến thắng Điện Biên Phủ, 1954 và sau khi chiếm được miền Nam, mọi người đều được giáo dục rằng: trong xã hội chủ nghĩa mọi vấn đề đều có sự lãnh đạo của đảng, mọi thứ đều tốt cả, nên không cần có đấu tranh của quần chúng. Đấu tranh của quần chúng chỉ tồn tại trong xã hội cũ (xã hội thuộc địa). Trong xã hội chủ nghĩa, đảng và nhân dân là một, giữa đảng và nhân dân không thể có ý kiến, quan điểm khác nhau, không có đối lập, đối kháng, nên không thể có đấu tranh, đỉnh công, biểu tình. Do đó trong CNXH không có vấn đề đấu tranh cho dân chủ tự do, vì chế độ XHCN (chuyên chính vô sản) là chế độ dân chủ một triệu lần hơn chủ nghĩa tư bản” (?)”

Sau khi đã so sánh tư bản với CS và khẳng định tư bản là đúng CS là sai, Nguyễn Hộ hỏi đảng CS Việt Nam: “Đảng CS VN có dám làm một cuộc cách mạng về tư tưởng, có dám “lột xác” không? Có dám vứt bỏ ý hệ Mác-xít giáo điều lỗi thời không? Có dám vứt bỏ quan điểm tư tưởng thành kiến cũ rích đối với đồng bào Việt kiều (theo tư bản chủ nghĩa ) không?”

Nghe câu hỏi này, người ta tự hỏi: Phải chăng một Việt kiều ở Mỹ đã gà cho Nguyễn Hộ? Hay chính ông đã thực sự “lột xác”, đã hối hận vì hơn nửa thế kỷ đi theo CS chống lại đồng bào mình, phá rối miền Nam, tàn sát những người quốc gia, chỉ vì những người này đi theo một chủ nghĩa đúng đắn hơn cái chủ nghĩa mà ông và các đồng chí của ông từng theo?

Về chính sách đổi mới của Việt Nam khởi sự vào giữa thập niên 80, Nguyễn Hộ phê bình là nó què quặt vì đổi mới kinh tế mà không đổi mới chính trị, cho nên “giống như “cá mắc

câu”, càng vùng vẫy thì mắc câu càng sâu, tức càng khẳng định “kiên trì chủ nghĩa xã hội” thì càng đi sâu vào quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản mà không có sức mạnh nào cưỡng lại được.”

### VỀ CHẾ ĐỘ “TƯ BẢN KIỀU TRUNG CỘNG” VÀ KIỀU VIỆT NAM

Nguyễn Hộ so sánh đổi mới ở TQ dưới quyền Đặng Tiểu Bình và đổi mới ở VN dưới thời Nguyễn Văn Linh có những điểm giống nhau và khác nhau. Ông tán thành đổi mới kiểu TQ vì nó thực tế hơn, tuy vẫn còn què quặt vì chưa đổi mới chính trị:

“Chủ nghĩa Xã hội mang màu sắc Trung Quốc” là “chủ nghĩa xã hội” không theo tư tưởng Mác-Lênin, đảo ngược hoàn toàn chủ nghĩa Mác-Lênin. “Chủ nghĩa Xã hội mang màu sắc Trung Quốc là chủ nghĩa tư bản đích thực ở Trung Quốc.” Như vậy chủ nghĩa tư bản được xây dựng ở Trung Quốc là thông qua sự lãnh đạo của đảng CS Trung Quốc, đảng của “chủ nghĩa Mác-Lênin” (!) Phải chăng đây là nghịch lý, ngược đời? Tuyên bố học tập theo chủ nghĩa tư bản, làm theo mô hình tư bản chủ nghĩa là lời tuyên bố đúng cam, tạo bạo đây tinh thần cách mạng sáng tạo, thật sự cầu thị của nhà lãnh đạo cao niên (88 tuổi) Đặng Tiểu Bình. Lời tuyên bố ấy bao hàm ý thức thừa nhận rằng phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa là phương thức sản xuất hoàn thiện nhất của xã hội loài người ngày nay; nó có sức thu hút quyền dữ lạ thường và đáp ứng kịp thời mọi yêu cầu của nhân dân, của xã hội.”

Đó là nói về Trung Quốc. Về Việt Nam Nguyễn Hộ cũng khẳng định với chính sách đổi mới hiện nay tình thế cũng không thể đảo ngược. Nói gì thì nói, nói xuôi nói ngược, thực chất vẫn là đi theo con đường tư bản chủ nghĩa. Vậy thà thành thực khiêm nhượng mà thủ nhận thì hơn. Ông kết thúc bài viết của ông như sau: “Thưa các Ngài Tư Bản,... Vì vậy giờ đây chúng tôi thấy phải học tập các Ngài, học tập chủ nghĩa Tư bản, làm theo mô hình Tư bản chủ nghĩa của các Ngài, và tất nhiên là phải từ bỏ chủ nghĩa Mác-Lênin, chủ nghĩa CS. đã quá lỗi thời, để tiến kịp theo các Ngài trên con đường tiến hóa của lịch sử.”

Đọc bài phát biểu của Nguyễn Hộ, một cán bộ tự thú mình chỉ học đến sơ học yếu lược, trước khi đi theo kháng chiến chống Pháp, những người chống cộng cực đoan chắc khoái chí, vì thấy ông ta phê phán chủ nghĩa CS và ca tụng chủ nghĩa tư bản chẳng khác mình bao nhiêu. Và không khỏi nghi có người khác viết hộ ông. Người đó là ai? Những người đó

là ai? Vì không có thông tin chính xác nên chúng tôi không dám khẳng định.

Nhưng chúng ta hãy lưu ý là Nguyễn Hộ có giữ chức chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Sài Gòn, kiêm ủy viên chủ tịch đoàn Mặt trận trong cả nước trong một thời gian dài sau 30 tháng 04. Trong vai trò trung gian giữa đảng và quần chúng, ông đã có nhiều dịp tiếp xúc với những người ngoài đảng, kể cả những người chống đảng (lấy cớ để vận động). Cũng trong cương vị đó ông được chứng kiến tận mắt những gì mà chế độ tư bản đã ảnh hưởng tới đời sống vật chất của người dân Sài Gòn nói riêng và người dân miền Nam nói chung. Chắc chắn ông phải suy nghĩ và so sánh với những gì chủ nghĩa xã hội đã làm cho người dân miền Bắc trước 75 và cho người dân cả nước sau 75.

Ảnh hưởng của những người xung quanh, tác động của thực tiễn xảy ra hàng ngày trước mắt, kèm theo những suy tư của một con người có tâm huyết chắc chắn đã thay đổi con người ông. Cho nên ông đã “lột xác”, (2) sẵn lòng từ bỏ cái đảng mà ông đã theo trên nửa thế kỷ. Ông cương quyết đi theo con đường mới vì tin tưởng rằng cùng với ông còn có nhiều đảng viên khác cũng suy tư như ông cũng đang muốn từ bỏ đảng dứt khoát, chỉ chưa dám, hoặc không biết cách bày tỏ ý muốn của mình đó thôi. Chẳng những chính ông “lột xác”, ông còn kêu gọi “Đảng phải lột xác để đi lên. Đổi mới là phải dân chủ. Dân chủ là của dân, phải trả lại cho dân, không phải là món quà ban phát.” Ông đồng dạc tuyên bố như thế để kết thúc cuộc mít tinh của CLBKC tổ chức mừng Tân Tạo ngày 7-1-1990. Ông lại lời kêu gọi này, đảng đã đẩy ông và Tạ Bá Tòng là hai người trụ cột ra khỏi CLBKC để đặt những người ngoan ngoãn hơn lên thay, biến nó thành một thứ con rối của đảng.

### Chú thích

(1) Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Lan, nhà báo (nguyên linh mục công giáo hoàn tục), đã dự cuộc hội thảo này và ghi lại trong nhật ký của ông, ngày 7-1-1990. Cũng trong buổi hội thảo này, Trần Văn Giàu, một cán bộ cách mạng CS lão thành kỳ cựu miền Nam, xuất thân từ trường cách mạng Đông phương của Liên Xô và Tây Âu như Tito, Honecker, Thorez... và tốt nghiệp thủ khoa, cũng đã phát biểu như sau: “Tôi có nhiều nhược điểm, mà một trong những nhược điểm đó là tin vào Liên Xô, đánh chết cũng không chừa. Giả như tôi gặp được đồng chí Gorbachev, tôi sẽ nói với

đồng chí ấy: “Mày cứ phải tiến lên”. Nhưng Trần Văn Giàu khôn hơn (hay hèn hơn?) Nguyễn Hộ ở chỗ biết rào đón thật cẩn thận rồi mới phun ra câu nói trên. (“Nhật Ký Nguyễn Ngọc Lan 1989-1990, Sống Thật, Nói Thật”, Nhà Xuất bản Tin, Paris, 1991, trang 181-182).

(2) "Lột xác" cũng là đầu đề của

Nhung, oai hùng thay, chỉ với tầm vông vạt nhọn, với hai bàn chân như thế, với số lượng voi, ngựa không nhiều, quân lính không đông, mà tiền nhân đã đánh cho quân xâm lược “thất điên, bát đảo”. Những đoàn hùng binh xâm lược lúc đi muôn vạn người, hùng hùng dũng

thời Phan Đình Phùng khởi nghĩa, nhờ những khẩu súng đơn sơ của Cao Thắng mà cầm cự được một thời gian, để rồi tất cả những cuộc cách mạng bị dập tắt, chỉ vì quân ta nghèo về vũ khí và phương tiện. Nhưng, cho dù tất cả các cuộc chiến cho độc lập và tự do đều thất bại, vẫn ngời ngời gương sáng của các đảng anh hùng áo vải Đề Thám, Nguyễn Thái Học và hàng vạn dũng sĩ khác đã hy sinh vì đất nước. Tinh thần quật cường của dân tộc đã là nguồn cảm hứng cho muôn vạn người sau, và đã đưa tên Việt Nam rang ngời trên thế giới.

# NGÀY ĐỘC LẬP HOA KỲ nghĩ về tư cách nô lệ của CSVN

\*\*\*\*\*

**Chu Tắt Tiến 04-07-2009**

một bài tiểu luận của Nguyễn Hộ.

IIIIIIIIII

Trong chuỗi dài lịch sử hơn 4,000 năm của Việt Nam, với khoảng 10 thế kỷ Bắc thuộc và gần 90 năm bị thực dân đô hộ, chưa có giai đoạn nào mà danh dự của dân tộc ta, dưới sự “lãnh đạo” của Đảng Cộng Sản, bị ngoại bang chà đạp nhục nhã như hiện nay. Lý do thứ nhất, khi Bắc phương (Nguyên, Mông, Hán, Thanh...) xâm lăng Việt Nam, nhất là vào những năm đầu Công nguyên, khi hai Bà Trưng và Bà Triệu khởi nghĩa, đất nước ta lúc ấy còn chưa văn minh, dân số ít ỏi, diện tích nhỏ hẹp, và trình độ dân trí cũng như vũ khí của cha ông còn thua kém xa đối phương, nên nếu có thua trận, cũng là lẽ thường. Khi Triệu Quang Phục, Lý Nam Đế, và các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê chống xâm lăng, có thể nói là đất đai vẫn còn hoang hóa, làng nọ cách làng kia thăm thẳm. Phương tiện di chuyển chính của quân lính vẫn là hai bàn chân không giày, chỉ có thể ngửa gai góc bằng những tấm mo cau được buộc vào chân bằng những sợi lạt, lá rừng, hoặc dây gai... Trong khi đó, Bắc phương đa tỏ ra văn minh hơn và đã trang bị cho đội quân xâm lăng của họ những vũ khí rất tốt, khiên giáo sáng ngời, giáp sắt vững chắc, và những đội kỵ binh thần tốc. Vì thế, khi nhìn sang đất nước ta, họ vẫn coi thường và gọi ông cha chúng ta là dân “Man di” hoặc “Nam Man”.

dũng, âm ỉ rền vang, tưởng đi đến đâu là thành quách tan nát, vụn vỡ dưới chân, đã phải bỏ chạy tung tóe, người người đạp lên xác nhau mà cút về nước. Những đoàn ngựa chiến của Thành Cát Tư Hãn đã từng làm cỏ một phần Âu Châu, Trung Hoa, Trung Á, gần hết nước Nga, Iraq và Ba Lan, khi đến Việt Nam, đã biến thành những gò đồng đầy xác và xương. Da ngựa không đủ bọc thây, áo giáp không đủ phủ mộ. Dân ta đã thắng trận về vang bởi vì tiền nhân đã biết:

*Đem đại nghĩa để thắng hung tàn. Lấy chí nhân để thay cường bạo.*

Bởi thế:

*Gươm mài đá, đá núi cũng mòn. Voi uống nước, nước sông phải cạn. Đánh một trận, sạch không kình ngạc. Đánh hai trận, tan tác chim muông* (Bình Ngô Đại Cáo)

Đến khi giặc Pháp xâm lăng, quân đội chúng ta tuy đã văn minh hơn, nhưng vũ khí vẫn là đồ cổ để trang hoàng cho đẹp mắt. Bắn một phát súng thân công là phải khẩn vãi, khi bắn ra được, thì viên đạn tròn vo cũng chỉ làm vỡ đầu kê nào vô phúc đứng gần. Giáo gươm lúc ấy không thể chống lại với súng trường và đại bác bắn ra những viên đạn nổ của quân Tây. Vì thế mà Nguyễn Tri Phương phải tuấn tiết theo thành, Phan Thanh Giản phải uống thuốc độc tự vẫn, Hoàng Diệu đã tự sát để tròn trách nhiệm của một tướng trấn thành. Sau đó, đến

Trở lại tình hình Việt Nam hiện nay, người người đang tự hỏi: “Nhà cầm quyền Cộng Sản đã làm những gì để bảo vệ giang sơn mà Hai Bà Trưng, Bà Triệu và bao nhiêu triệu đại anh hùng để lại? Đã làm gì để duy trì nền độc lập của nước Việt?” Trong những năm chiến tranh Nam-Bắc, Hà Nội đã từng trưng bày những câu ngoa ngữ khổng lồ: “Hà Nội là thủ đô của lương tâm nhân loại, cái nôi của văn minh nhân loại, thành phố thành đồng tổ quốc, thủ đô kiên cường, Đảng Cộng sản anh minh vĩ đại đã lãnh đạo dân tộc đánh thắng hai cuộc kháng chiến thần thánh...” Thục tế, qua hai sự việc gần đây, vụ Bauxite và vụ biển Đông, toàn thể Bộ Chính trị Đảng Cộng Sản đã hiện nguyên hình là những tên Vi Tiểu Bảo, hễ gặp “Cố vấn Trung Cộng” thì lập tức cung kính: “Nô tài xin cung hỉ các đồng chí cố vấn vĩ đại. Kính chúc các đồng chí tiên phúc vinh hưởng, thọ dữ thiên tề, đông con nhiều cháu, sống lâu ba bốn đời...” Đảng Cộng sản không những đã làm mất đi tính quật cường của dân tộc, thiêu hủy ý chí chống ngoại xâm, mà còn tỏ ra hèn hạ và khiếp nhược, cống nộp đất đai, lãnh thổ mà tiền nhân anh hùng để lại, chỉ vì chút đặc quyền, đặc lợi của một thiểu số cai trị, “Bảo vệ đảng hơn bảo vệ đất nước! Bảo vệ đặc quyền của lãnh đạo hơn bảo vệ quyền sống của nhân dân!”

1-Vụ Bauxite: Bauxite là một loại quặng màu nâu đỏ có chứa căn gốc của nhôm (aluminium), thường có gần mặt đất, hoặc ngay trên mặt đất nên rất dễ thu hoạch. Từ quặng

Bauxite, người ta có thể lấy ra được nhiều tinh chất, như Alumina (Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>) hoặc “oxide of Aluminium”, sau đó, từ Alumina, người ta lấy ra được chất “Aluminum Hydroxide”, một loại bột trắng, được dùng làm kính và giấy. Nhưng một thành phẩm từ Alumina mà người ta coi trọng trên hết chính là bột nhôm (Aluminium). Qua một quá trình dùng sức nóng khoảng 1,000 độ C cộng thêm vài chất xúc tác khác, bột nhôm trở thành Nhôm, một chất liệu quan trọng trong hầu hết các vật dụng gia dụng, trong ngành kỹ nghệ xe hơi và máy bay cũng như một số bộ phận của hỏa tiễn. Ước tính khoảng 95% các chu trình khai thác Bauxite dành cho sản xuất Nhôm.

Quả đất chúng ta ở có nhiều trữ lượng Bauxite rải rác từ Châu Âu đến Châu Á. Nhiều nhất là Guinea với khoảng 8 tỷ 6 tấn nhôm. Nước Úc có khoảng gần 8 tỷ. Việt Nam thứ 3 với khoảng 5 tỷ 4. Sau đó đến Jamaica, Brazil, China... mỗi nơi có khoảng trên 2 tỷ tấn.

Thực ra, Nhôm là vật liệu rất cần thiết trong nhiều lãnh vực và người ta không thể thiếu Nhôm trong đời sống, nhưng phương pháp khai thác và địa điểm khai thác lại là điều quan trọng cần phải cân nhắc trước khi tiến hành. Nhiều quốc gia chỉ chọn những nơi xa khu dân cư và khai thác Bauxite với sự tôn trọng môi trường bằng những phương pháp khoa học. Nhưng cũng có quốc gia coi thường luật về môi trường, và chú trọng tối đa vào lợi nhuận khiến cho dân cư quanh vùng bị ảnh hưởng nặng nề. Như Trung Quốc, sau khi bị dân chúng quanh vùng và các nhà khoa học khiếu nại, đã phải hủy bỏ trên 150 địa điểm khai thác Bauxite, rồi đi tìm kiếm Bauxite ở các nước khác, đặc biệt là ở Việt Nam.

Với những nhà khai thác như Trung Cộng đã từng bắt chấp sinh mạng con người và môi trường, họ sẽ đề mặc cho các tác hại từ Bauxite đến mà không tìm cách ngăn chặn. Trước hết là tiếng ồn của các máy đục, đập, cạp, và rửa không lồ sẽ làm cho cả một vùng dân cư khủng hoảng 24 giờ một ngày. Bụi nhôm

tỏa ra từ các nhà máy làm cho phổi bị nghẹt. Chất nhôm gây ra chứng “encephalopathy”, có thể hủy các mô não, làm mềm xương, và gây nên bệnh thiếu máu kinh niên cũng như bệnh Parkinson. Khi rửa nhôm, bụi nhôm sẽ lẫn vào các nguồn nước hạ lưu, sẽ tiêu diệt mọi loại thủy sản. Súc vật uống nước có bột nhôm, sẽ bị mắc chứng run rẩy, như bệnh Parkinson ở con người. Ngoài ra, để rửa quặng, cần đến rất nhiều nước. Muốn khai thác được 1 tỷ tấn nhôm, người ta cần đến ít nhất là vài đập nước. Như thế, nguồn nước tiêu dùng ở Tây Nguyên sẽ bị trung dụng hết cho Bauxite.

Vấn đề môi trường còn lại là sau khi được khai thác, cả miền Tây Nguyên sẽ biến thành các hồ khổng lồ, không thể nào lấp nổi và cũng không còn người, còn vật, cây cối nào có thể sinh sống bên cạnh các hồ đó quách này.

Bên trên những tác hại về môi trường như vậy, những tác hại về xã hội, văn hóa, và an ninh lãnh thổ là những điều kinh khủng hơn cho các thế hệ tiếp nối. Một khi mà chục ngàn người Trung Quốc đến trấn đóng Tây Nguyên, hàng chục ngàn người địa phương phải di tản, nhường chỗ cho Bauxite; hàng ngàn gia đình sẽ tan vỡ; vợ chồng mất nhau, cha mẹ và con cái tan nát. Các quân nhân già dạng công nhân Trung Quốc sẽ tỏa ra các vùng chung quanh kiếm vợ và có thể chiếm đoạt vợ người bản xứ bằng tiền và các phương tiện. Các đứa trẻ sinh ra đương nhiên biến thành người Trung Quốc. Văn hóa Tàu sẽ xâm nhập âm ỉ, dân địa phương rồi sẽ nói tiếng Quan thoại hay Phổ thông, Tiều, hoặc Phúc Kiến. Dần dần, cả Tây Nguyên sẽ biến thành vùng tự trị của Trung Cộng, nội bất xuất, ngoại bất nhập. Thẻ căn cước sẽ in bằng tiếng Tàu. Rồi họ sẽ tỏa ra, lấn lướt các địa phương chung quanh. Trong khi đó, với chính sách bỏ ngỏ cho người Tàu vào Việt Nam không cần visa, dân Tàu sẽ ồ ạt vào, sinh con, đẻ cái, mang theo bao nhiêu gián điệp, đặc công, kỹ thuật “black mail”, làm cho lãnh đạo Cộng Sản càng ngày càng phải im như thóc.

Người Việt mất nước một cách đau đớn trong sự khiếp nhược của Đảng. Bằng chứng là gần đây, vụ 200 công nhân Tàu vây đánh cả làng Việt, mà không có cơ quan nào lên tiếng. Các vụ hiếp đáp, bắt cóc, hãm hiếp thiếu nữ Việt, cũng như tra tấn công nhân Việt cũng chìm vào im lặng. Tòa án Tàu rồi sẽ hình thành ở ngay trên đất Việt, xử bị can là những người địa phương rồi sẽ phải ra trước tòa án Tàu, nhờ thông ngôn để xin “các ngài quan lớn” cho ân giảm hình phạt...

2- Vụ biên Đông: Gần đây, cả thế giới đều biết việc Hoàng Sa và Trường Sa bị đảng Cộng sản công nộ cho kẻ thù truyền kiếp của dân Việt, biết việc tàu Trung Cộng tấn công, bắt giữ thủy thủ Việt, đòi tiền chuộc ngay trên lãnh hải của Việt Nam. Cả thế giới đều nghe tin tàu Trung Cộng đâm vỡ thuyền ngư phủ Việt Nam. Cả thế giới đều biết tin ngư phủ Việt Nam bỏ tàu, bán thuyền, trở về đời sống “ăn mày, ăn nhặt”, bỏ nghề cha truyền con nối từ bao đời nay. Ngư phủ không dám ra khơi vì sợ bị giết, bị bắt cóc, bị đòi tiền chuộc mạng. Người Việt Nam bây giờ không còn cá ăn như trước. Cả thế giới đều hay dân Việt đang điều linh mà nhà nước “Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Độc lập-Tự do-Hạnh phúc, dưới sự lãnh đạo xuyên suốt, thần thánh của đảng Cộng sản quang vinh” đang “câm nhu hén”, chỉ có thể lấp bấp vài câu với phó đại sứ của Trung Cộng. Người ta đoán rằng, đại khái những câu trình báo đó như sau: “Thưa ngài đồng chí cố vấn vĩ đại, xin ngài rộng lượng khoan hồng cho ngư phủ chúng tôi được về nhà, không phải đóng tiền chuộc mạng. Xin ngài nhớ cho anh em chúng ta, môi hở thì răng lạnh. Cũng xin ngài nhớ cho vì tình đồng chí quốc tế vô sản...” Đảng không dám có những hành động bảo vệ nhân dân theo phương pháp “khẩn cấp” như khi bắt giữ Luật sư Lê Công Định và Luật sư Lê Trần Luật. Nói trắng ra, Đảng đã làm những hành động mạnh bạo, khẩn cấp chỉ để “bắt nạt nhân dân” nhưng hoàn toàn khiếp nhược trước kẻ thù của dân tộc.

## không có tội cũng không nhận tội

.....**Trần Thanh Hiệp 05-07-2009**.....

Với những sự kiện rõ ràng như thế, đảng Cộng sản không thể chối tội “bán nước, cầu vinh” và “phản quốc” làm mất độc lập của dân tộc.

Trong lịch sử thế giới, đặc biệt là lịch sử Chiến tranh Thế giới Thứ hai, có ghi lại một số nhà cầm quyền bù nhìn được quân Đức Quốc xã dựng lên. Các nhà bù nhìn này cũng “câm như thóc” trước việc lính Đức hãm hiếp, tàn sát dân mình mà không dám hờ rãng, vì nhát sợ và hèn hạ. Đến khi quân Đức rút đi, các tên bù nhìn hèn nhát kia đều bị dân chúng xẻ thịt hoặc treo cổ hết. Hiện nay, nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam cũng tỏ ra khiếp nhược như thế. Biết dân mình bị ức hiếp mà không dám bảo vệ. Biết nước mình bị xâm thực mà không dám kêu ca. Nhất định sẽ có một ngày toàn dân vùng lên, thì lúc đó, toàn Bộ Chính trị sẽ phải đối diện với 80 triệu người phần nộ, 80 triệu người đau lòng vì đất nước bị công nộp. 80 triệu người đó sẽ hỏi tội đảng Cộng sản Việt Nam. Lúc đó, thì chỉ có Trời mới biết...

Ngày Độc lập của nước Mỹ (04-07) đang đến. Còn ngày Độc lập của Việt Nam thì còn bao lâu nữa?

**Chu Tất Tiến. ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■**

*Dừng chân ở chặng đường Nam Cali trong chuyến ông đi thăm Hoa Kỳ, Luật sư Trần Thanh Hiệp, chủ tịch Trung tâm Việt Nam về Nhân quyền, trụ sở đặt tại Paris có đưa ra một số nhân định về việc nhà cầm quyền Hà Nội vừa bắt giam Luật sư Lê Công Định. Dưới đây là bài ông tóm lược cho báo Người Việt những ý kiến ông đã trình bày trên hai diễn đàn của của hai đài truyền hình VHNTV và SBTN.*

### **Người Việt**

Trong vụ bắt giam Luật sư Lê Công Định ngày 13-06-2009, nhà cầm quyền Hà Nội một mực khẳng định rằng họ bắt giam Luật sư Định vì đương sự đã phạm tội chiểu điều 88 Bộ Luật Hình sự (BLHS) và cũng đã nhận tội. Hà Nội cho rằng việc bắt giam này là công việc nội bộ của Việt Nam, theo đúng trình tự thủ tục của pháp luật Việt Nam hoàn toàn phù hợp với các quy định của luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR International Covenant on Civil and Political Rights).

Ngày 23-6, trả lời câu hỏi của phóng viên đề nghị cho biết phản ứng

của Việt Nam về tuyên bố ngày 22-6-2009 của trường các cơ quan đại diện ngoại giao EU tại Việt Nam về việc Cơ quan An ninh Điều tra, Bộ Công an bắt Lê Công Định, người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Lê Dũng đã nói nguyên văn như sau:

*“Cần khẳng định rõ rằng Lê Công Định bị bắt do đã có những hành vi vi phạm pháp luật, cấu kết với một số phần tử ở nước ngoài hoạt động với mục đích lật đổ, chống Nhà nước Việt Nam. Chính Lê Công Định cũng đã thừa nhận những hành vi phạm tội của mình.*

*Việc Cơ quan An ninh Điều tra của Việt Nam bắt giam Lê Công Định là công việc nội bộ của Việt Nam, theo đúng trình tự thủ tục của pháp luật Việt Nam, hoàn toàn phù hợp với các quy định của luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Quốc tế về quyền dân sự, chính trị (ICCPR). Ở Việt Nam, quyền tự do bày tỏ chính kiến của công dân được pháp luật bảo đảm và được thực hiện trên thực tế.*

*Việc xử lý những người vi phạm pháp luật là cần thiết và là việc làm bình thường mà các quốc gia trên thế giới, trong đó có các nước Liên minh Châu Âu (EU), đều tiến hành để bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự xã hội và an toàn cho người dân.*

*Điều rất đáng tiếc là mặc dù có đầy đủ thông tin và đã trao đổi về vấn đề này trong đối thoại vừa qua giữa Bộ Ngoại giao Việt Nam và nhóm bộ ba EU (EU-Troika), nhưng tuyên bố của trường các cơ quan đại diện ngoại giao EU tại Hà Nội là không khách quan, can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam”.*

Có thật đúng như vậy không? Nhiều câu hỏi cần đặt ra và trả lời:

1. Ls. Định có phạm tội không?
2. Ls. Định có nhận tội không?
3. Việc bắt giam Ls. Định này có hoàn toàn phù hợp với các quy định của luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Quốc tế về quyền dân sự, chính trị (ICCPR) như Hà Nội đã tuyên bố không?

4. Ở Việt Nam, quyền tự do bày tỏ chính kiến của công dân có được pháp luật bảo đảm và được thực hiện trên thực tế không?

5. Khi dự luận quốc tế quan tâm vì nhà cầm quyền Hà Nội đã vi phạm nhân quyền thì đó có phải là một sự can thiệp vào nội bộ của VN không?

**LS. Lê Công Định không có tội và không nhận tội**

Không ai chối cãi rằng LS. Định đã có rất nhiều hành vi cụ thể chỉ trích và không tán thành việc làm của Nhà nước CHXHCNVN và theo nguồn tin của công an và báo chí trong nước thì ông đã nói và viết lời nhận tội. Nhà cầm quyền Hà Nội chính thức loan báo rằng Luật sư Lê Công Định đã phạm tội và ông đã nhận tội. Có đúng vậy không?

Theo tôi thì LS. Định không phạm tội ông bị cáo buộc chiểu điều 88 BLHS. Hà Nội đã áp dụng luật đảng trị do Quốc hội công cụ đảng trị - chứ không phải do dân - làm ra để buộc tội Ls. Định. Tưởng cần nhấn mạnh rằng Hà Nội kể từ năm 1982, có nghĩa vụ pháp lý phải thực hiện nhân quyền để thiết lập dân chủ ở Việt Nam. Hà Nội đã không tôn trọng những điều cam kết của mình từ gần ba thập niên rồi. Nay để tiếp tục đi theo con đường độc tài giả dạng dân chủ, Hà Nội mượn luật pháp của riêng mình, dùng bạo lực công cụ là công an ngang nhiên đàn áp cuộc vận động dân chủ bất bạo động. Theo qui phạm của luật quốc tế về nhân quyền mà Hà Nội có nghĩa vụ phải tôn trọng và thực thi ở Việt Nam thì Hà Nội không thể dùng điều 88 của BLHS của họ để làm tội Ls. Định được. Trước hết, điều này đi ngược lại luật quốc tế về nhân quyền mà Hà Nội phải áp dụng ở Việt Nam. Sau nữa, điều này còn xóa bỏ quyền cho người dân phê bình, giám sát chế độ, dự liệu nơi điều 8 của Hiến pháp 1992 sửa đổi và bổ sung năm 2001 như sau: “Các cơ quan Nhà nước, cán bộ, viên chức Nhà nước phải tôn trọng nhân dân (...), lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân”. Như vậy, LS. Định không có tội khi ông hành xử những nhân quyền và dân quyền phổ biến đã được luật quốc tế cũng như luật quốc nội công nhận để “giám sát nhân dân”. LS. Định không thể coi như đã có tội. Trái lại, phải suy đoán là ông vô tội.

Mặt khác, LS. Định cũng không nhận tội như bộ máy tuyên truyền của Hà Nội đã bố trí để tạo ra một ấn tượng như thế. Trong những lời tuyên bố nói hay viết của mình (theo các nguồn tin của chính CA và báo chí công cụ của chính quyền CS) Ls. Định chưa bao giờ dùng chữ “nhận tội”, ông chỉ nhìn nhận có làm một số sự kiện mà nếu áp dụng luật của đảng cầm quyền thì là đã vi phạm điều 88 BLHS. Như vậy là ông nhìn



nhận sự kiện chứ không nhìn nhận “tội” để kết luận bừa bãi rằng ông đã “nhận tội”. Những sự kiện này có phải là những yếu tố cấu thành tội phạm hay không, điều này cần phải được tòa án xem xét chẳng những trên cơ sở luật thực định ở Việt Nam mà còn cả trên cơ sở những qui phạm pháp lý của luật quốc tế về nhân quyền. Vì Hà Nội năm 1982 đã tham gia và cam kết tôn trọng và thi hành luật quốc tế về nhân quyền. Hiện giờ tòa án chưa xét xử. Chỉ mới có những lời đề nghị cáo buộc của cơ quan điều tra sơ khởi là công an thì chỉ có thể nói được rằng CA đã nại ra những lý do lấy tư luật pháp do Đảng làm ra để đàn áp chứ không có gì cho phép khẳng định rằng Ls. Định đã phạm tội.

Hơn nữa, Ls. Định cũng không nhận tội mà giả dụ ngay như ông có nhận tội ở giai đoạn điều tra sơ khởi và thẩm vấn chẳng nữa, ông vẫn có quyền phản cung trong phiên xử của tòa án. Vậy phải coi là ông vô tội chừng nào chưa có phán quyết của tòa án nói rằng ông có tội.

#### **Việc Hà Nội bắt giam Ls. Định hoàn toàn không phù hợp với các quy định của luật pháp quốc tế về nhân quyền**

Việc bắt giam này hoàn toàn trái với các qui định của luật quốc tế về nhân quyền mà Hà Nội từ năm 1982 đã tự nguyện cam kết chấp nhận và tôn trọng. Khi cam kết như thế, Hà Nội có một số nghĩa vụ quốc tế phải thi hành. Một trong những nghĩa vụ đó là phải sửa đổi cơ chế cai trị của mình sao cho thích hợp để luật hóa những qui phạm quốc tế về nhân quyền, cải thiện luật thực định của họ nếu luật này không phù hợp với các qui định của luật quốc tế (điều 2 của CUQTQDSCST). Hà Nội đã không thi hành nghĩa vụ này một cách nghiêm chỉnh, một mặt chỉ liệt kê ra một loạt nhân quyền hình thức dưới những tên gọi giống như tên gọi của luật quốc tế, mặt khác, lại đặt ra những luật áp dụng nhằm hợp pháp hóa việc vi phạm trắng trợn những qui phạm quốc tế về nhân quyền. Như trong vụ bắt giam Ls. Định, Hà Nội đã áp dụng điều 88 BLHS là một tàn dư của bộ Luật Hình sự năm 1985 của thời gọi là “chuyên chính vô sản” toàn trị theo mô hình Stalin, Mao Trạch Đông phi nhân quyền, phi nhân phẩm. Vậy làm sao có thể nói là phù hợp với luật quốc tế, mà phải nói là đã vi phạm một cách thường trực, có qui mô và hệ thống mới đúng. Trong thực tế, Hà Nội đã vi phạm các điều tạm kể ra và chưa đầy đủ sau đây 1, 2, 6, 7, 8, 14, 18, 19, 21, 27... của CUQTQDSCST

#### **Lên án việc bắt giam và đòi hỏi trả tự do cho Luật sư Lê Công Định không phải là can thiệp vào nội bộ của Việt Nam**

Theo Hiến chương của LHQ thì các quốc gia thành viên đều bình đẳng, không quốc gia nào được quyền can thiệp vào nội bộ của quốc gia khác. Trên nguyên tắc, quốc gia nào cũng có quyền áp dụng luật pháp của mình để trừng trị những hành vi đe dọa an ninh quốc gia, trật tự công cộng. Dưới mắt của nhà cầm quyền Hà Nội, Ls. Định đã có những hành vi đe dọa sự tồn vong của mình nên họ đã bắt giam và khởi tố.

Như vậy, đương nhiên là bất cứ một nước nào cũng có chủ quyền quốc gia định ra pháp luật trong khuôn khổ của chủ quyền này mà các nước khác phải tôn trọng. Nhưng tình trạng các quốc gia sống biệt lập, một mình một cõi, sau đệ nhị thế chiến đã dần dần chuyển sang tình trạng toàn cầu hóa liên lập, trên cơ sở tự nguyện đồng thuận. Vậy không thể cứ nấp sau bình phong chủ quyền quốc gia tuyệt đối rồi làm mưa làm gió trong đất nước mình, không cần lý gì đến các nước khác. Những người cầm quyền ở Hà Nội nếu muốn, và có khả năng duy trì chế độ độc tài toàn trị phi nhân quyền, phản dân chủ thời Stalin, Mao Trạch Đông họ đã thiết lập từ năm 1980, thì họ chỉ việc chấm dứt việc họ đã tham gia các công ước quốc tế về nhân quyền và tuyên bố không hội nhập vào cộng đồng nhân loại văn minh nữa. Không ai ngăn cản Hà Nội làm những điều này. Nhưng Hà Nội vẫn cứ giữ nguyên lời cam kết năm 1982, tuy vậy chỉ để hưởng lợi nghĩa là củng cố địa vị của họ trên trường quốc tế đồng thời lại tước đoạt hết mọi dân quyền, nhân quyền của toàn dân. Đó là một sự thật hiển nhiên đã được nhiều lần vạch trần dưới nhiều hình thức khác nhau trước dư luận quốc nội và quốc tế.

Người phát ngôn của nhà cầm quyền Hà Nội trong vụ bắt giam Ls. Định đã than phiền rằng Hoa Kỳ cũng như Liên Hiệp Châu Âu khi lên tiếng đòi trả tự do cho Ls. Định đã can thiệp vào nội bộ Việt Nam. Ý hấn người phát ngôn này muốn nói nếu một quốc gia độc lập mà khi áp dụng luật pháp của mình lại phải biện minh trước những hạch hỏi của bất cứ một quốc gia đệ tam nào thì còn gì là chủ quyền quốc gia, là độc lập nữa?

Nếu tổng quát hóa như vậy thì có thể nói rằng chủ quyền quốc gia bị vi phạm. Nhưng nếu giới hạn vào địa hạt nhân quyền và nhất là thi hành những Công ước quốc tế về nhân quyền mà chính Hà Nội đã tham gia

cũng như cam kết tôn trọng thì các quốc gia thành viên khác có quyền chất vấn và yêu cầu Hà Nội phải thi hành nghiêm chỉnh sự cam kết của mình. Vì theo án lệ của tòa án quốc tế, khi tham gia những công ước quốc tế về nhân quyền, chính quốc gia đương sự đã tự hạn chế chủ quyền của mình.

Thật ra thì Hà Nội cũng chỉ phản đối cho có lệ và có cơ để chối tội thôi. Vì chỉ mới tháng trước, Hà Nội đã phải công khai trả lời trên diễn đàn của Hội đồng Nhân quyền của LHQ ở Genève về chính sách nhân quyền của Hà Nội và những hành vi của Hà Nội có tính chất vi phạm nhân quyền. Hà Nội đã chẳng những không thể phản đối cuộc chất vấn công khai ấy mà còn phải chính thức trả lời các câu hỏi đã được các quốc gia đệ tam đặt cho Hà Nội.

#### **Đề đầy lui độc tài đảng trị, phải kết hợp tranh đấu cho nhân quyền với vận động dân chủ.**

Từ nhiều năm nay, mọi người luôn luôn được nghe những lời tố cáo và lên án hành động cố ý vi phạm nhân quyền của nhà cầm quyền Hà Nội. Họ bị Hoa Kỳ ghi vào sổ đen vì phạm nhân quyền CPC rồi sau một thời gian đã được xóa tên trên sổ đen này. Bây giờ hiện đang có nhiều tiếng nói yêu cầu đưa Hà Nội trở lại sổ đen ấy. Nhưng trong thực tế thì luồng dư luận này cũng chỉ là những lời nói tiêu cực không cải thiện gì được cái mà người ta gọi là tình trạng phi nhân quyền tở tệ ở Việt Nam. Không lẽ trong tương lai cứ tiếp tục trò chơi nhảm chán này và như thế thì đề đi về đâu, có cải thiện được hiện tình nhân quyền rất xấu ở VN không?

Nước VNCS dưới quyền cai trị của Hà Nội hiện nay là một trong 4 nước tàn dư còn sống sót của hệ thống cường quyền toàn trị xã hội chủ nghĩa đã hoàn toàn sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu cũ. Để còn bám trụ vào được địa vị cực quyền tự phong của họ, nhà cầm quyền Hà Nội đối ngoại đã mềm dẻo chịu nhượng bộ ngoài mặt trên trường ngoại giao. Nhưng đối nội thì họ không ngừng leo thang đàn áp dân quyền nhân quyền bằng một loạt thủ thuật gian dối, vừa đánh cướp vừa la làng, nguy hiểm xuyên tạc ý nghĩa của phong trào vận động dân chủ hóa bắt bạo động ở VN. Thậm chí còn đồng hóa bừa bãi phong trào ấy với “khủng bố” quốc tế, như đã thấy trong vụ bắt giam Ls. Lê Công Định vừa qua. Vậy thiết tưởng về phía dân chủ tự do, cũng phải tìm ra những hình thức tranh đấu mới để leo thang trong việc bảo vệ và thăng tiến nhân quyền. Nhưng tất nhiên vẫn

tranh đấu trên cơ sở luật quốc tế về nhân quyền mà Hà Nội đã tham gia. Tôi cho rằng khi bộ mặt thật, giả dân chủ, giả yêu nước của Hà Nội thông qua thời sự nóng hổi đã lộ rõ, thì nay chính là lúc có thể tạm gác sang bên các nỗ lực tố cáo và lên án, bằng lời nói suông, để kết hợp cuộc tranh đấu dân chủ với việc bảo vệ và thăng tiến nhân quyền. Nói như vậy không có nghĩa là sẽ chính trị hóa một cách vụng về cuộc tranh đấu về nhân quyền không cần có cơ sở pháp lý vững chắc là luật quốc tế. Mà phải đặt lại cho đúng vấn đề “quyền dân tộc tự quyết” mà cả hai Cộng ước quốc tế về nhân quyền nói điều 1 dưới đây đã đưa lên hàng một qui phạm quốc tế cơ bản về nhân quyền phổ biến và thường trực.

**Điều 1:**

1. Các dân tộc đều có quyền tự quyết. *Chiếu theo quyền này, họ được tự do quyết định về chế độ chính trị và tự do theo đuổi đường hướng phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa.*

2. Để đạt được mục tiêu này, các dân tộc có quyền tự do sử dụng các nguồn lợi thiên nhiên của mình, miễn là không vi phạm những nghĩa vụ phát sinh từ sự hợp tác quốc tế về kinh tế, đặt căn bản trên quyền lợi hỗ tương và luật pháp quốc tế. Trong mọi trường hợp các phương tiện sinh sống của nghiệp đoàn không thể bị tước đoạt.

3. Các quốc gia hội viên ký kết Công Ước này, kể cả những quốc gia có trách nhiệm bảo hộ hay giám hộ các lãnh thổ khác, phải tôn trọng và xúc tiến việc thực thi quyền dân tộc tự quyết chiếu theo các điều khoản của Hiến Chương Liên Hiệp Quốc.

Rõ ràng là theo hai Công ước quốc tế về nhân quyền, Đảng CSVN phải để cho nhân dân tự quyết trong việc lựa chọn chế độ chính trị chứ không thể kìm kẹp để ép buộc nhân dân Việt Nam phải “theo chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh bị áp đặt sự lãnh đạo của Đảng CS”.

Cho đến nay những người Cộng sản Việt Nam, để cướp quyền và chiếm quyền làm của riêng, đã không ngừng lý luận rằng quyền tự quyết ấy chỉ là quyền của một dân tộc được sống “độc lập”. Rồi họ tự phong cho mình tư cách đại diện đương nhiên và vô thời hạn của dân tộc để tùy tiện hành xử quyền độc lập, thậm chí còn đem bán rẻ nó cho kẻ thù truyền kiếp của dân tộc. Thiên nhiên kỳ thú ba, thời đại của dân chủ đã xác định, qua nhiều quyết nghị của Đại Hội đồng LHQ, qua án lệ của tòa án quốc tế, nội dung của quyền dân tộc tự quyết.

Đó là quyền của mọi dân tộc, hiểu theo nghĩa mọi nhân dân, chẳng những đối ngoại được sống độc lập mà đối nội còn được sống dân chủ.

Về phần Việt Nam quyền dân tộc tự quyết đã được minh thị công nhận nên quyền này đã có những cơ sở pháp lý vững chắc. Đó là 2 điều khoản của Hiệp định Paris 1973 chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam.

**Điều 1:**

*Hoa Kỳ và tất cả các quốc gia khác tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của VN như đã được công nhận trong Hiệp định Geneva 1954 về Việt Nam.*

**Điều 9:**

*Chính phủ Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Chính phủ VN Dân Chủ Cộng Hòa cam kết tôn trọng những quy định sau về việc thực thi quyền tự quyết của nhân dân miền Nam VN:*

*Quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam là thiêng liêng, không thể chuyển nhượng, và phải được tất cả các nước tôn trọng.*

*Nhân dân miền Nam Việt Nam sẽ tự quyết định tương lai chính trị của miền Nam Việt Nam bằng tổng tuyển cử tự do, dân chủ dưới sự giám sát của quốc tế.*

*Các nước quốc gia khác sẽ không áp đặt bất kỳ một xu hướng chính trị hay một cá nhân nào lên miền Nam Việt Nam.*

Tóm lại, hiện nay chính là thời cơ thuận lợi để cho những người muốn dân chủ hóa Việt Nam tranh đấu đòi lại cho nhân dân Việt Nam quyền dân tộc tự quyết trên cơ sở pháp lý là 2 Công ước quốc tế 1966 về nhân quyền và 2 điều 1 và 9 của Hiệp định Paris 1973.

Đề, đối ngoại, tranh đấu đánh bại âm mưu và hành động xâm lược của Trung Quốc. Và đối nội, đánh bại quyền lực, quyền uy áp đặt của độc tài để thiết lập dân chủ thật sự và chân chính.

Đó là một cuộc tranh đấu hợp pháp, theo xu thế tiến bộ, văn minh của nhân loại thực hiện nhân quyền cả cho nhân dân VN lẫn toàn thể nhân loại. Để đẩy mạnh hơn nữa cuộc tranh đấu bảo vệ và tiến thăng nhân quyền cho nhân dân VN và để sớm chấm dứt chính sách đàn áp dân chủ bạo ngược và phi pháp hiện đang diễn ra ở trong nước, cần phải kết hợp tranh đấu nhân quyền với vận động thiết lập dân chủ chân chính ở VN. Và hướng tranh đấu mới của cuộc tranh đấu tổng hợp này sẽ là yêu sách đòi Nhà cầm quyền Cộng sản ở Hà Nội phải thi hành nghiêm

chính và đầy đủ nghĩa vụ quốc tế là thiết lập và tôn trọng nhân quyền và tự do dân chủ ở VN./

|||||

### **CSVN vừa bắt hai chiến sĩ dân chủ Trần Anh Kim và Nguyễn Tiến Trung**

*Nhà cầm quyền CSVN vừa bắt thêm hai nhân vật bất đồng chính kiến về tội gọi là “âm mưu lật đổ chính quyền”. Bản tin của hãng thông tấn AP trích thuật báo chí Việt Nam nói rằng anh Nguyễn Tiến Trung, 26 tuổi, đã bị bắt tại nhà ở Sài Gòn hôm thứ ba 07-07-2009. Một ngày trước đó, cựu Trung tá Trần Anh Kim, 60 tuổi, đã bị bắt ở tỉnh Thái Bình.*

*Trung tướng CS Vũ Hải Triều, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh của Bộ Công an, cho biết tại một cuộc họp báo rằng anh Nguyễn Tiến Trung, từng du học ở Pháp, đã thành lập một tổ chức có tên là Tập hợp Thanh niên Dân chủ nhằm cộng tác với các lực lượng chống đối để đòi thay đổi chế độ chính trị ở VN. Công an cũng tố cáo rằng ông Nguyễn Tiến Trung đã “xúi giục” sinh viên tổ chức những cuộc biểu tình cuối năm 2007 để phản đối việc Trung Quốc thành lập huyện Tam Sa, bao gồm hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam. CSVN cũng vu vạ anh Nguyễn Tiến Trung đã tìm cách “khích động” những cuộc biểu tình chống lại cuộc rước đuốc Olympic Bắc Kinh ở nhục ở Sài Gòn hồi tháng 04-2008.*

*Báo chí công cụ tại VN còn cho rằng anh Nguyễn Tiến Trung năm 2006 đã gia nhập Đảng Dân chủ Nhân dân, một tổ chức mà họ gọi là ‘phần đông lưu vong’ do hai ông Nguyễn Sĩ Bình và Nguyễn Xuân Ngãi lãnh đạo (thật ra đảng này là của cụ Hoàng Minh Chính từ trong nước).*

*Ông Trần Anh Kim thì bị Hà Nội tố cáo đã gia nhập “tổ chức phản động quốc nội” là Khối 8406 cùng Đảng Dân chủ Nhân dân và làm ủy viên trung ương của đảng này. Thông tấn xã CSVN cũng vu cáo rằng ông Trần Anh Kim còn cộng tác với các tổ chức lưu vong ở Mỹ để ‘chống phá Nhà nước’, trong đó có đảng Việt Tân, mà Hà Nội luôn mồm gọi là một tổ chức khủng bố. Tố cáo này đã bị đảng Việt Tân và chính phủ Hoa Kỳ nhiều lần bác bỏ.*

*Vụ bắt giữ anh Nguyễn Tiến Trung và ông Trần Anh Kim diễn ra khoảng ba tuần sau vụ ‘bắt khẩn cấp’ ông Lê Công Định, một luật sư nổi tiếng vì những bài viết cổ xúy cho dân chủ và bảo chữa cho các nhân vật tranh đấu cho dân chủ ở Việt Nam.*

*Hoa Kỳ, Liên hiệp Âu Châu và các tổ chức nhân quyền quốc tế lâu nay vẫn thường xuyên chỉ trích VN về việc giam cầm những người bày tỏ quan điểm một cách ôn hòa vì lòng yêu*

*nước. Hà Nội thì cứ lu loa rằng họ chỉ bỏ tù những người vi phạm pháp luật.*

*Nam, cũng như báo động về sự hiện diện của công nhân Trung Quốc tại*

nhân dân Việt Nam một cách tron tru, có trở ngại gì thì phía Việt Nam cũng xin hứa sẽ san bằng hết.

# mất Dân tộc còn tệ hơn mất Nước!

**Hà Sĩ Phu trả lời pv Người Việt 09-07-2009**

theo <http://www.voanews.com>

**LTS:** Ông Hà Sĩ Phu tên thật là Nguyễn Xuân Tú, một khuôn mặt trí thức nổi tiếng qua những bài viết nói lên những trần trụi của ông trước tình trạng tụt hậu của đất nước và con người Việt Nam trong chế độ Cộng Sản. Năm 1995, ông bị chế độ CSVN bắt giam hơn một năm tù và quy chụp cho ông tội “tiết lộ bí mật nhà nước” nhưng thực tế chỉ vì nhà cầm quyền muốn dập tắt một tiếng nói dân chủ. Một trong những bài viết nổi tiếng của Hà Sĩ Phu là “Dắt Nhau Đi Dưới Tấm Bàng Đường Của Trí Tuệ.” Ông hiện sống với vợ tại Đà Lạt trong tình cảnh đạm bạc và luôn bị công an sách nhiễu, thậm chí hành hung.

- **Đình Quang Anh Thái:** Nhà cầm quyền Việt Nam vừa bắt giữ hai nhà đấu tranh dân chủ là Nguyễn Tiến Trung và Trần Anh Kim. Vụ bắt này xảy ra chỉ cách chưa đầy một tháng vụ bắt Luật Sư Lê Công Định và một số nhà đấu tranh dân chủ khác. Xin nghe ý kiến của ông về vấn đề này?

- **Hà Sĩ Phu:** Đúng là đang có một đợt bắt bớ mới, rầm rộ đến mức một anh bạn tôi ở Hà Nội, một người không hề có hoạt động dân chủ nào, cũng gọi điện thoại cho tôi, vì thấy “đợt đàn áp” này đang lan tràn dữ quá nên cũng lo cho tôi. Những người bị bắt vừa qua chủ yếu thuộc hai giới: giới luật sư và giới hoạt động dân chủ, nhưng tất cả có một điểm chung là đều liên quan đến quan hệ VN-TQ.

- **ĐQATHái:** Tất cả những người bị bắt đều đã từng lên tiếng về việc Trung Quốc lấn chiếm vùng biển Đông thuộc chủ quyền Việt

cao nguyên nhằm khai thác bauxite. Ông có nghĩ là loạt bắt giữ này nằm trong mục đích của nhà cầm quyền để răn đe những người chống Trung Quốc đồng thời chặn đứng phong trào chống Trung Quốc có thể lan rộng tại Việt Nam?

- **Hà Sĩ Phu:** Mục đích thì có nhiều. Tất nhiên theo báo chí nhà nước thì đó là vì những lý do rất quen thuộc có vẻ rất chính đáng như “trừng trị những kẻ phạm pháp, gây rối an ninh, mưu toan chống nhà nước.” Nhưng lẽ thường chẳng mấy ai tin vào những lý do công khai ấy, mà cứ phải bàn tán để tìm xem mục đích thật là gì, quan trọng là cái gì ở phía sau kia? Căn cứ vào những diễn biến thực tế trong suốt vài năm qua, nhiều tác giả ở trong và ngoài nước gần đây đã nhìn ra khá đủ những uẩn khúc bên trong các vụ bắt bớ ấy.

Cụ thể là:

- Phải gây ra một đợt truy quét lớn để thu hút dư luận, để dư luận khỏi tập trung quanh trang Web chống Bauxite của nhóm Giáo Sư Huệ Chi, khỏi tập trung vào những công trường Bauxite vẫn đang rầm rập thi công, khỏi tập trung vào những đoàn người Trung Quốc vẫn ào ạt kéo vào những “làng Trung Quốc” ở VN và gây rối, chèn ép dân Việt Nam, khỏi tập trung vào những đoàn xe Trung Quốc bịt kín đang đêm ngày vượt qua biên giới.

- Phải khẩn cấp đáp ứng ngay những chỉ thị của Trung Quốc mà nhân vật thứ 2 của Đảng Cộng Sản Trung Quốc là Lý Nguyên Triệu vừa sang Việt Nam truyền đạt.

- Phải làm cho Trung Quốc yên lòng rằng những thỏa thuận ngầm của hai đảng vẫn được áp đặt lên

- Đây là đòn “rung cây nhát khi” để các đảng viên và trí thức tiến bộ trong nước hãy nhìn đây mà coi chừng, đừng có phản biện quá trớn.

- Phải dẫn dắt cho cả giới luật sư đừng có ảo tưởng đem luật phổ quát của nhân loại vào khu rừng luật của Đảng Cộng Sản cầm quyền.

- Người ta cũng lo sợ trước sự đồng thuận và liên kết của các tầng lớp trí thức và nhân dân, lo sợ trước sự xuất hiện của các tổ chức, thậm chí các đảng phái, v.v...

- **ĐQATHái:** Chừng ấy đã đủ là một mũi tên trúng nhiều con thỏ rồi phải không thưa ông, hay còn điều gì uẩn khúc nữa?

- **Hà Sĩ Phu:** Nói như thế đều trúng cả, nhưng gom lại vẫn chỉ nằm trong hai mục tiêu lớn mà thôi.

- Người ta đã “đọc” thấy trong đầu những nhà lãnh đạo VN hai mối lo lớn, lo sợ làn sóng Dân Chủ và lo sợ làn sóng chống Trung Quốc.

- Hai mối lo ấy bắt nguồn từ hai vấn nạn căn bản nhất của xã hội Việt Nam hiện nay là không Dân Chủ và không Độc Lập. Muốn có dân chủ phải chống lễ thói toàn trị. Muốn có độc lập phải chống nạn Bắc thuộc đang hiện hình.

- Hai mặt trận đấu tranh ấy của nhân dân có hai kẻ thù đều là giặc: giặc nội xâm và giặc ngoại xâm. Hai giặc này đang liên kết với nhau và sử dụng nhân dân hai nước để củng cố quyền lực và làm giàu.

Như tôi đã nói nhiều lần, chủ nghĩa Cộng Sản ngự trị được ở VN là do ký sinh vào chủ nghĩa yêu nước, hút sinh lực từ lòng yêu nước của nhân dân. Trước đây nhiều người đã nghĩ rằng đất nước sẽ dần dần thoát khỏi chủ nghĩa ảo tưởng phi khoa học ấy bằng con đường dân chủ hóa và đổi mới toàn diện.

Nghĩ thế cũng đúng nhưng chưa thật trúng. Ngày càng rõ rằng chủ nghĩa ấy đã vào bằng đường nào sẽ phải ra bằng đường ấy: đã mượn đường giành độc lập để vào thì sẽ được trào lưu giành độc lập-bảo vệ dân tộc trục xuất, “tiễn đưa” ra.

Sự có mặt của người Trung Hoa trên đất nước này phải chăng là do

trời đất xui khiến đến như một nhân tố tiền định để hoàn thành cho xong công đoạn tổng xuất có tính lịch sử ấy? Hay là dân Việt Nam sẽ có cả độc lập và dân chủ trong sáng hoặc là mất trắng cả hai. Những lời “canh bạc cuối”, “tỷ lệ năm ăn năm thua” thiêng như lời sấm vậy, báo hiệu mọi điều đều có thể xảy ra.

Tóm lại, dù bắt Lê Công Định hay Nguyễn Tiến Trung, bắt Trần Anh Kim hay cầm Lê Trần Luật hành nghề luật sư, v.v... với tội danh này nay tội danh khác cũng đều không ra ngoài hai phạm trù căn bản nói trên.

- **ĐQATHái:** *Thưa ông, hai cuộc cứu nước, giành độc lập để rước chủ nghĩa và “tiền” chủ nghĩa ấy có gì khác nhau?*

- **Hà Sĩ Phu:** Đã bị nạn ngoại xâm (dù kiêu cũ hay kiêu hiện đại) thì nhân dân đều mất quyền làm chủ đất nước và đều gọi tắt là mất nước. Nhưng thời thuộc Pháp ta chỉ mất nước nhưng không mất Dân Tộc, vì Pháp không có khả năng đồng hóa Dân Tộc Việt Nam. Một khi Dân Tộc còn thì lòng yêu nước vẫn còn, và còn khả năng kháng chiến để giành lại nước. Nhưng ngày nay, nếu mất nước thì e sẽ mất luôn cả Dân Tộc Tánh! Chưa cần chứng minh bằng cách đi sâu vào lý luận, vào giáo lý Không Mạnh và văn hóa Trung Hoa.

Chỉ cần tưởng tượng hàng vạn (biết đâu sẽ không hàng triệu) người Tàu tràn vào, lúc đầu là chiếm chỗ lao động rồi ở lại, mỗi chàng lấy một, hai hoặc ba người vợ Việt Nam bất cứ già trẻ miễn có thể sinh đẻ (hiện tượng này đã xảy ra rồi). Rất nhiều phụ nữ Việt Nam đang nghèo đói, lấy Tàu tại chỗ chẳng hơn phải sang làm nô lệ tình dục ở tận Đài Loan, Nam Hàn, Campuchia ư? Những đứa trẻ sinh ra sẽ là Tàu hay là Việt, có lòng yêu nước nữa không, yêu nước Tàu hay yêu nước Việt?

Bị Hán hóa là mất Dân Tộc. Mất Dân Tộc thì đau đớn hơn mất nước vì không bao giờ tìm lại được đất nước nữa mà vĩnh viễn trở thành quận huyện! Suốt bốn nghìn năm lịch sử Việt Nam, người Tàu không thực hiện được điều này, vì khi xưa

còn thiếu một chủ nghĩa “Quốc Tế Vô Sản Đại Đồng” để tiếp tay cho những kẻ thông trị (mà Mác vẫn tưởng là mình tiếp tay cho dân nghèo), cái chủ nghĩa giúp người nọ chiếm của người kia, nước nọ chiếm của nước kia cứ ngọt xót, nó có tài biến sự chiếm đoạt thành sự tự nguyện hiến dâng, nó cứ nhân danh một người nào đó là y như rằng sẽ chiếm lĩnh được người ấy, thôn tính được người ấy. Không có chủ nghĩa Mác thì người Trung Hoa làm sao ký được 16 chữ vàng để ừa một cái tiền vào tận gan ruột Tây Nguyên giữa nước Việt Nam?

- **ĐQATHái:** *Theo nhận định của ông, nào trạng của giới lãnh đạo hiện nay tại Hà Nội ra sao mà họ lại để Trung Quốc hành xử ngày càng ngang ngược với Việt Nam, bằng chứng gần nhất là bắt giữ, ngăn chặn ngư dân Việt Nam đánh cá trong vùng biển thuộc chủ quyền của tổ quốc chúng ta?*

- **Hà Sĩ Phu:** Mặc dù biết sự tha hóa của quái ác quyền lực (nghĩa là khi có quyền lực người ta có thể biến chất thành một cái gì hoàn toàn khác, Lênin cũng nói vậy), nhưng tôi không tin rằng tất cả những người cầm quyền có thể đồng thuận một cách sai trái trước một nguy cơ quá lớn mà lại quá sơ đẳng như vậy.

Nhất định trong thâm tâm một số người có sự giằng xé, nhất định trong nội bộ phải có sự phân liệt ý kiến. Nhưng tại sao cuối cùng “con tàu” vẫn cứ một chiều lao tới không thể dừng?

Chỉ có thể giải thích rằng yếu tố ngoại lai quá mạnh. Kẻ đã yêu bao giờ cũng phải lo xa, nhưng nhà nước Việt Nam toàn đi nước cờ muộn mẫn, ngay ông Dương Danh Dy cũng đã công nhận ta luôn ấu trĩ ảo tưởng nên bị lừa rất sớm. “Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn” huống chi một chú nai vàng ngo ngác đã bị con báo nhảy lên lưng?

Điều nguy hiểm là tình thế đã muộn, khó gỡ lại đang bị đẩy cho tăng tốc, dồn dập, cấp tập, cốt tạo ra “sự đã rồi,” để tình thế không thể đảo ngược! Đã tàn ác thì phải tàn ác cấp tập ngay từ đầu, để sau đó sẽ nói ra một chút để tỏ lòng nhân ái, ấy là mẹo Machiavel. Thế nước như

vậy chỉ có nhân dân mới làm thay đổi được. Nhân dân như vị tướng tài, như người khổng lồ vẫn bị giam lỏng, có thể vị tướng “vạn địch nhân” này ra mới cứu được nước.

- **ĐQATHái:** *Trước tình hình Trung Quốc ngày càng tỏ dấu hiệu bá quyền với Việt Nam, đồng bào mình trong và ngoài nước có thể làm được gì?*

- **Hà Sĩ Phu:** Tôi không dám bày vẽ gì hết, nhưng từ những điều vừa nói trên tất nhiên ta phải suy nghĩ như sau:

Cần làm cho mọi người Việt Nam tỉnh giấc để nhận ra tình huống rất bất thường của dân tộc mình trước nạn nội xâm và ngoại xâm đang ráo riết câu kết, đang có nguy cơ trở thành “sự đã rồi.” Lịch sử không cho thoát một ai, không châm chước cho ai ngủ gật hay giả vờ ngủ gật, hoặc thế này, hoặc thế kia đều phải trả giá trước lương tâm và trước lịch sử.

Chỉ có nhân dân mới cứu được nước. Cần phát triển một xã hội dân sự cường tráng mới phát huy được sinh lực của dân. Xã hội dân sự cần bảo vệ hai trụ cột là giới luật sư dân chủ và giới nhà báo dân chủ (tức đệ tứ quyền). Muốn phá xã hội dân sự tất nhiên phải phá hai trụ cột này. Cụ thể trước mắt cho thấy không có luật cho mình bạch thì người này có thể hiếp đáp người khác, nước này có thể hiếp đáp nước khác, thủ tướng có thể lạm quyền, tổng bí thư đảng có thể lộng quyền (Ls Lê Công Định đã có kế hoạch kiện TQ tội đàn áp ngư dân VN). Kẻ phi nghĩa và xâm lược muốn triệt giới luật sư dân chủ là phải.

Cần dẹp mọi tị hiềm, mọi thù oán để hướng vào vận mệnh đất nước, không hy sinh được một chút niềm riêng thì đừng nói chi điều đại nghĩa?

- **ĐQATHái:** *Cám ơn ông đã trả lời phỏng vấn của Người Việt.  
Báo Người Việt*

**Kính mời vào xem  
và ghi tên gia nhập**



**thật vụng dại.**

Tình hình đang dẫn đến những trở trêu đầy nghịch lý :

- kẻ phạm tội lỗi, sai lầm lại đi bắt bớ, giam cầm, xử án người ngay thật;

- kẻ không có lòng yêu nước lại xử tội, kết án, vu cáo người thật sự yêu nước;

- kẻ dùng bạo lực cầm quyền đàn áp tàn bạo, phi pháp người ôn hoà lại lu loa là bị đe dọa lật đổ và bị khủng bố !

- kẻ không có ý thức danh dự dân tộc lại kết tội người đứng ở hàng đầu bảo vệ danh dự dân tộc bằng chính mạng sống của mình.

Nhân dân ta đang theo dõi sát sao thời cuộc, đang ngẫm nghĩ suy xét bằng cái đầu tỉnh táo của chính mình, để **phân biệt phải trái, đúng sai, chính tà, thật giả.**

Những giá trị thời đại : **dân chủ, tự do, bình đẳng, tình yêu trợ quốc tế** và những phương tiện truyền thông hiện đại nhân lên khả năng và tốc độ tiếp cận chân lý cũng như khả năng đạt tới đồng thuận dân tộc của thế hệ người Việt tự do ngày nay.

Mọi người tự nhận là Việt Nam, hãy **vững tin và dấn thân** thật lòng cho **Đại Nghĩa Dân tộc.**

*Bùi Tín Paris 9-7-2009*

không khác gì người Uyghur đang sống trong quê hương của họ.

Người Uyghur, báo chí tiếng Anh cũng viết là Uighur, người Trung Hoa phiên âm mà người Việt đọc là “Duy Ngô Nhĩ,” thuộc giống dân Thổ (Turk) đã sống chung với nhiều sắc dân Trung Á trong vùng này. Cùng thời gian đó người Việt sống ở châu thổ sông Hồng, sông Mã. Khi quân Hán sang chiếm nước Nam Việt ở Quảng Đông hơn một trăm năm trước Công Nguyên và chiếm cả đất nước của Hùng Vương ta thì một cánh quân Hán khác cũng đánh bại đế quốc Hung Nô và tiến chiếm vùng đất sống của người Uyghur. Nhà Hán lập An Thành Đô Hộ Phủ cai trị vùng này, còn người Việt thì được nhập vào đế quốc nhà Hán, đặt thành châu, quận, suýt nữa đã bị Hán hóa.

Vào đời Đường, từ đầu thế kỷ thứ bảy, vùng Tân Cương, Thanh Hải được đổi tên là An Tây Đô Hộ Phủ cũng giống như An Nam Đô Hộ Phủ cai trị người Việt lúc đó. Vào giữa thế kỷ thứ tám, khi người Tây Tạng tấn công đến tận kinh đô Tràng An năm 763 thì “nhân lúc bên Tàu có loạn” người Uyghur cũng nổi lên lập quyền tự trị. Tiếp theo đó nhiều thế kỷ các đại hãn gốc Uyghur, Mông Cổ rồi Khuyết Đan (từ Mãn Châu) thay phiên nhau cai trị. Trong cùng thời gian đó ở nước ta, mỗi lần “nhân lúc bên Tàu có loạn” dân VN lại cùng các thủ lãnh địa phương, và đôi khi cùng quan cai trị

dưới quyền những đại hãn thuộc các nhóm người Trung Á theo Hồi Giáo, cho tới thế kỷ 18 bị nhà Thanh chiếm, dần dần họ chính thức sáp nhập thành tỉnh Tân Cương (Cương giới mới, theo quan điểm người Hán). Giữa thế kỷ 19 khi nhà Thanh bị các nước Tây phương bắt nạt thì người Uyghur và người Hồi trong tỉnh Tân Cương đã nổi lên giành độc lập nhưng không được lâu. Năm 1933 dân Uyghur lại nổi lên thành lập Cộng Hòa Đông Thổ “East Turkestan” hoặc “Uyghuristan.” Quốc gia này chết đi sống lại, cho đến năm 1949 thì bị Hồng quân TH chiếm lãnh hoàn toàn.

Người Việt may mắn hơn dân Uyghur, đã giữ được độc lập suốt từ thế kỷ 13, nhờ toàn dân theo những vị anh hùng như Lê Lợi, Nguyễn Huệ cùng kháng cự tham vọng bành trướng của người Hán. Nếu không, thì bây giờ dân Việt có thể chỉ là một sắc dân thiểu số ngay trên đất nước mình, có thể đã biến thành một tỉnh thuộc nước TH!

Tại Tây Tạng và Tân Cương, hai “khu tự trị” lớn rộng bằng một phần tư Trung Quốc, các sắc dân cổ thổ ở đó giờ đây đã trở thành những sắc tộc nhỏ trong một nước hơn một tỷ người. Ở Tây Tạng, kể từ khi Cộng Sản cai trị họ đã đem người Hán di dân tới từ năm 1950, sau hơn nửa thế kỷ bây giờ số dân Tây Tạng ít hơn người Hán. Tại Tân Cương, người Uyghur còn chiếm đa số, 45% trong số 20 triệu dân trong tỉnh, và người Hán di dân chỉ chiếm dưới 40% (năm 1949 chỉ có 6% dân là người Hán). Nhưng dân Uyghur đã bị áp lực đồng hóa và đối xử phân biệt từ nửa thế kỷ nay. Tuy gọi là các “khu tự trị” nhưng các vùng của người thiểu số này bị chính quyền trung ương ở Bắc Kinh cai trị trực tiếp một cách khắt khe hơn những tỉnh khác trong nước Trung Hoa. Những cuộc biểu tình của nông dân Trung Hoa tại các tỉnh khác không bị đàn áp đẫm máu như tại Tây Tạng hoặc Tân Cương. Vị “tỉnh trưởng” Tân Cương là người Uyghur nhưng người mạnh nhất đảng Cộng Sản ở đây là Vương Lạc Tuyên (Wang Lequan), cũng là một thành viên Bộ Chính Trị, và Bí Thư Lật Trí (Li Zhi) đều là người Hán và họ mới nắm quyền hành tối hậu.

Cuộc nổi dậy và bạo loạn tại thủ phủ Urumqi trong mấy ngày vừa

# Trông người Uyghur nghĩ đến mình

**Ngô Nhân Dụng 09-07-2009**

Đọc những bản tin về xung đột chủng tộc ở Urumqi, thủ phủ khu tự trị Tân Cương trong mấy ngày qua, người Việt Nam, nhất là người dân Hà Nội phải tưởng nhớ và biết ơn tổ tiên mình. Phải tới Đền Ngọc Sơn thấp hương tạ ơn Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, nhân đó cũng tạ ơn những Trưng Nữ Vương, Triệu Thị Trinh, cho tới Mai Thúc Loan, Phùng Hưng, Dương Diên Nghệ, Ngô Quyền. Nếu không có những vị anh hùng liệt nữ đó, chắc số phận dân Việt mình cũng

người gốc Hán, cũng nổi lên tự lập. Những vị anh hùng từ Phùng Hưng đến Dương Diên Nghệ đã “tiếp lửa” giữ nóng tinh thần độc lập của dân tộc, nhờ thế những thế hệ sau Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, cùng toàn dân bảo vệ được giang sơn.

Khi Trần Thái Tông, Nhân Tông, và Trần Quốc Tuấn lãnh đạo dân Việt chống cự cuộc xâm lăng của quân Mông Cổ (1284-1288) thì người Uyghur bắt đầu bị đế quốc Mông Cổ cai trị từ năm 1218. Sau khi nhà Nguyên đổ, vùng này đặt



qua là biểu hiện những uất ức của người Uyghur chống chất từ khi bị Cộng Sản Trung Quốc chiếm đóng. Có một hố sâu phân cách giữa mức sống của người Hán di dân và người Uyghur cũng như các sắc tộc bản thổ khác. Từ hai chục năm qua, tức là sau khi Cộng Sản Trung Quốc bắt đầu đổi mới kinh tế, thì họ cũng bắt đầu mở những đợt di dân ào ạt vào Tân Cương, hiện nay người Hán chiếm hơn 75% dân số trong thủ phủ Urumqi. Người Hán giữ guồng máy hành chính, chỉ huy quân đội, họ làm chủ các cơ sở thương mại, làm công nhân những công trường xây cất và hầm mỏ, trong khi người Uyghur vẫn theo các nghề nghiệp cổ truyền.

Chính sách đồng hóa của chính quyền Trung Cộng được đội lốt dưới ý thức hệ Cộng Sản. Họ ép người dân Uyghur bỏ các phong tục Hồi Giáo cổ truyền để theo “ nếp sống văn minh” của chủ nghĩa Cộng Sản, đặc biệt là Cộng Sản Trung Hoa. Có lúc các phụ nữ người Uyghur bị cấm không được che tóc và mặt theo tín ngưỡng Hồi Giáo. Trẻ em không được học tiếng Uyghur mà phải học tiếng Phổ thông của người Hán. Cộng Sản Trung Quốc đã phổ biến những bài ca như Đông Phương Hồng, những điệu nhảy “nông tác vũ,” bên ngoài là ca ngợi chế độ Cộng Sản, bên trong là âm mưu đồng hóa một sắc dân. Có nhà thờ Hồi Giáo bị biến thành trụ sở công cộng, cũng giống như các chùa và nhà thờ ở Việt Nam đã bị sung công trong thời Cộng Sản Việt Nam tập thể hóa nông nghiệp theo mẫu của Mao Trạch Đông. Ở Tân Cương, đây là một thứ “diễn biến hòa bình” triệt để, dùng chủ nghĩa CS để tiêu diệt bản sắc của các giống dân thiểu số chung quanh nước Trung Hoa.

Cuộc nổi dậy vừa qua bắt đầu với một cuộc biểu tình ôn hòa của người Uyghur trong thủ phủ Urumqi. Họ chỉ yêu cầu chính quyền địa phương, mà người đứng đầu Nur Bekri (Bạch Khắc Lực theo chữ Hán) là một người Uyghur, phải ra giải thích cho dân hiểu về vụ hai công nhân người Uyghur đã bị đánh chết trong một cuộc đụng độ với người Hán ở Quảng Đông, vào ngày 25-06 trước. Họ chỉ yêu cầu mở cuộc điều tra chứ không đòi hỏi gì hơn. Có thể nói, cuộc biểu tình này tự nó cũng chỉ có mấy trăm

người, rất ôn hòa, cũng giống như những đoàn “dân oan” người Việt đã kéo lên Hà Nội. Tại các tỉnh khác ở TQ đã có những cuộc biểu tình hàng chục ngàn nông dân chống chính quyền. Tại Urumqi, người Uyghur là thiểu số, họ sống trong những khu nghèo nhất phía Nam thành phố, trước đây các vụ nổi dậy thường xảy ra ở những thành phố khác. Nhưng lần này chính quyền CS đã không đáp ứng. Hiện chưa ai biết tại sao cuộc biểu tình đó đã biến thành bạo động, nhưng có nhiều phần vì cảnh sát, công an đã đàn áp tàn bạo quá khiến người dân phản uất. Họ đi đập phá các cửa hàng của người Hán và đánh người Hán. Theo tin của chính phủ Bắc Kinh có 156 người chết trong ngày Chủ Nhật vừa qua, nhưng họ không biết bao nhiêu người là người Hán, bao nhiêu là người Uyghur. Có thể phần lớn là người Uyghur bị công an bắn chết.

Hai ngày sau, đến lượt người Hán trong thành phố biểu tình bạo động trả đũa người Uyghur, và đám cảnh sát, công an của chế độ chờ rất lâu mới can thiệp. Không biết có bao nhiêu người chết. Hồ Cẩm Đào đang ở Ý để dự Hội nghị kinh tế G-20 phải bỏ về nước. Điều này cho thấy tình hình rất trầm trọng, vì xưa nay các lãnh tụ Trung Cộng không bao giờ để mất thể diện dễ dàng và công khai như vậy. Hồ Cẩm Đào là người đã đứng đầu khu Tự Trị Tây Tạng và ra lệnh đàn áp cuộc nổi dậy năm 1989.

Chính quyền Bắc Kinh đã trút hết tội lên một người Uyghur lưu vong là bà Rebiya Kadeer. Bà vốn là một doanh gia người Uyghur có ảnh hưởng lớn ở Tân Cương, cho tới khi bà bị bắt bỏ tù 5 năm vì có tư tưởng chống chính sách bành trướng và đồng hóa của người Hán. Vì cả thế giới can thiệp nên Bắc Kinh trả tự do cho bà, sau đó bà di cư sang Mỹ năm 2005. Bà đã từng được TT George W. Bush tiếp kiến, để bà giải thích những cuộc nổi dậy của người Uyghur không liên quan gì tới phong trào khủng bố al Qaeda như chính quyền Bắc Kinh gán ghép. Có 22 người Uyghur bị bắt ở Afghanistan và bị giam ở trại Guantanamo. Một số người được phóng thích bị chính phủ Bắc Kinh đòi trục xuất về Trung Quốc, nhưng chính phủ Mỹ đã đưa họ tới những nước khác chịu tiếp nhận họ.

Ngày hôm qua Bộ Chính trị đảng CSTQ đã ra lệnh tái lập trật tự ở Tân Cương bằng mọi giá. Tân Cương là một vùng có giá trị chiến lược, nằm sát biên thù những nước Nga, Iran, Afghanistan, nhất là các nước Trung Á cùng theo Hồi Giáo và ngôn ngữ và chủng tộc liên hệ với người Uyghur. Đây là một điểm chính trên con Đường Tơ Lụa nối TQ sang vùng Trung Đông và Địa Trung Hải. Tỉnh này cũng có nhiều mỏ dầu, khí, và sẽ là con đường vận chuyển chính của những ống dẫn dầu, khí từ các nước Trung Á sang Trung Quốc, và có thể kéo dài qua Nhật Bản. Cho nên chính quyền CS Trung Quốc phải dẹp yên những vụ rối loạn.

Điều tội nghiệp cho người dân Uyghur là họ chỉ đòi hỏi những điều rất giản dị trong cuộc biểu tình vừa qua: Xin điều tra vụ 2 đồng bào của họ bị giết ở Quảng Đông. Bây giờ có hàng trăm người đã chết, hàng ngàn người bị bắt. Và mỗi hận thù giữa người Hán và người Uyghur sẽ còn kéo dài, không biết đến bao giờ. Những thường dân vô tội đó, thuộc cả hai bên, đều là những nạn nhân của một chế độ độc tài quen thói đàn áp, bắt nạt dân. Nếu người dân TQ, cả người Hán lẫn người Uyghur, được chính quyền tôn trọng hơn, thì sẽ khác. Trong các xã hội tự do dân chủ có rất nhiều con đường để giải quyết những xung đột quyền lợi và giải tỏa những khác biệt về văn hóa. Nếu báo chí được tự do thì những xung khắc đều có thể được phơi bày, thảo luận, giải thích. Nếu dân được tự do bỏ phiếu thì họ sẽ chọn người cầm quyền có uy tín để hóa giải các xung khắc. Trong một chế độ độc tài thì những xung đột nhỏ cũng có thể biến thành bạo động lớn.

Cuối cùng, lại phải nói người Việt mình may mắn. Nếu không giữ được quyền tự chủ từ hai ngàn năm qua thì bây giờ nước mình cũng chỉ là một “khu tự trị” của nước Đại Hán. Và không biết trong khu tự trị đó thì người gốc Việt sẽ bị đối xử ra sao! Hiện nay cũng có một phong trào di dân của các công nhân Trung Quốc sang VN; họ cũng tập hợp thành những làng riêng biệt, họ làm công nhân ở các hầm mỏ và các công trường xây dựng giống như ở Tân Cương. Trong nửa thế kỷ, số dân Hán ở Tân Cương đã tăng từ 6% lên 40%, chưa kể các

quân nhân đồn trú và gia đình họ. Năm chục năm nữa thì ở Việt Nam sẽ có bao nhiêu người Trung Quốc? Trung Quốc hiện nay có trên 20 triệu thanh niên không thể kiếm được vợ vì thiếu phụ nữ. Bao nhiêu người trong số được đang tình nguyện sang làm việc ở Việt Nam?

Trong người lại nghĩ đến ta, sau 2000 năm kinh nghiệm người Việt vẫn cứ phải “cần trọng!”

<http://www.nguoi-viet.com/>

## Vai trò của CỘNG SẢN TRUNG QUỐC trong Chiến tranh 1946-1954 ở -----VIỆT NAM-----

Trần Gia Phụng 21-03-2009

(Tiếp theo và hết)

### 4- TRUNG QUỐC VIỆN TRỢ QUÂN SỰ VÀ KINH TẾ

Sau khi đi cầu viện, Hồ Chí Minh trở về VN cuối tháng 2-1950. Tháng 4-1950 Hồ Chí Minh gửi qua Bắc Kinh một danh mục xin viện trợ và đề nghị CSTQ lập một trường võ bị ở Trung Quốc để huấn luyện cho bộ đội VM, xin Trung Quốc gửi cố vấn sang Việt Nam và giúp thêm quân nhu, quân cụ, súng ống. (Qiang Zhai, *sđđ.* tr. 18.)

Từ tháng 4 đến tháng 9-1950, CSTQ đã gửi qua cho VM 14,000 súng lục và súng trường, 1,700 súng liên thanh và súng không giật, 150 súng cối, 60 đại pháo, 300 ba-dô-ka (bazooka), cùng trang thiết bị quân sự, thuốc men, dụng cụ truyền tin, áo quần và 2,800 tấn thực phẩm. (Qiang Zhai, *sđđ.* tr. 20.)

**Chiến dịch biên giới của VM:** Chiến thắng quan trọng đầu tiên của VM trong thời kỳ này là trận Đồng Khê (từ 16 đến 18-9-1950) và cuộc phục kích vào đầu tháng 10-1950 bắt 4,000 binh sĩ, 354 hạ sĩ quan và 98 sĩ quan, trong đó có 2 trung tá Pháp, toàn do Trần Canh chỉ huy.

Sau chiến thắng này, VM kiểm soát một vùng rộng lớn giữa biên giới Việt Hoa, làm trái độn an toàn cho CHNDTH. Đảng CSTQ yên

tâm về biên giới phía nam, liền rút Trần Canh về nước.

Sau khi Trần Canh ra đi, Võ Nguyên Giáp và ban lãnh đạo VM đưa quân tấn công các tỉnh thuộc vùng châu thổ Hồng Hà. Những trận đánh ở vùng đồng bằng của Võ Nguyên Giáp thất bại thảm ở Vĩnh Yên (01-1951), Phủ Lại, Uông Bí (03-1951), Hà Nam và Ninh Bình (tháng 05 và 06-1951).

### Các chiến dịch Tây bắc của VM:

Không biết các trận đánh ở vùng đồng bằng là kế hoạch của Võ Nguyên Giáp hay của các cố vấn quân sự Trung Quốc, nhưng khi về Bắc Kinh báo cáo và dưỡng bệnh vào tháng 7-1951, Vi Quốc Thanh đổ lỗi rằng VM quá nôn nóng tiến đánh những căn cứ của Pháp ở đồng bằng, gần hậu phương của địch, nên VM khó thành công. Vi Quốc Thanh đề nghị VM tái cấu trúc bộ chỉ huy, tái huấn luyện quân đội, mở phong trào chính huấn để huấn luyện chính trị, đồng thời thanh lọc hàng ngũ quân đội.

Trong lúc Vi Quốc Thanh vắng mặt, La Quý Ba tạm thay đứng đầu BTLCVQSTQ. Ngày 16-2-1952, BTLCVQSTQ gửi báo cáo về Bắc Kinh, đề nghị mở chiến dịch Tây bắc, vì lực lượng phòng thủ của Pháp ở đây yếu kém, và chiếm vùng Tây bắc sẽ củng cố chiến khu Việt Bắc, đồng thời có thể mở đường sang Lào.

Chẳng những chấp thuận kế hoạch của BTLCVQSTQ, Mao Trạch Đông bắt đầu nghĩ đến chiến lược bành trướng xuống phía nam qua đường Lào: chiếm Tây bắc Việt Nam, chiếm Thượng Lào, xuống Hạ Lào, xâm nhập Cambodia. (Vu Hóa Thâm, “Đồng chí Vi Quốc Thanh trong viện trợ Việt Nam đấu tranh

chống Pháp”, sách *Hồi ký những người trong cuộc...*, *sđđ.* tr. 51.)

Sau đó, trong một lần chỉ thị trực tiếp cho Vi Quốc Thanh tại Bắc Kinh vào tháng 10-1953, Mao Trạch Đông còn khai triển cả một chiến lược dài hạn: Một là dùng hai đại đoàn bộ binh và nửa đại đoàn pháo binh chiếm Lai Châu, chiếm toàn bộ vùng Tây bắc, chuyên qua Thượng Lào, rồi xuống Trung và Hạ Lào. Hai là cương quyết khai thông con đường Nam tiến [đường núi Trường Sơn]; đó là con đường huyết mạch; do đặc thật nhanh, xây dựng kế hoạch, chia giai đoạn để hoàn thành. Ba là điều động cán bộ, quân đội các liên khu 3, 4 làm công tác mở vùng; đánh được nơi nào thì củng cố nơi ấy. Mao Trạch Đông tóm gọn kế hoạch này trong 12 chữ: “Hai đại đoàn rưỡi, một đường quốc lộ, ba lớp cán bộ”. (Vu Hóa Thâm, “Đồng chí Vi Quốc Thanh trong viện trợ Việt Nam đấu tranh chống Pháp”, sách *Hồi ký những người trong cuộc...*, *sđđ.* tr. 68.)

Phía VM, Hồ Chí Minh và bộ chính trị đảng Lao Động đã theo cố vấn Trung Quốc, chuyên hướng tấn công, mở các chiến dịch đánh vùng tây bắc Bắc Việt, rồi đánh qua Lào năm 1953. Cuối cùng hai bên đụng độ ở Điện Biên Phủ vào đầu 1954. Trận Điện Biên Phủ (ĐBP) kết thúc ngày 7-5-1954, nghiêng thắng lợi về phía VM.

**Trận Điện Biên Phủ:** Theo các tài liệu do các cố vấn Trung Quốc tiết lộ trong sách *Hồi ký của những người trong cuộc, ghi chép thực về việc đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc viện trợ cho Việt Nam chống Pháp*, do Nxb. Lịch sử đảng Cộng Sản Trung Quốc xuất bản ở Bắc Kinh năm 2002, thì trận ĐBP hoàn toàn do các cố vấn quân sự Trung Quốc chỉ huy từ đầu đến cuối. Chẳng những Trung Quốc viện trợ vũ khí, quân nhu, chiến lược, kế hoạch, mà viện trợ luôn cả những người đào tạo thông thạo là những người đã tham dự các trận đánh ở Triều Tiên trước đó.

Qua sách hồi ký này, Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp chỉ là những độc công trên chiến trường, “*Những con người tiêu máu của*

dân / Như tiêu giấy bạc giả!” (thơ Phùng Quán). Chiến thuật biển người sở trường của các tướng lãnh TQ được áp dụng triệt để, nên đầu thắng trận, VM mất trong trận này khoảng gần 25,000 người, bị thương khoảng 15,000 người trong khi liên quân Liên Hiệp Pháp thua trận, nhưng chết dưới 2,500 người, bị thương khoảng 5,200 người.

Cần chú ý là trước khi VM tiến hành những chiến dịch lớn, Hồ Chí Minh luôn luôn tham khảo ý kiến rất chi tiết với các nhà lãnh đạo đảng CSTQ. Thậm chí, trước khi mở chiến dịch Tây bắc, Hồ Chí Minh đã đến tận Bắc Kinh tháng 9-1952, rồi tiếp tục qua Liên Xô để thảo luận và câu viện với Stalin. (Qiang Zhai, *sđđ.* tt. 37-38.) Trong chiến dịch Điện Biên Phủ cũng thế. Hồ Chí Minh qua Trung Quốc cuối tháng 3-1954. Từ Bắc Kinh, Hồ Chí Minh theo Chu Ân Lai qua Moscow ngày 1-4-1954, nói là để bàn về công việc ngoại giao và hội nghị Genève. (Tiên Giang, *Chu Ân Lai dữ Nhật-Nội-Ngoạ hội nghị* [Chu Ân Lai và hội nghị Genève], Bắc Kinh: Trung Cộng đảng sử xuất bản xã, 2005, bản dịch của Dương Danh Dy, nhan đề tiếng Việt là *Vai trò của Chu Ân Lai tại Genève năm 1954*, chương 5: “Độc sức lên kế hoạch”). (Nguồn: diendan@diendan.org.) Ngày 12-4-1954, Hồ Chí Minh mới trở lui Bắc Kinh, rồi về Việt Nam. Chắc chắn chuyến đi này nhằm thảo luận trận chiến ĐBP và vận động tăng cường viện trợ vũ khí cho VM để tấn công.

Trong công cuộc viện trợ quân sự của CSTQ cho VM trước năm 1954, cần **chú ý đến kế hoạch 12 chữ của Mao Trạch Đông**. Chẳng những VM triệt để thực hiện kế hoạch này trong chiến tranh trước năm 1954, mà Cộng sản Việt Nam còn dùng con đường Trường Sơn trong việc xâm lăng miền Nam sau năm 1954. Ngày nay, Trung Quốc tiếp tục kế hoạch này, lấy cơ khai thác bauxite để lấn chiếm Cao nguyên Nam Trung Phần, nhằm khống chế VN và Đông Nam Á.

**Viện trợ kinh tế:** Về kinh tế, các nhà nghiên cứu Tây phương thường cho rằng trong suốt cuộc

chiến 1946-1954, VMCS đã thực hiện kinh tế chỉ huy, tập thể và tự túc. (Pierre Brocheux, “L’économie de la résistance vietnamienne, 1945-1954”, đăng trong *Les Cahiers de L’institut d’histoire du temps présent*, No. 34, Paris: Juin 1996, tr. 77.) Ý kiến này có thể bắt nguồn từ sự quan sát bên ngoài những sinh hoạt kinh tế trong các vùng do VM chiếm đóng, vì đời sống dân chúng khó khăn, ít tiêu xài, chỉ dùng hàng hóa nội địa. Trên lý thuyết, bất cứ nền kinh tế CS nào cũng đều do nhà nước chỉ huy và có tính tập thể. Tuy nhiên, dân chúng phải tự túc, nhưng nhà cầm quyền VM không tự túc trong thời gian chiến tranh.

Ngay từ đầu, Luru Thiều Kỳ đã nói với cố vấn chính trị La Quý Ba vào năm 1950: “*Nhu cầu cấp thiết của Việt Nam hiện nay là giải quyết vấn đề tài chính kinh tế, công tác ngân hàng, công tác lương thực...*” (La Quý Ba, *bài đđ.*, *sđđ.* tr. 5.) Chẳng những gởi người sang làm công tác cố vấn mà CSTQ còn gởi lương thực, hàng hóa để tiếp tế cho VM. Số lượng gạo, thực phẩm từ Trung Quốc chuyên sang cho VM có thể tính như sau: 120 tấn (năm 1950), 776 tấn (năm 1951), 610 tấn (năm 1952), 1,516 tấn (1953), 1,772 tấn (năm 1954). (Một nhóm tác giả, *Bách khoa tri thức quốc phòng toàn dân*, Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia, 2003, tr. 638.)

## 5- TRUNG QUỐC VIỆN TRỢ CHÍNH TRỊ

Cố vấn chính trị La Quý Ba có mặt ở Việt Nam từ năm 1950 cho đến khi chiến tranh kết thúc. La Quý Ba đã giúp VM tổ chức những phong trào chính trị quan trọng trong suốt cuộc chiến. Đầu tiên phải kể đến cách tổ chức quân đội.

Ngay từ khi mới thành lập năm 1946, bộ tổng chỉ huy quân đội VM tổ chức hệ thống chính ủy trong các đơn vị. Viên chính ủy nắm toàn quyền quyết định trong tất cả các đơn vị quân sự, khẳng định vai trò lãnh đạo của đảng CS trong quân đội. Nguồn gốc của chức chính ủy từ tổ chức hồng quân Liên Xô. Mao Trạch Đông phỏng theo. Nguyên vào tháng 10-1927, Mao Trạch Đông nổi dậy ở Hồ Nam, nhưng

thất bại phải bỏ chạy qua Giang Tây. Tại đây, ông cải tổ quân đội và lập ra chức chính ủy để huấn luyện và nắm vững tinh thần binh sĩ. Việt Minh theo đúng cách tổ chức của Mao Trạch Đông nên trong hệ thống quân giai VM, bên cạnh đơn vị trưởng luôn luôn có chính ủy đi kèm, nắm toàn quyền trong đơn vị.

Từ năm 1949, khi đảng CSTQ bắt đầu thắng thế ở Trung Quốc, VM đẩy mạnh những phong trào chính trị theo kiểu CSTQ, mở đầu bằng phong trào “rèn cán chính quân”, từ giữa năm 1949. (Trung tâm từ điển bách khoa quân sự, *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam*, Hà Nội: Nxb. Quân Đội Nhân Dân, 2004, tr. 855.) “Rèn cán chính quân” là rèn luyện cán bộ, chấn chỉnh quân đội, nhưng phong trào này không mấy thành công và được thay thế bằng phong trào chỉnh huấn năm 1950. (Nghiêm Kế Tô, *Việt Nam máu lửa*, California: Xuân thu tái bản, 1989, tt. 205, 421.)

Theo mô thức CSTQ, VM mở phong trào chỉnh huấn vừa để thanh lọc hàng ngũ đảng viên, cán bộ, sĩ quan, loại bỏ những thành phần trí thức tiểu tư sản đầu những người này đã lên đường tham gia kháng chiến ngay từ buổi đầu. Đồng thời, chỉnh huấn còn để củng cố tư tưởng chuyên chính vô sản, hướng dẫn cán bộ tự giác, tự nguyện, tin tưởng tuyệt đối ở chủ trương chính sách của đảng CSĐĐ.

Song song với phong trào chỉnh huấn là cuộc Cải cách ruộng đất (CCRĐ), bắt đầu với sắc lệnh số 78/SL ngày 14-7-1949 thành lập Hội đồng giảm tô, rồi thông tư liên bộ số 33/NVI ngày 21-8-1949 đưa ra nguyên tắc phân chia ruộng đất tịch thu được của Pháp và “Việt gian” là những người bị VM kết tội thân Pháp hay tay sai cho Pháp.

Để giúp VM thực hiện CCRĐ, Trung Quốc tổ chức khóa huấn luyện chủ nghĩa Mác-Lênin tại Bắc Kinh năm 1951, chính là để học tập phương thức CCRĐ theo đường lối “thổ cải” (cải cách ruộng đất) của Trung Quốc. Sau khóa học tập này, phái đoàn Việt Nam trở về liên tổ chức những thí điểm CCRĐ ở Việt Bắc và ở Thanh Hóa, nhưng không

thành công. (Nguyễn Văn Trấn, *Viết cho Mẹ và Quốc hội*, California: Nxb. Văn Nghệ [tái bản], 1995, tr. 164.) Vì vậy, VM chấn chỉnh tổ chức, chuẩn bị bài bản kỹ lưỡng hơn để tiếp tục CCRĐ từ năm 1953.

Tháng 1-1953, đại hội trung ương đảng CS, lúc này lấy tên là đảng Lao Động, quyết định phát động lại cuộc CCRĐ, với sự giúp đỡ mạnh mẽ của CSTQ. Lúc đó, bộ Tư lệnh cố vấn quân sự TQ lập thêm một ban mới là "Ban CCRĐ và củng cố đảng" do Zhang Dequn cầm đầu. Đảng CSTQ liền gọi thêm 42 chuyên viên CCRĐ để tăng cường công việc CCRĐ ở VN.

Từ đây, cuộc CCRĐ hoàn toàn theo đường lối CSTQ. Các chuyên viên CSTQ đã hướng dẫn kinh nghiệm thô cải Trung Quốc, phân loại nông dân, thành lập nông hội, đưa nông dân nghèo vào trong ủy ban hành chánh và thi hành kế hoạch tam cùng (three together system) là cùng ăn, cùng ở, cùng làm để lấy lòng dân và thăm dò tin tức. Sau tam cùng, đến bắt rết, xâu chuỗi, phân chia thành phần địa chủ theo nguyên tắc của Trung Quốc là trong một xã có bao nhiêu bản nông thì có bấy nhiêu địa chủ.

Để tuyên truyền, các cố vấn CSTQ cho chiếu bộ phim "Bạch mao nữ" (The White-Hair Girl) kể về cuộc sống đau khổ của một cô gái nghèo trong tay viên địa chủ ác độc nhằm kích động cán bộ. Quan trọng nhất là sắc lệnh CCRĐ ngày 4-12-1953 cấm đoán mọi sự phản kháng cuộc CCRĐ (điều 35) và quy định việc thiết lập tòa án nhân dân đặc biệt để xét xử những thành phần chống lại cuộc CCRĐ (điều 36). Các phương pháp đấu tố (đấu tranh tố cáo) như đấu lý, đấu lực, đấu pháp và đấu ảnh cùng các tòa án nhân dân cũng được thực hiện theo bài bản CSTQ. Cuộc CCRĐ đang tiến hành thì xảy ra trận Điện Biên Phủ và hội nghị Genève.

Đấu lý là đưa ra những bằng chứng (có thực hay bịa đặt) để tố cáo nạn nhân. Đấu lực là dùng sức mạnh tra khảo, trấn áp buộc nạn nhân phải nhận tội. Đấu pháp là đưa nạn nhân ra trước tòa án nhân dân, không có pháp luật mà chỉ do ban

CCRĐ quyết định. Đấu ảnh trong trường hợp nạn nhân đã chết, đem hình ảnh hay một vật tượng trưng của nạn nhân ra đấu tố. (Vụ đấu ảnh nổi tiếng là vụ đấu tố Phan Bội Châu ở Nghệ An.)

Hội nghị Genève về Đông Dương khai diễn ngày 8-5-1954, một ngày sau khi liên quân Liên Hiệp Pháp thất thủ ở Điện Biên Phủ. Do thắng lợi trên chiến trường, phái đoàn VM tham dự hội nghị Genève do Phạm Văn Đồng tổ rất rất cứng rắn, đưa ra nhiều đòi hỏi lớn lao, ngoài chủ trương của cả Trung Quốc lẫn Liên Xô. Trong lúc hội nghị tạm nghỉ họp vào cuối tháng 6-1954, Chu Ân Lai, thủ tướng kiêm bộ trưởng ngoại giao Trung Quốc, trưởng phái đoàn Trung Quốc tại Genève, trở về nước, và mời hay đúng hơn là gọi Hồ Chí Minh sang họp tại Liễu Châu (Liuzhou) ở Quảng Tây (Kwangsi hay Guangxi).

Trong cuộc họp ba ngày tại Liễu Châu từ ngày 3 đến ngày 5-7-1954, Chu Ân Lai thuyết phục hay đúng hơn ra lệnh Hồ Chí Minh và chính phủ VM phải theo chủ trương của CSTQ, chấp nhận chia hai nước Việt Nam ở vĩ tuyến 17, giải quyết riêng biệt chuyện Việt Nam, Cao Miên và Ai Lao. Thế là Hồ Chí Minh phải nghe theo, và chỉ thị ngay cho Phạm Văn Đồng sau khi nghỉ họp vào tối 5-7-1954. Chỉ thị này thường được gọi là chỉ thị 5/7 trong hồ sơ ngoại giao của CSVN. (Tiền Giang, *sđd.* chương 27 "Hội nghị Liễu Châu then chốt".)

Ngang đây, có thể nói, Hồ Chí Minh và đảng CSĐD, rồi đảng Lao Động, hầu như lệ thuộc hẳn vào chủ trương chính trị của Liên Xô và nhất là của Trung Quốc. Trong Đại hội 2 của đảng CS vào tháng 2 năm 1951 tại Tuyên Quang, Hồ Chí Minh đã đặt tên mới cho đảng CSĐD là đảng Lao Động (LĐ), là tên do Stalin đặt. (Nguyễn Văn Trấn, *sđd.* tt. 149-150.)

Trong dịp này, Hồ Chí Minh phát biểu: "*Về lý luận, đảng Lao Động VN theo chủ nghĩa Mác-Lênin. Về tổ chức, đảng Lao Động VN theo chế độ dân chủ tập trung. Về kỷ luật, đảng Lao Động Việt*

*Nam phải có kỷ luật sắt, đồng thời là kỷ luật tự giác.*" (*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 6, Hà Nội: Nxb. Chính Trị Quốc Gia, 2000, tr. 174.) Khi đó, đại biểu miền Nam là Nguyễn Văn Trấn đã trình bày với Hồ Chí Minh rằng: "*Có đồng chí còn nói: hay là ta viết "tư tưởng Mao Trạch Đông và tư tưởng Hồ Chí Minh". Hồ Chí Minh trả lời: "Không, tôi không có tư tưởng ngoài chủ nghĩa Mác-Lênin."* (Nguyễn Văn Trấn, *sđd.* tr. 151.) Cũng trong Đại hội này, Hồ Chí Minh nhiều lần tuyên bố: "*Ai đó thì có thể sai, chứ đồng chí Stalin và đồng chí Mao Trạch Đông thì không thể sai được.*" (Nguyễn Minh Cần, *Đảng Cộng Sản Việt Nam qua những biến động trong phong trào Cộng sản quốc tế*, California: Nxb. Tuổi Xanh, 2001, tr. 63.) Một lần khác, có người đã hỏi Hồ Chí Minh vì sao ông không viết sách về lý thuyết Cộng sản, thì ông trả lời ông không cần viết, vì đã có Mao Trạch Đông viết rồi. (Oliver Todd, "Huyền thoại Hồ Chí Minh", Nguyễn Văn dịch, đăng trong sách *Hồ Chí Minh, sự thật về thân thế và sự nghiệp*, Nxb. Nam Á, Paris, 1990, tr. 277.)

#### KẾT LUẬN

Vào năm 1946, VM rất yếu kém, nhưng ở thế chằng đặng đừng phải phát động cuộc chiến tới 19-12. Việt Minh rút lui vào các chiến khu trên rừng núi hay trong bưng biển. Lực lượng Pháp dần dần mở rộng vùng kiểm soát, VM càng ngày càng nao núng. Việt Minh đang trên đà suy sụp và có thể bị tiêu diệt.

Khi CSTQ thành công ở lục địa năm 1949, Hồ Chí Minh sang Trung Quốc cầu viện và nhờ Trung Quốc mở đường, Hồ Chí Minh tiếp tục qua Liên Xô cầu viện. Liên Xô thỏa thuận để cho đảng CSTQ viện trợ cho VM. **Viện trợ của Trung Quốc đã cứu sống VM và đảng CSĐD.**

Trung Quốc viện trợ cho VM về mọi mặt, vũ khí, quân nhu, quân dụng, chiến lược, chiến thuật, chính trị, kinh tế, thực phẩm... Trung Quốc trở thành hậu phương lớn cho VM trốn tránh, dưỡng quân, huấn luyện sĩ quan và bộ đội. Trung Quốc tạo thành một hành lang để

VM có thể liên lạc ngoại giao và nhận viện trợ thêm từ các nước ở xa bên ngoài, như Liên Xô, các nước Đông Âu và các nước không liên kết... Cuối cùng, có thể nói **chính Trung Quốc đã thắng cuộc chiến năm 1954 chứ không phải VMCS**. Đồng thời, nhờ chiến tranh Việt Nam, Trung Quốc đầu là một nước chậm tiến, lạc hậu, chưa được vào Liên Hiệp Quốc, nghiêm nhiên được ngồi ngang hàng với các cường quốc Anh, Pháp, Hoa Kỳ Liên Xô tại hội nghị Genève (1954).

Trong khi đó, cái giá phải trả cho việc Trung Quốc viện trợ cho VM là vô giá. Giới lãnh đạo bá quyền CSTQ nói rằng viện trợ không hoàn lại, nhưng trên thế giới này làm gì có chuyện cho không, biếu không? Phán bội tổ quốc, rước voi về giày mò, Hồ Chí Minh, mặt trận VM, đảng CSDD ăn cám trả vàng. Chỉ khổ một nỗi là người trực tiếp trả vàng lại là dân tộc VN.

Hồ Chí Minh phải chịu trách nhiệm toàn bộ những tội lỗi do chính Hồ Chí Minh và đảng Cộng Sản gây ra, từ việc Phạm Văn Đồng, thủ tướng Bắc Việt, ký văn thư ngày 14-9-1958, tán thành quyết định về lãnh hải của Trung Quốc và triệt để tôn trọng lãnh hải 12 hải lý của Trung Quốc, cho đến chiến tranh biên giới năm 1979, hai hiệp ước nhượng đất và nhượng biển vào các năm 1999 và 2000, và ngày nay vụ Trung Quốc khai thác bauxite ở Cao nguyên Nam Trung Phần.

(Toronto, 21-3-2009)

# Thảm trạng Ngư dân và Nông dân tại Việt Nam

.....**Tin tức tổng hợp tháng 07-2009**.....

**Lời tâm sự của một ngư dân  
huyện Lý Sơn, Quảng Ngãi**

**Thanh Bình 1-7-2009**

Qua những tin tức từ những tờ báo điện tử tại hải ngoại tôi được biết khá nhiều về kiểu thông tin một chiều từ phía nhà nước Việt Nam, mới đây tôi có nghe đài RFA, thì mới biết

được ông phó chủ tịch UBND huyện Lý Sơn tuyên bố: "*Các ngư dân hoạt động trên vùng biển Hoàng Sa - Trường Sa có vai trò đặc biệt trong việc góp phần bảo vệ chủ quyền lãnh hải của VN*".

Thưa ông phó chủ tịch, chúng tôi là những người ngư dân suốt ngày sống trên biển, trình độ văn hóa thấp kém, không được học cao và hiểu rộng như ông. Mới nghe lời tuyên bố của ông thì ai cũng khen ông, không như những người khác đã dâng đất bán biển của tổ tiên chúng ta để lại cho ông thầy Trung Hoa, nhưng ngấm nghĩ lại thì tôi mới thấy lời ông tuyên bố như là "cá mè một lứa".

Chúng tôi là những người ngư dân trong tay không có một tác sắt thì làm sao mà có thể góp phần bảo vệ chủ quyền lãnh hải được thưa ông phó chủ tịch, thế còn Quân đội Nhân dân Việt Nam đâu? Các ông lúc nào cũng tự hào về chiến thắng: "Đánh cho Mỹ cút ngụy nhào". Một điều chắc chắn rằng, lời tuyên bố của ông là theo lệnh của đảng, nhưng tại sao ông Tổng bí thư Nông Đức Mạnh hay ông Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng không mở miệng? Phải chăng các ông ấy không dám lên tiếng vì sợ mất lòng quan thầy "Trung Quốc".

Thình thoảng chúng tôi cũng thấy phát ngôn viên Lê Dũng lên đống phim trên đài Truyền hình Việt Nam tuyên bố vài câu lấy lệ, để lừa bịp người dân dốt nát như chúng tôi. Những thành phần trí thức thì họ đã hiểu quá rõ kịch bản mà các ông dựng lên nhằm lừa dối dư luận. Kịch bản mà các ông đang đóng không được đồng bào cả nước đón nhận đâu! Chính các ông đã đánh mất niềm tin nơi người dân, các ông đã không đủ khả năng để bảo vệ cho ngư dân như chúng tôi thì các ông còn làm được trò trống gì? Theo tôi

được biết, nếu như 12 ngư dân không có tiền chuộc, chính quyền TQ sẽ đem về đảo Hải Nam để xử.

Có một điều mà chúng tôi thấy buồn cười, là khi ngư dân Việt Nam bị Hải quân Trung Quốc bắt giữ thì báo chí Việt Nam không dám đề cập đến, vì các ông cho rằng, đây là vấn đề nhạy cảm. Hơn 700 tờ báo chỉ là những công cụ để tuyên truyền cho

chế độ thôi, còn vấn đề Trường Sa và Hoàng Sa là một điều "cấm kỵ".

Các ông lúc nào cũng tự hào là "Quân đội Nhân dân Việt Nam là một quân đội anh hùng". Sao các ông không biết nhục? Nhiều lần chúng tôi bị Hải quân Trung Quốc uy hiếp, họ cấm chúng tôi không được đánh cá gần hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, ngay sau đó chúng tôi đã cầu cứu tàu Hải quân VN, nhưng họ đã đổi hướng chạy mát, như thế có phải là Quân đội anh hùng không?

Các ông còn kêu gọi chúng tôi thành lập tổ, đội tàu thuyền "tự quản" để tương trợ mỗi khi cần. Như ông đã thừa biết, chúng tôi chỉ là những ngư dân làm sao có thể đối đầu với Hải quân Trung Quốc? Trong khi chúng tôi bị Hải quân Trung Quốc uy hiếp thì Hải quân Việt Nam làm ngơ. Các ông lại nói rằng, khi chúng tôi bị lâm nạn hãy tìm cách để liên lạc với cơ quan biên phòng Việt Nam. Nếu như Hải quân Việt Nam mà có tinh thần sẵn sàng bảo vệ ngư dân Việt Nam khi ra đánh cá gần hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa thì giờ này 12 bạn đồng nghiệp của chúng tôi đâu có bị chính quyền Trung Quốc giam giữ. Họ chỉ được tự do khi đóng xong 30 ngàn đôla tiền phạt. Chúng tôi đâu có nhiều tiền như các ông! Các ông chỉ giỏi đàn áp và bóc lột những người dân thấp cổ bé miệng như chúng tôi, còn thì sợ hải quân quân thù. Những lời tuyên bố của các ông chỉ là "thùng rỗng kêu to" đối trá!

**Mỗi chuyến ra khơi của chúng tôi đôi khi kéo dài cả tháng trời, với bao nhiêu là khó khăn, chưa tính tới chuyện gặp tàu Trung Quốc thì số phận của chúng tôi sẽ như thế nào. Bị bắt, bị tra khảo và sau cùng là tiền chuộc. Số tiền lớn quá như thế làm sao chúng tôi có được? Khi chúng tôi gặp nạn thì Hải quân VN quay mặt đi.**

- "*Kiên quyết không để ngư dân tự ý nộp tiền chuộc. Cần trang bị những tàu ngư chính bán quân sự, có vũ khí tự vệ*", ông Chu Tiền Vĩnh, Cục trưởng Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản (Bộ Nông nghiệp) cho biết như thế. Thưa ông Chu Tiền Vĩnh, ông có thể tuyên bố điều gì cũng được, nhưng người dân chúng tôi chỉ muốn biết các ông phải mạnh dạn lên tiếng về chủ quyền trên hai quần đảo Tr. Sa và Hoàng Sa, các ông phải có những hành động thiết thực để bảo vệ ngư dân chúng tôi.

Trong khi đó những thanh niên, sinh viên học sinh, văn nghệ sĩ tự do lên tiếng phản đối quyết liệt về hành động của nhà cầm quyền Trung Quốc đối với Hoàng Sa và Trường sa của

Việt Nam, thì các ông lại qui chụp cho cái tội là "làm mất đi tình Hữu nghị Việt Trung". Đi xa hơn nữa, các ông lại bỏ tù những người dân lên tiếng về hai quần đảo này. Các cụ ngày xưa có nói: "Khôn nhà dại chợ".

Ở trong nước thì đàn áp người dân, còn đối với Trung Hoa thì sợ sệt và khúm núm. Chúng tôi nghe nói, trong Bộ Chính trị các ông trước khi quyết định một điều gì, đều phải hỏi ý kiến ông bố Trung Hoa. Người dân bây giờ chắc ai cũng biết, nhưng họ không dám nói ra, vì sợ các ông bắt tù họ, bởi vì người dân sống trong chế độ toàn trị, có mắt phải như mù, có tai phải như điếc và có miệng phải như câm!

Các ông là Lê Chiêu Thống thứ hai, đã phạm tội tày trời, dâng đất biển cho Trung Quốc, nộp nhân dân vào tù của chúng nó. Các ông đem những thằng Tàu phù vào Cao Nguyên để chúng khai thác "Bauxite" hay là thiết lập căn cứ Quân sự! Ngươi dân chúng tôi thì bị bắt tù đôi tiền chuộc, còn người dân tộc Tây nguyên sẽ làm nô lệ ngoài công trường cho chúng nó!

Tục ngữ có câu: "Trăm năm bia đá thì mòn, ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ". Câu nói này chỉ có ý nghĩa với những người có lòng tự trọng, các ông còn có lòng tự trọng không? Nếu đã chấp nhận làm bia cho người ta phỉ nhổ thì tại sao lại đòi kẻ khác phải "tôn trọng nhà cầm quyền"?

<http://hoilatraoi.blogspot.com/2009>

**Trảng Bom-Đồng Nai:  
Quan tham tổ chức cướp đất,  
bào kê xã hội đen tấn công  
dân lành và giết chết 2 anh em  
thuộc giáo xứ Bùi Đệ  
02-07-2009**

*Từ việc phân đổi vợ chồng Chủ tịch huyện Trảng Bom và các cán bộ địa phương chiếm đất của gia đình các anh chị em mình và đất công của nhà nước, 2 người trong một gia đình bị giết chết dã man, một người phải vào tù, nhà ở của các anh chị em bị xã hội đen tấn công bằng gạch đá và bom xăng.*

Ngày 24-6-2009 chị Huỳnh Thị Nhân cho biết: Năm 1994 Chủ tịch huyện Trảng Bom là Đoàn Hải mưu toan chiếm ½ khu đất mặt tiền rộng 70 m, diện tích khoảng 8000 m<sup>2</sup> của 4 gia đình anh các chị em chị, với lý do đây là đất của lâm trường

Thống Nhất, trong khi thực sự đây là đất của đại gia đình chị.

Năm 1999, chị ra Hà Nội kiện và năm 2000 Phó Tổng Thanh tra Nhà nước là Dương Ngọc Sơn đã buộc chính quyền địa phương trả lại đất cho 4 gia đình chị em chị.

Lúc này ông Đoàn Hải lên làm Phó Giám đốc Sở Nông Lâm Đồng Nai và bà vợ là Nguyễn Thị Thành lên làm Chủ tịch huyện. Họ cấu kết với các cán bộ tham tàn khác trong tỉnh tiếp tục quyết tâm chiếm đất của gia đình các anh chị em chị.

Năm 2003, tỉnh Đồng Nai lại ra quyết định thu hồi một nửa số đất đã được trả với lý do là đất của lâm trường Thống Nhất. Phần đất còn lại phải đóng thuế 100%. Thực chất lúc này, sau khi bị báo đài và các cơ quan trung ương phanh phui vụ biển thủ mấy nghìn héc-ta đất, nhiều cán bộ ở Đồng Nai lại quyết tâm tái chiếm đất của chị Nhân và các gia đình anh em chị nhằm bù đắp phần thiếu hụt.

Gia đình các anh chị em chị Nhân kiên quyết phản đối quyết định bất công này và tiếp tục kiện lên trung ương. Kết cục là một chuỗi những đau thương đổ xuống gia đình chị.

Ngày 15-4-2006 chị Nhân bị cướp giấy tờ liên quan đến khu đất 8000 m<sup>2</sup>. Ngày 6-12-2006 chị Nhân bị bắt rồi bị kết án 22 tháng tù giam vì bị bỏ vợ, cáo gian là đã lấn chiếm đất của một gia đình cán bộ lâm trường Thống Nhất và chặt phá hơn 20 cây rừng.

Tháng 6-2008, trước khi chị Nhân ra tù 1 tháng, thì Chủ tịch xã, Trưởng CA xã Bắc Sơn và 1 người khác đòi ủi phá nhà chị Nhân. Em trai chị là H. Văn Phong đứng ra phản đối và bảo vệ nhà cho chị.

Mười ngày sau, cán bộ xã trên đây hậu thuẫn cho côn đồ đập phá và ném bom xăng vào nhà anh Phong. Gia đình anh khiếu nại lên chính quyền tỉnh, tỉnh làm ngơ không can thiệp.

Ngày 20-7-2008, nhận được điện thoại của một người quen mời anh đi xin lại cái xe nơi một gia đình xui gia của bố mẹ anh, cách nhà khoảng 3 km. Anh Phong gọi người em rể là Nguyễn Thanh Lâm cùng đi.

Khi hai anh em vừa đến nơi thì bị một nhóm khoảng 20 chục thanh niên lao ra bao vây, tấn công bằng nhiều loại hung khí khiến cho anh Phong (31 tuổi) chết tại chỗ và anh Lâm (33 tuổi) chết khi đang cấp cứu tại bệnh viện.

Ngay sau đó, 2 anh em ruột là Ng. Văn Duy và Nguyễn Văn Dũng thuộc nhóm đối tượng giết chết hai anh Phong và Lâm- đã ra tự thú. Một tuần sau Nguyễn Văn Dũng được thả và đã đi làm bảo vệ cho công ty nước ngoài ở đại phương.

Công an tỉnh Đồng Nai đã đổi trắng thay đen khi cho rằng cái chết của 2 anh Phong và Lâm là do hai băng nhóm "xã hội đen" thanh toán nhau, trong khi gia đình chị Nhân cho biết 2 tên Dũng và Duy hoàn toàn không có mâu thuẫn gì với gia đình các anh Phong & Lâm.

Chị Nhân khẳng định cán bộ tham nhũng tàn ác tại địa phương đã tổ chức giết chết dã man 2 người em của chị để trả thù việc các anh chị em trong gia đình chị khiếu nại tố cáo các quan chức tham tàn của xã Bắc Sơn, của huyện Trảng Bom và của tỉnh Đồng Nai liên quan đến vụ cướp đất của gia đình các anh chị em chị và vụ ăn chia khoảng hơn 2000 héc-ta đất rừng ở Bắc Sơn.

Hiện nay, sau nhiều đơn từ kêu oan, vụ án giết 2 người em chị Nhân vẫn chưa được xét xử, trong khi đó gia đình các anh chị em chị Nhân vẫn đang bị đe dọa tấn công và cướp đất. Lúc này chị Nhân, 4 người em và 7 người cháu là con của anh Phong và anh Lâm đang vất vưởng ở Hà Nội kêu oan cho chồng, cho cha, cho em và cho chính mình.

**Thái Hà CTV DCCT**



